

Victor Hugo

Chú nhóc Gavroche



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Victor Hugo

Chú nhóc Gavroche

Chương 1

Marius

Trên một lối đi của vườn Luxembourg, một người đàn ông đã già cùng một cô thiếu nữ đang đi dạo như thường ngày. Người đàn ông tóc bạc trắng, trạc sáu mươi tuổi. Ông có vẻ buồn và nghiêm nghị, người vạm vỡ và dáng một mồi như các quân nhân về hưu. Trông ông có vẻ tốt bụng, nhưng khó gần. Jean Valjean - bởi vì đó chính là ông ta - mặc một chiếc quần màu xanh, một áo sơ-đanh-gót cùng màu, đội một chiếc mũ rộng vành. Chiếc cà-vạt đen nổi bật trên chiếc áo sơ mi bằng vải toan thô màu trắng.

Cô thiếu nữ đi cùng với ông chẳng phải ai khác chính là Cosette. Nàng có thái độ vừa già vừa trẻ con của các học sinh nội trú trong ký túc xá bà xơ. Hai người có vẻ như cha và con.

Một chàng thanh niên tầm vóc trung bình, tóc đen dày, trán cao thông minh, vẻ hăng say và hơi kiêu kỳ, cũng có thói quen đi dạo trên lối đi ấy. Chàng tên là Marius de Pontmercy. Lúc nào chàng cũng thấy họ ở đấy. Trong hai ba ngày liền, Marius để ý tìm hiểu người đàn ông có tuổi nhưng chưa phải là một ông già và cô thiếu nữ chưa có vẻ một cô gái trưởng thành ấy.

Jean Valjean và Cosette làm như không nhìn thấy chàng, họ trò chuyện với nhau với vẻ bình thản và lãnh đạm. Cô gái thì vui vẻ ríu rít không ngừng. Người đàn ông thì ít nói, thỉnh thoảng lại nhìn cô gái với đôi mắt chứa chan tình phụ tử khó nói nên lời.

Ngạc nhiên vì bộ tóc trắng của người đàn ông, Marius đặt tên cho ông ta là

Leblanc, tên này hợp quá đến nỗi mặc dầu không ai biết họ, người ta đều nói: - A! ông Leblanc đã đến ghế mình ngồi rồi kìa! Suốt trong một năm đầu tiên ngày nào Marius cũng trông thấy họ như vậy vào cùng một giờ ấy.

Chàng thấy người đàn ông thì còn được chứ cô gái thì hơi có vẻ cau có..Sang năm thứ hai, ông ta không có thói quen đến vườn Luxembourg nữa. Marius chẳng hiểu tại sao. Cuối cùng một hôm ông ta trở lại. Đó là một sáng mùa hè trong trẻo, Marius vui lắm.

Chàng đi thẳng tới lối đi của mình và nhìn thấy hai người quen biết vẫn ngồi trên chiếc ghế ấy.

Khi lại gần, chàng nhận ra vẫn là người đàn ông cũ nhưng cô gái thì hình như không phải. Lúc này chàng nhìn thấy là một cô gái đẹp, cao ráo, có bộ tóc tuyệt vời với đôi má ửng hồng và cái miệng thanh tú thoát ra một tiếng cười giòn giã.

Một bức chân dung thực sự của Raphael. Khi Marius đi qua bên cô, chàng trông thấy hai hàng mi dài buông trên đôi mắt nhìn xuống.

ông Leblanc để ý thủ đoạn của chàng trai trẻ và có vẻ khá tức giận. ông muốn bảo vệ Cosette...

Marius quyết định đi theo họ. Hai người ở phố Phía Tây, trong một ngôi nhà mới ba tầng, bên ngoài trông nhũn nhặn. Vừa thấy họ khuất sau chiếc cổng xe, Marius bèn đi vào hỏi người gác cổng: - Thưa, có phải ông ở tầng một vừa mới đi vào không ạ? - Không. - Người gác cổng trả lời. - Đó là ông ở tầng ba.

Marius tiếp tục hỏi: - ông ấy là người thế nào ấy nhỉ? - Sống bằng lợi tức. Một con người tốt lắm, chuyên làm việc thiện cho kẻ nghèo tuy chẳng giàu có gì.

Marius ra đi lòng phơi phới.

Ngày hôm sau ông Leblanc và con gái chỉ xuất hiện ở vườn Luxembourg có

một lát. Họ ra về lúc trời còn sáng trưng. Marius đi theo họ về phố Phía Tây như mọi khi. Tới cổng xe, ông Leblanc để con gái đi trước, rồi dừng lại trước khi bước qua ngưỡng cửa, quay lại nhìn Marius chăm chăm.

Ngày hôm sau, họ không đến vườn Luxem-bourg nữa. Suốt ngày Marius chờ đợi vô ích.

Đêm xuống, chàng tới phố Phía Tây và nhìn thấy ánh đèn trên cửa sổ tầng ba. Chàng dạo chơi dưới mấy cửa sổ đó cho tới lúc ánh đèn tắt.

Hôm sau nữa, không thấy họ đến vườn Lux-embourg, Marius chờ suốt ngày, đêm thì lại làm nhiệm vụ canh gác dưới mấy cái cửa sổ cho đến mười giờ.

Suốt tám ngày như thế. ông Leblanc và con gái không đến vườn Luxembourg nữa. Buổi tối các cửa sổ tầng ba cũng không còn sáng đèn và cũng không thấy ai đi vào trong nhà nữa.

Ngày hôm sau, hai cha con không đến vườn Luxembourg, ở cửa sổ cũng không có ánh đèn.

Rèm cửa sổ khép kín và tầng ba tối om.

Marius gõ vào cổng xe, chàng vào hỏi người gác cổng: - ông ở tầng ba đâu rồi hả ông? - Dọn nhà đi rồi. - Người gác cổng trả lời.

- Thế bây giờ ông ta ở đâu ạ? - Tôi có biết gì đâu.

- Thế ông ấy không để lại địa chỉ ạ? - Không.

Thế là Marius mất dấu vết của người mà chàng yêu...

Hè qua, thu lại, rồi mùa đông tới. Cả ông Leblanc lẫn cô thiếu nữ, không ai đặt chân đến vườn Luxembourg nữa. Marius chỉ có mỗi một ý nghĩ: nhìn lại khuôn mặt dịu hiền dễ thương ấy. Chàng tìm mãi, tìm khắp nơi, mà không thấy.

Chàng không còn là Marius nữa, không còn là con người mơ mộng đam mê, quả quyết, hăng hái và kiên định, kẻ dũng cảm thách thức số mệnh nữa.

Chàng sa vào nỗi buồn trầm uất. Thế là hết, chàng không muốn làm việc, đi

dạo làm chàng mệt mỏi, nổi cô đơn làm chàng chán ngán. Hình như mọi thứ đều đã biến mất hết.

Marius vẫn ở căn nhà nát Gorbeau. Chàng chẳng chú ý đến một ai.

Thực ra thì thời kỳ này trong căn nhà chẳng còn ai trừ chàng và gia đình Jondrette mà chàng đã một lần thanh toán hộ tiền nhà nhưng không hề nói chuyện với ông bố, bà mẹ và hai đứa con gái. Những người thuê nhà khác đều đã dọn đi, đã chết hoặc bị đuổi vì không trả tiền nhà.

Một ngày mùa đông năm đó, đầu buổi chiều hơi có chút ánh nắng tuy nhiên mới là ngày mùng hai tháng hai.

Marius chậm chậm thả bộ trên đại lộ về phía thanh chắn đường để tới phố Saint Jacques.

Chàng vừa đi vừa cúi đầu nghĩ ngợi..Bỗng nhiên trong sương mù chàng cảm thấy có ai huých khuỷu tay vào mình. Ngoảnh lại chàng trông thấy hai cô ăn mặc rách rưới, một cô cao gầy, cô kia thấp hơn, chạy qua rất nhanh, thở hổn hển, hoảng hốt như chạy trốn. Hai cô chạy về phía chàng nhưng vì không trông thấy nên va vào chàng. Trong ánh hoàng hôn, Marius nhận ra hai bộ mặt nhợt nhạt, đầu tóc rối tung, mũ măng thấm hại, sống váy tả tơi và hai đôi chân trần. Vừa chạy hai cô vừa trò chuyện với nhau.

Qua những tiếng lóng độc địa Marius hiểu là cảnh sát thành phố đã bắt hụt hai người, chúng thoát được.

Marius dừng lại một lát.

Chàng đang định đi tiếp thì trông thấy ở dưới đất ngay dưới chân mình một gói nhỏ màu xám. Chàng cúi xuống nhặt lên. Đó là một chiếc phong bì bên trong đựng giấy tờ gì đó.

- ái chà, - Chàng lẩm bẩm. - hai cô nàng khôn khéo đánh rơi cái này đây!

Chàng quay lại gọi nhưng không thấy họ đâu nữa. Cho rằng họ đã đi xa, chàng bỏ chiếc phong bì vào túi, đi ăn tối.

Chàng lại nghĩ tới sáu tháng yêu đương hạnh phúc đã qua giữa không gian và ánh sáng mênh mông dưới cây cối vườn Luxembourg.

Buổi tối khi cởi áo đi ngủ, tay chàng sờ phải túi áo trong có cái gói nhặt được trên đại lộ.

Chàng đã quên mất nó. Chàng nghĩ nên mở ra thì hơn bởi vì có thể trong gói có địa chỉ của các cô gái. Thực tế nếu nó thuộc về các cô thì ít nhất cũng có những thông tin cần thiết để hoàn trả cho người mất.

Chàng mở phong bì ra.

Phong bì không dán, trong có bốn lá thư, cũng không dán nốt.

Trên có địa chỉ.

Cả bốn lá thư đều xộc lên mùi thuốc lá nồng nặc.

Bốn lá thư do cùng một người viết, gửi lời đề nghị cứu giúp tới một bà hầu tước, một bà bá tước, một nhà buôn và ông Lâm Phúc ở Nhà thờ Saint - Jacques - du - Haut - Pas.

Có điều lạ là bên dưới bốn lời nài nỉ được ký bốn tên khác nhau: Don Alvarès, Người đàn bà Balizard, Genflot và Fabantou..Hơn nữa không có gì tỏ ra những lá thư trên thuộc về hai cô gái mà Marius đã gặp ở đại lộ.

Cuối cùng thì cũng chỉ là những giấy tờ vô giá trị.

Marius cất lại những lá thư vào trong phong bì, vứt tất cả vào một xó rồi đi ngủ.

Khoảng bảy giờ sáng hôm sau, chàng vừa dậy và ăn sáng xong, đang cố gắng ngồi vào làm việc thì có tiếng gõ cửa khe khẽ.

- Mời vào. - Marius nói.

Cửa mở ra.

- Bà cần gì ạ, thưa bà Bougon? - Marius nói tiếp, mắt không rời sách vở và bản thảo trên bàn.

Một giọng không phải của bà Bougon trả lời: - Xin lỗi, thưa ông...

Marius quay ngay lại và thấy một cô gái.

Một cô gái trẻ măng đứng giữa cánh cửa hé mở. ánh sáng ban ngày qua chiếc cửa sổ con của gian phòng áp mái chiếu vào đúng trước cửa ra vào, soi tỏ bộ mặt nhợt nhạt của cô ta. Một cô gái xanh xao, hốc hác, gầy còm, mặc mỗi một chiếc áo sơ mi với một chiếc váy mỏng che tấm thân hờ hang run rẩy, lạnh giá. Marius đứng dậy, ngạc nhiên ngắm con người không khác gì cái bóng thoáng qua trong giấc mơ.

Nhưng bộ mặt này không phải hoàn toàn xa lạ đối với chàng. Chàng như đã trông thấy ở đâu rồi.

- Thừa cô, cô cần gì ạ? - Chàng hỏi.

Cô gái trả lời với giọng lè nhè sinh ra từ cuộc sống khổ cực.

- Có thư cho ông, ông Marius.

Cô gọi tên chàng, vậy thì đúng cô có việc với chàng rồi, nhưng cô ta là ai? Sao lại biết tên chàng? Chẳng chờ được mời, cô ta bước vào. Cô bước vào với vẻ kiên quyết và nhìn toàn bộ gian phòng cùng cái giường chưa xếp dọn với một vẻ tự tin đến náo lòng. Cô đi chân đất. Những lỗ thủng lớn trên váy cô để lộ ra đôi chân dài và đôi đầu gối còm cõi. Cô run lập cập.

Quả thật, tay cô cầm một bức thư gior ra cho Marius.

Mở bức thư, Marius nhận thấy tảng xi dùng dán thư, rộng và to tướng vẫn còn ẩm. Bức thư không phải từ xa tới. Chàng đọc: Tôi biết ông có lòng tốt với tôi, đã chi trả tiền nhà hộ cho tôi cách đây sáu tháng. Trời phù hộ cho ông, chàng trai trẻ. Cô con gái đầu lòng của tôi sẽ thừa với ông là hai ngày nay chúng tôi không còn lấy một mẫu bánh, mà vợ tôi lại ốm. Nếu lòng tôi không tuyệt vọng như thế này, tôi đâu dám hy vọng trái tim bao dung của ông sẽ thấu tình nhân đạo trước sự trình bày của tôi mà vui lòng độ trì cho tôi, hạ cố cho tôi chút ân huệ.

Xin ông nhận ở đây lời chào trân trọng đối với tất cả những người làm việc

thiện của toàn nhân loại.

Jondrette Tái bút: Con gái tôi chờ lệnh ông, ông Marius kính mến.

Mọi việc đột nhiên thế là sáng tỏ.

Lá thư này đến từ chỗ bốn lá thư trước.

Cùng chữ viết, cùng giọng văn, cùng một thứ chính tả, cùng một thứ giấy, cùng một mùi thuốc lá.

Như vậy là năm bức thư, năm câu chuyện, năm tên, năm chữ ký mà chỉ một người ký: Jondrette, nếu như quả thật ông ta tên là Jon-drette.

Đã khá lâu rồi, kể từ ngày Marius tới ở căn nhà nát này, chàng rất hiếm khi có dịp gặp người hàng xóm và nhìn rõ mặt ông ta. Có thể vài lần chàng chạm trán Jondrette ngoài hành lang hoặc trên cầu thang, nhưng đối với chàng đó chỉ là những chiếc bóng, chàng đâu có để ý, thế cho nên chiều tối qua ở đại lộ chàng gặp mà không nhận ra hai đứa con gái của Jondrette, bởi vì chính là chúng, vì thế cho nên khi cô gái này thoát bước vào phòng chàng, mặc dù kinh tởm và thương hại, chàng đã lờ mờ nhận ra mình từng có lần gặp cô ta.

Đến giờ thì chàng nhìn sự việc thật tỏ tường.

Chàng hiểu ông láng giềng Jondrette trong nỗi tuyệt vọng đã làm ăn trên cơ sở khai thác tình thương ở những con người từ thiện. Hắn tìm kiếm các địa chỉ, dưới các tên giả hắn viết thư cho những người hắn cho là giàu có và có lòng thương người, những bức thư này hắn sai hai đứa con gái mang đi, có nghĩa là đưa con gái vào những việc liều lĩnh nguy hiểm: thì cha chúng liều mạng thí chúng mà lại. Hắn đã đánh bạc với số phận và đem hai con gái mình vào cuộc.

Marius hiểu rằng rất có thể, cứ xem như tôi qua. chúng trốn chạy hồn hên, hãi hùng và qua những tiếng lóng chàng nghe được, chúng còn làm những việc đen tối khác nữa, kết quả là từ tất cả những cái đó - trong cái xã hội của

giống người mà chúng được tạo ra, chúng đã trở thành hai kẻ khốn cùng, trẻ con không phải trẻ con, thiếu nữ không phải thiếu nữ, đàn bà không phải đàn bà, một loại quỷ ô trọc nhưng lại rất đổi ngây thơ, sản phẩm của nghèo khổ cơ cực.

Nhưng mà, trong khi Marius nhìn cô gái một cái nhìn vừa kinh ngạc vừa thống khổ, thì cô gái vẫn cứ đi lại trong căn phòng áp mái với vẻ mạnh dạn của bóng ma.

Marius suy nghĩ và để cho cô gái làm gì thì làm.

Cô đến gần bàn: - A! - Cô nói. - Sách! Một tia sáng lướt qua con mắt lơ đãng của cô.

Cô tiếp tục nói, giọng biểu thị niềm hạnh phúc được khoe khoang một điều mà khi nghe thấy, không ai đã là con người lại có thể vô cảm.

- Em biết đọc đấy nhé! Em ấy! Cả biết viết nữa! Cô nhúng bút vào mực và quay về phía Marius: - ông muốn xem không? Lại đây mà xem, em viết một chữ cho coi.

Và trước khi chàng kịp trả lời, cô viết luôn lên một trang giấy trắng để ở giữa bàn: Bọn cóm đấy.

Rồi rút bút: - Không có lỗi chính tả đâu nhé. ông coi mà xem. Em và em gái em cũng đã được học hành đấy chứ, không phải lúc nào cũng như bây giờ đâu.

Cô đến bên Marius và đặt một bàn tay lên vai chàng.

- ông không để ý đến em chứ em thì em biết ông, ông Marius ạ. Em gặp ông ở cầu thang, rồi em thấy ông vào nhà cái ông gọi là bố Mabeuf ở phía Austerlitz ấy, thỉnh thoảng em đi chơi phía ấy mà. Tóc ông bù lên như thế này nom hay quá nhỉ.

Giọng cô dịu dàng hẳn đi chỉ còn nghe khe khẽ.

Marius hơi lùi lại..- Thưa cô, - Giọng chàng trang trọng và lạnh lẽo. - tôi

nhặt được cái gói này có lẽ của cô. Xin cho tôi hoàn lại cô.

Và chàng đưa ra chiếc phong bì trong có bốn bức thư.

Cô gái vỗ hai tay vào nhau, reo lên: - Chúng em tìm khắp nơi.

Rồi cô ta cầm ngay lấy gói thư, mở ra.

- Trời ơi là trời! Thế mà hai chị em em cứ tìm mãi. Té ra ông tìm thấy ư?

Trên đại lộ, đúng không nào? Con em cận thị của em chẳng được việc gì. Về đến nhà không thấy đâu nữa. Để khỏi phải đánh, chẳng được ích gì, chúng em bảo là đã đưa thư đến những người đó nhưng họ không cho gì.

Tuy nhiên cô giở lá thư thỉnh cầu gửi đến "ạng làm phúc ở Nhà thờ Saint - Jacques - du - Haut - Pas" ra.

- Đây này! Thư này là cho ông già vẫn đi lễ này. à, nhưng mà về việc này thì đến giờ rồi.

Em mang thư đi đây. Có thể ông ta sẽ cho chút gì mà ăn.

Thế là Marius nhớ lại mục đích cô gái khốn khổ đến tìm chàng.

Chàng tìm trong túi áo ghi-lê, chẳng thấy gì cả.

Lục sâu mãi hết túi nọ đến túi kia, cuối cùng Marius tìm được năm frăng mười sáu xu.

Đó là tất cả những gì mà lúc này chàng có trên đời.

Chàng giữ lại mười sáu xu, đưa năm frăng cho cô gái.

Cô gái cầm lấy đồng năm frăng.

- Tốt rồi! - Cô nói. - Thế là có năng rồi! Cô xốc áo sơ mi lên hai vai, cung kính chào Marius, rồi thân mật vẫy tay, vừa đi ra cửa vừa nói: - Chào ông nhé. Dù sao cũng có chút gì. Em đi tìm ông già đây. Này ông Marius, ông biết không, em vẫn thấy ông đi theo ông già ấy với cô con gái ông ta ở vườn Luxembourg thời gian gần đây...

Marius giật nảy mình: - Em biết họ ư? Em có biết họ ở đâu không? Bảo tôi với nào! Muốn gì em cũng có...- Đây nhé, em biết ông quá rõ nhé! - Cô đáp. -

Còn địa chỉ họ ấy à, để em xem...

Khi đi ngang qua tủ com-mốt, cô thấy một mẫu bánh mì đã khô, phát mốc lên trong bụi, cô bèn chớp lấy, rồi đi ra.

Chú nhóc Gavroche

Chương 2

Gia đình nhà Jondrette

Từ năm năm nay Marius sống trong cảnh nghèo khổ, cùng quẫn, thậm chí cảnh đơn chiếc tuyệt vọng, nhưng giờ đây chàng mới thấy mình chưa hề hiểu thế nào là cơ cực bần hàn thực sự.

Cảnh cơ cực bần hàn thực sự chàng vừa mới nhìn thấy xong. Nó là cái hồn ma vừa đi qua dưới mắt chàng. Thực tình, ai mới chỉ thấy cái khốn khổ của người đàn ông, người ấy chưa nhìn thấy gì hết, mà phải thấy cái khốn khổ của người đàn bà; ai mới chỉ thấy cái khốn khổ của người đàn bà cũng chưa nhìn thấy gì hết, mà phải thấy cái khốn khổ của đứa trẻ.

Cô gái vừa rồi đối với Marius là một loại hồn ma từ bóng tối đưa về.

Cô phát hiện cho chàng tất cả cái mặt ghê tởm của ban đêm. Chàng hầu như tự trách mình cứ bận mơ mộng với yêu đương chẳng để mắt gì đến những người hàng xóm bên cạnh. Trả tiền nhà là một hành động máy móc ai cũng có thể làm được, nhưng chàng, Marius, lẽ ra chàng phải làm hơn thế. Chứ sao! Chỉ có mỗi một bức tường ngăn chàng với những con người bị bỏ rơi đó, họ sống quờ quạng trong đêm đen bên những người còn sống. Chàng đi sát ngay cạnh họ, chàng, chính chàng, như một thứ mắt xích cuối cùng nối họ với giống người, thế mà chàng chẳng chú ý một mảy may! Gần như vô thức, Marius xem xét bức vách ngăn cách họ với chàng. Bỗng chàng đứng dậy, chàng vừa nhận thấy ở phía trên gần trần nhà có một lỗ hồng hình tam giác do kẽ hở giữa ba miếng la-ti. Mảng lỗ thạch cao vốn che kín lỗ hồng này đã long ra rơi xuống, nếu trèo lên tử com-mốt người ta có thể nhìn sang căn buồng áp mái của gia đình nhà Jondrette. Lòng trắc ẩn đã và phải cho người ta được quyền tò mò. Chàng được phép nhìn vào nỗi bất hạnh phần trắc để mà cứu giúp nó.

- Xem thử những người này là ai, sống ra sao. - Marius nghĩ.

Chàng trèo lên tử com-mốt, ghé mắt vào kẽ hở, nhìn sang.

Những gì chàng trông thấy là một căn phòng ổ chuột.

Marius nghèo, căn buồng của chàng thật bần cùng, nhưng cái nghèo của chàng là cao thượng, cái tầng nóc này của chàng rất sạch sẽ. Còn cái ổ chuột mà chàng trông thấy lúc này mới bần tiện, bần thiêu, hôi hám, ô nhiễm, tối tăm và thảm hại làm sao.

Một điều làm cho căn buồng áp mái này thêm kinh khủng, đó là nó rộng. Vì

rộng nên có những chỗ lồi ra, thụt vào, những lỗ sâu hoắm đen ngòm, những chỗ khắp khênh dưới mái, những vũng lổm, những mỏm nhô. Từ đó thấy được những xó nhà kinh hãi, ở đó có thể tồn tại những con nhện to bằng nắm tay đang thu mình, những con mọt to bằng bàn chân và biết đâu cả những con người quái dị nữa.

Một cái giường tồi tàn kê cạnh cửa ra vào, một cái giường cũ nát nữa kê bên cửa sổ. Hai đầu giường chạm vào lò sưởi ở ngay chỗ Marius trông sang.

Ngồi bên chiếc bàn mà trên đó có một cái bút, giấy và mực, là một người đàn ông khoảng sáu mươi tuổi, gầy còm bé nhỏ, mặt tái mét, dữ.dần, trông xảo quyệt, tàn nhẫn, lo âu. Thật đúng là một tên vô lại gớm guốc.

Người đàn ông này có một chòm râu hoa râu, mặc chiếc áo sơ mi đàn bà để lộ ra bộ ngực lông lá và hai cánh tay trần đầy lông đã bạc. Bên dưới chiếc sơ mi là một cái quần vấy bùn và một đôi ủng lòi cả ngón chân ra.

Miệng hắn ngậm tẩu, và hắn đang hút thuốc.

Trong gian phòng ổ chuột không còn bánh mì nhưng thuốc lá vẫn còn.

Có thể hắn đang viết vài lá thư giống kiểu mà Marius đã đọc.

Vừa viết hắn vừa gióng to lên Marius cũng nghe thấy: - Hừ! Đến chết cũng không có bình đẳng.

Xem như nghĩa địa Père-Lachaise! Người quyền cao chức trọng, kẻ giàu có thì được chôn ở chỗ cao, lối đi có hàng cây keo, có vỉa hè, ô tô đi vào cũng được. Còn người hèn hạ, kẻ nghèo khổ ấy à, thì chôn ở chỗ thấp, bùn ngập đến đầu gối, trong những cái lỗ ẩm sì sì, người ta cho họ vào đấy cho nó chóng rữa ra mà lại! Muốn vào thăm mộ phải lội mới vào được.

Đến đây hắn ta dừng lại, dấm một quả dấm xuống bàn, vừa nghiêng răng vừa nói thêm: - ôi! Tao là tao ăn thịt hết tất cả mọi người cho mà xem! Một người đàn bà to lớn độ bốn mươi tuổi hay là một trăm tuổi cũng không biết nữa, đang ngồi xồm cạnh lò sưởi trên đôi gót chân trần.

Mụ cũng mặc một chiếc áo sơ mi và một chiếc váy dẹt kim vá những mụn khăn trải giường cũ. Chiếc tạp dề vải thô che một phần chiếc váy.

Mặc dầu mụ gập người và thu mình lại người ta vẫn thấy mụ là người cao lớn, so với chồng thì mụ chẳng khác gì người khổng lồ.

Bộ tóc vàng đỏ hoe đã đốm bạc của mụ trông phát khiếp lên được, thỉnh thoảng mụ lại lấy tay cào nó lên, hai bàn tay to tướng bóng mỡ của mụ có những móng tay tẹt dí.

Trên một chiếc giường có đứa con gái lêu nghêu đang ngồi, gần như ở trần, hai chân đung đưa, vẻ như chẳng nghe thấy gì, chẳng nhìn thấy gì, chẳng còn hồn người. Có lẽ đó là con em, em gái con bé vừa sang bên chàng.

Con bé khoảng mười mười hai tuổi, nhìn kỹ thì phải đến mười bốn. Trong một lúc Marius nhìn kỹ cái nội thất thô thảm này, nó còn đáng sợ hơn bên trong một nhà mồ, vì ở đây người ta vẫn cảm thấy lay động tâm hồn con

người và thoi thóp cuộc sống.

Ngực chàng tức thở, chàng chuẩn bị leo xuống khỏi cái nơi mà chàng ứng biến dùng làm đài quan sát thì có tiếng động làm chàng chú ý lắng nghe.

Cửa căn buồng áp mái đột ngột mở.

Cô con gái lớn hiện ra trên ngưỡng cửa. Chân cô ta đi một đôi giày đàn ông to tướng lấm tẩm bùn, bùn bắn lên tận hai mắt cá đồ ửng của cô.

Người cô khoác một chiếc áo choàng không tay rách bướm mà một giờ trước đây Marius không nhìn thấy, có lẽ cô đã để lại ngoài cửa nhằm gọi thêm lòng thương của chàng, khi đi ra mới lại khoác vào lại.

Cô ta bước vào, đóng cửa lại sau lưng rồi dừng lại thở. Cô ta thở hỏn hà hỏn hển, rồi reo lên vui vẻ và thắng lợi: - ông ấy đến bây giờ đây! Người cha nhìn lại, người mẹ quay đầu lại, riêng cô em không động đậy.

- Ai mới được chứ - Người cha hỏi.

- ông ấy ấy.

- Người Yêu Người ấy hả? - Phải.

- ở nhà thờ Saint - Jacques ấy hả? - Phải.

- ông già ấy hả? - Phải.

- Và ông ta sắp đến đây hả? - ông ấy đang đi theo con.

- Mà có chắc không? - Chắc.

- Thật hả, ông ta đến đây? - ông ấy đi xe ngựa đến.

- Đi xe ngựa! Ra khỏi Rothschild à? Người cha đứng lên.

- Làm sao mà dám chắc? Nếu ông ấy đến bằng xe ngựa thì làm sao mà về trước ông ấy được? ít nhất mà cũng cho ông ấy địa chỉ chứ? Mà có bảo ông ấy cánh cửa cuối cùng ở cuối hành lang, bên phải không? Mong sao ông ấy không nhầm! Mà tìm được ông ấy ở nhà thờ à? Thế ông ấy có đọc thư của tao không? ông ấy nói với mà thế nào? - Tra la la! - Cô con gái kêu lên.

- Bố làm gì mà vội thế? Thế này nhé, con vào trong nhà thờ, ông ấy vẫn ở chỗ mọi khi, con cúi chào rất cung kính rồi đưa ông lá thư, đọc xong ông ấy bảo: - Con ơi, con ở đâu? - Con nói: - Để con đưa ông đi. ông ấy nói: -

Không, cứ đưa ông địa chỉ. Con gái ông còn cần đi mua bán, ông sẽ đi xe và sẽ đến nhà con đồng thời với con. - Con đưa ông ấy địa chỉ. Khi con bảo ông ấy nơi nhà mình ở ông ấy có vẻ ngạc nhiên và hơi ngần ngại, sau ông ấy bảo con: - Thôi cũng không sao, ông sẽ đến. - Lễ sáng kết thúc, con thấy ông ấy đi ra cùng con gái. Con nhìn thấy ông ấy lên xe ngựa. Con có bảo kỹ ông ấy là cánh cửa ở cuối hành lang, bên phải.

- Thế ai bảo mà là ông ấy sắp đến? - Con vừa thấy chiếc xe ngựa tới phố Petit-Banquier.

Thế cho nên con mới chạy đây chứ.

- Sao mà biết vẫn là chiếc xe ngựa ấy? - Con đã chú ý số xe rồi! - Số bao nhiêu? - 440.

- Khá lắm, mày nhanh trí lắm.

Cô gái mạnh dạn nhìn cha và chỉ vào đôi giày dưới chân: - Nhanh trí thì cũng có thể đấy, nhưng tôi nói là tôi không bao giờ đi đôi giày này nữa, tôi không muốn nữa, trước hết vì lý do sức khỏe sau vì sạch sẽ. Không còn gì khó chịu hơn hai cái gót giày cứ rỉ nước ra và suốt dọc đường cứ kêu lên ghi, ghi, ghi. Thà tôi đi chân không còn hơn.

- Mày nói đúng đấy. - Người cha trả lời giọng dịu dàng ngược hẳn với thái độ thô lỗ của cô con gái. - Nhưng nếu không đi giày ai cho mày vào trong nhà thờ? Người nghèo cũng phải có giày. Không ai đi chân không vào với Đức Chúa Trời. - Hẳn ta chưa chát nói thêm.

Rồi trở lại đề tài đang làm hấn bận tâm: - Mày chắc chắn là ông ta sẽ đến chứ? - ông ấy theo ngay sau con đây này. - Cô gái đáp.

Người đàn ông đứng ngay dậy.

Mặt hấn có vẻ gì sáng rực lên.

- Bà nhà nó! - Hấn kêu. - Có nghe thấy không? Người Yêu Người đến đấy. Dập lửa đi.

Người mẹ ngạc nhiên vẫn ngồi im.

Người bố, với cái nhanh nhẹn của những kẻ chuyên làm trò ngoài chợ, cầm ngay lấy cái bình nước mẻ để trên lò sưởi, giội nước lên mấy mẫu củi cháy dở.

Rồi bảo đứa con gái lớn: - Chọc rách cái ghế ra! Con bé không hiểu gì cả. Hấn nắm lấy cái ghế và thúc ngay gót chân vào đấy, thế là làm thành một cái ghế rách. Bàn chân hấn thọc qua mặt ghế.

Vừa rút chân lại hấn vừa hỏi con gái: - Bên ngoài có lạnh lắm không? - Lạnh lắm. Tuyết đang rơi.

Người cha quay về đưa con gái út đang ngồi trên chiếc giường nát gần cửa sổ gào lên với một giọng như sấm dậy: - Nhanh lên! Ngồi xuống dưới gầm giường kia! Đồ cháy thây! Chẳng bao giờ thấy mày làm cái gì cả! Dập vỡ một ô cửa kính ra! Đưa con gái lao xuống chân giường, run lên cầm cập.

- Dập ô cửa kính ra! - Hấn nhắc lại.

Con bé sững sờ.

- Mày có nghe thấy không? - Người cha nhắc lại. - Tao bảo mày đập một ô cửa kính ra cơ mà! Con bé vâng lời nhưng quá sợ hãi, rón rén trên đầu ngón chân ra dẫm vào một ô kính. Kính vỡ, rơi loang xoảng.

- Được rồi! - Người cha nói.

Trông hấn trang trọng, dứt khoát. Mắt hấn đảo một lượt thật nhanh khắp các xó xỉnh của căn buồng.

Có thể nói một đại tướng đang thực hiện những chuẩn bị cuối cùng trước trận đánh.

Người mẹ, từ nãy đến giờ chưa hề nói với hấn câu nào, đứng lên và hỏi với

một giọng chậm rãi như nghệt lại mà mỗi câu nói thốt ra hầu như đông đặc lại ngay: - ông nhà nó thân yêu, ông định làm cái gì đây? - Vào giường. - Người đàn ông trả lời.

Giọng nói không cho phép người ta được bàn cãi.

Người mẹ vâng lời, nặng nề buông mình xuống một trong hai chiếc giường. Tuy nhiên có tiếng thồn thức trong một góc nhà.

- Cái gì thế? - Người cha kêu lên. Đưa con gái út, không ra khỏi bóng tối nơi nó ngồi thu mình, giơ ra nắm tay đầy máu. Khi đập vỡ ô cửa kính nó đã bị thương. Nó đi về phía giường mẹ nó vừa đi vừa khóc thút thít.

Đến lượt người mẹ ngồi dậy kêu lên: - ông xem kìa, xem ông đang làm những trò ngu xuẩn gì kìa! Để đập vỡ ô kính cho ông nó bị đứt tay rồi kìa! - Càng tốt! - Người đàn ông nói. - Tôi cũng đã lường trước rồi.

- Tại sao? Sao lại càng tốt? - Người vợ nói.

- Im cả đi! - Người cha đáp. - Tôi không cho tự do báo chí ở đây đâu đấy.

Rồi hắn xé luôn chiếc áo vá mẹ vợ đang mặc lấy một mảnh vải nhanh nhẹn bọc nắm tay con bé lại.

Làm xong hắn nhìn xuống chiếc áo rách, rất hài lòng.

- Cả cái áo sơ mi nữa. - Hắn nói. - Tất cả đều đúng về.

Một làn gió lạnh thổi qua ô kính vỡ vào trong phòng. Sương mù bên ngoài tràn vào theo, lan tỏa khắp phòng như bông trắng được gỡ toi ra một cách mờ ảo bởi những ngón tay vô hình.

Qua ô kính vỡ người ta trông thấy tuyết đang rơi.

Người cha đưa mắt một vòng quanh mình xem có còn quên gì nữa không.

Hắn lấy một cái xẻng cũ xúc tro phủ lên mấy mẫu gỗ đang cháy dở đã bị giới nước để hoàn toàn che lấp chúng đi.

Rồi đứng lên, tựa mình vào lò sưởi: - Nào bây giờ, - Hắn nói. - chúng ta có thể tiếp đón Người yêu Người.

Có tiếng gõ nhẹ vào cánh cửa. Người đàn ông vội chạy ra mở cửa, cúi chào thật thấp vừa mỉm cười vẻ sùng bái vừa kêu lên: - Mời vào, thưa ông! ông hạ cổ vào cho, nhà từ thiện đáng kính, cả tiểu thư dễ thương đây nữa! Một ông đã có tuổi cùng một cô thiếu nữ hiện ra trên ngưỡng cửa căn phòng áp mái. Marius không rời khỏi chỗ đứng. Điều chàng cảm thấy trong lúc này dùng ngôn ngữ con người e không thể hiện nổi.

Đó là Nàng. Là con người dịu dàng bấy lâu vắng bóng, là vì tinh tú tỏa sáng sáu tháng trời nay, đôi mắt ấy, vàng trán ấy, cái miệng ấy, khuôn mặt tao nhã ấy bấy lâu biến đi để lại cho chàng cõi đêm đen. ảo mộng lu mờ, nay lại xuất hiện! Nàng lại xuất hiện trong cái bóng tối này, nơi gian phòng áp mái này, trong cái xó nhà lụp xụp dị dạng này, trong cái cảnh ghê rợn này! Lúc nào nàng cũng có ông Leblanc đi cùng.

Nàng bước vài bước vào phòng tới đặt trên bàn một gói lớn.

Cô Jondrette lén ẩn sau cánh cửa, đôi mắt buồn bã ngấm chiếc mũ nhưng, chiếc áo khoác lụa và khuôn mặt khả ái tràn hạnh phúc của cô thiếu nữ. Cái ổ chuột này tối quá, nó làm cho những người mới từ ngoài bước vào cảm thấy như vào một cái hang.

Vì vậy những người mới đến dò dẫm tiến bước, chỉ phân biệt được một cách mơ hồ các hình thù quanh mình, trong khi người ta nhìn thấy họ, quan sát họ rất rõ ràng, bởi vì những người ở trong căn buồng áp mái này đã quá quen với bóng hoàng hôn.

ông Leblanc lại gần, ánh mắt dịu dàng và buồn, nói với ông bố Jondrette: - Thừa ông, trong gói này có những quần áo còn mới, tất len, chần len.

- Thừa nhà từ thiện thiên thần, ông cho nhiều quá. - Jondrette vừa nói vừa cúi chào sát đất.

Rồi ghé vào tai đứa con gái lớn trong lúc các vị khách mãi ngấm cái nội thất thảm hại, hắn nói thêm rất nhanh: - Hừ, tao đã bảo mà! Quần áo cũ! Không phải tiền! Bọn chúng cùng một giuộc cả! Tiện đây tao hỏi trong thư tao viết cho cái lão bắt tài này tao ký tên gì nhỉ? - Fabantou. - Đứa con gái đáp.

May thay cho Jondrette, vừa vặn lúc này ông Leblanc quay lại và nói với giọng của một người không nhớ tên: - Hoàn cảnh ông thật đáng phàn nàn quá, ông...

- Fabantou ạ, - ông Leblanc nhanh nhẹn trả lời. - nghệ sĩ kịch dra-ma, thừa ông, và đã từng thành công. Ngày xưa hạnh vận đã từng đến với tôi, nhưng hồi ôi, giờ đây hết con thái lai đến lúc bã vận rồi. Thừa nhà từ thiện, không bánh ăn, không lửa sưởi! Các con tôi không lửa sưởi.

Có mỗi một cái ghế thì ghế rách! Một ô cửa kính lại vỡ nữa, trong lúc thời tiết như thế này! Vợ tôi, ốm liệt giường liệt chiếu! - Tội nghiệp bà nhà! - ông Leblanc nói.

- Con tôi thì bị thương! - Jondrette thêm.

Đứa trẻ, lẳng đi vì những người mới đến, bắt đầu ngấm "cô tiểu thư" quên cả khóc.

- Khóc lên, khóc rống lên đi chứ! - Jondrette khề bảo.

Đồng thời hắn bầu vào bàn tay bị thương của con bé. Hắn làm tất cả những việc đó với tài năng của một tay làm trò ảo thuật.

Con bé khóc tướng lên.

Cô thiếu nữ dễ thương vội đến gần: - Em đáng yêu tội nghiệp! - Nàng nói.

- Đây cô xem, thừa tiểu thư dễ thương, - Jondrette nói tiếp. - nắm tay cháu chảy máu đầm đìa! Cháu bị thương trong khi làm việc dưới một cái máy để mỗi ngày kiếm sáu xu. Có lẽ sẽ phải cưa tay.

- Thế ạ? - ông già hoảng sợ.

Con bé tưởng thật lại càng khóc thảm thiết.

- Hồi ôi! Vâng! Thừa nhà từ thiện, thế đây ạ. - Người cha trả lời.

Mấy lúc về sau này Jondrette ngắm "Người Yêu Người" với vẻ kỳ lạ. Hắn vừa nói vừa quan sát kỹ ông già, như cố nhớ lại những kỷ niệm cũ. Bỗng nhiên, nhân lúc hai người mới tới chăm chú hỏi han con bé con về bàn tay bị thương, hắn tới gần vợ đang nằm ở giường với vẻ ủ rũ và ngây ngô, nói rất nhanh và rất khê: - Nhìn kỹ lão già! Rồi quay về phía ông Leblanc, hắn tiếp tục than vãn: - Và thưa ông đáng kính! ông có biết ngày mai thì sao không? Ngày mai là ngày mùng 4 tháng hai, ngày định mệnh, ngày mà chủ nhà ra hạn cho chúng tôi, nếu như tôi nay không trả tiền nhà thì ngày mai con gái lớn tôi, tôi và bà vợ tôi đang sốt, con gái bé tôi bị thương, cả bốn chúng tôi sẽ bị đuổi khỏi đây, sẽ bị vứt ra đường, ra đại lộ, không nhà không cửa, dưới mưa dưới tuyết. Đó, thưa ông. Một năm trời, bốn quý tiền nhà chưa trả! Có nghĩa là sáu mươi frăng. Jondrette nói láo.

ông Leblanc rút năm frăng trong túi ra ném lên bàn. Jondrette kịp lau bầu vào tai con gái lớn: - Đồ vô lại! Tao làm gì với năm frăng của lão mới được chứ? Chưa đủ trả tiền cái ghế với ô kính! Mày tính thử phí tổn xem! Trong khi đó ông Leblanc cởi chiếc áo sơ-đanh- gót to màu nâu mặc ngoài chiếc sơ-đanh-gót xanh ra, vút vào lưng ghế.

- ông Fabantou, - ông nói. - lúc này tôi chỉ có năm frăng trong người, nhưng tôi đưa con gái về nhà đến tối tôi lại đến, ông vừa nói tôi nay đến hạn trả tiền nhà phải không ạ?...

Mặt Jondrette sáng lên một vẻ rất lạ. Hắn nhanh nhẹn đáp: - Đúng, thưa ông kính mến. Tám giờ tối tôi phải có mặt ở nhà chủ nhà.

- Tôi sẽ đến đây lúc 6 giờ và sẽ mang cho ông sáu mươi frăng ông cần.

- Nhà từ thiện của tôi! - Jondrette say sưa kêu lên.

Và hắn nói thêm thật khê: - Nhìn kỹ hắn, bà nhà nó! ông Leblanc nắm cánh tay con gái quay ra cửa.

- Đến tối, các bạn nhé! - ông nói.

Lúc đó cô con gái lớn Jondrette nhìn thấy chiếc áo khoác vắt ở lưng ghế.

- Thưa ông, - Cô nói. - ông bỏ quên áo sơ-đanh-gót.

Jondrette liếc về phía con gái một cái nhìn choáng người kèm theo một cái nhún vai kinh khủng.

ông Leblanc quay lại mỉm cười.

- Tôi không quên đâu. Tôi để lại đây.

- ôi, người che chở của tôi, nhà từ thiện tôn nghiêm của tôi. - Jondrette nói. - Tôi phát khóc lên được! Xin ông cho phép tôi được đưa ông xuống xe.

Và cả ba người đi ra. Jondrette đi trước hai người lạ.

Marius muốn đi theo ông Leblanc và con gái mà không được. Chàng hỏi một trong hai cô Jondrette nhờ cung cấp địa chỉ ông khách cho chàng.

Cô gái nhận lời nhưng muốn biết làm việc đó thì sẽ nhận được gì. "Tất cả những gì em muốn", Marius trả lời. Khi chỉ còn lại có một mình, chàng nghe

thấy Jondrette nói bằng một giọng khiến chàng quan tâm đặc biệt: - Tôi đã bảo bà là tôi chắc chắn biết lão này mà.

Hắn biết ông Leblanc là ai ư? Chàng lại leo lên nhìn qua chiếc cửa sổ con trên bức vách và nhờ đó biết được Jondrette đã thông báo cho bọn cướp, hắn đã chuẩn bị một cuộc mai phục cho ông Leblanc sa bẫy khi đến đây vào lúc sáu giờ. Marius sợ quá chạy đi báo cảnh sát. Một thanh tra cảnh sát nhận lời khai báo của chàng, đưa chàng hai khẩu súng lục và nói thêm: - Từ nay đến lúc đó nếu cần gì ông cứ đến đây hoặc cho người đến. ông cứ hỏi thanh tra Javert.

Về đến nhà Marius thấy bốn bóng đèn ông trong một gian phòng sát cạnh phòng Jondrette.

Đó là bọn vô lại trong băng nhóm Patron-Minette khét tiếng, tập trung toàn bọn du côn, đang chờ ông Leblanc. Về phần Jondrette hắn chạy đi mượn một cái kéo lớn có cán gỗ trắng không dẫn nhiệt.

Marius cho rằng đã đến lúc lên đài quan sát.

Chỉ trong nháy mắt cái trẻ trung mềm dẻo của tuổi chàng đã đưa chàng lên đứng cạnh cái lỗ ở bức vách.

Chàng nhìn sang.

Sào huyết Jondrette được lựa chọn thật tuyệt vời làm nơi diễn ra bạo lực đen tối đang nhuộm một màu tội ác. Căn phòng này là nơi sâu nhất của ngôi nhà mà ngôi nhà lại cô lập nhất trong đại lộ vắng vẻ nhất Paris. Không có cuộc mai phục thì người ta cũng gần như tạo ra nó cho cuộc mai phục.

Cả chiều rộng của ngôi nhà và một loạt những căn phòng không người ở đã ngăn cách căn phòng này với đại lộ bên ngoài. Cửa sổ duy nhất thì trông xuống bãi đất bỏ hoang có tường và hàng rào bao bọc.

Jondrette đốt tẩu ngòi hút thuốc trên chiếc ghế rách.

Vợ hắn thì thảo gì đó với hắn.

Bỗng nhiên Jondrette nói to lên: - à, tao mới nghĩ ra. Thời tiết như thế này lão ta sẽ đến bằng xe ngựa. Thấp đèn lên cầm xuống dưới nhà. Mẹ mày đứng dưới đó sau cánh cửa ấy. Khi nghe tiếng xe dừng thì mở ngay cửa. cho lão ta lên, mẹ mày soi đèn cho lão trên cầu thang và trong hành lang, lão mà vào một cái là mẹ mày chạy ngay xuống trả tiền cho xe đi.

Và hắn nói thêm: - Hiểu chưa? Phải có hai cái ghế nữa.

Marius lạnh buốt sống lưng khi nghe tiếng mẹ Jondrette thản nhiên phán: - Chính thế! Để tôi sang buồng bên cạnh tìm cho ông.

Mẹ mở cửa rất nhanh đi ra ngoài hành lang.

Quả, Marius không có thời gian để leo xuống khỏi tủ com-mốt.

Jondrette kêu: - Cầm đèn này! - Thôi, - Mẹ đáp. - vương. Tôi còn phải cầm hai cái ghế. Có ánh trăng rồi.

Marius nghe thấy bàn tay nặng nề của mẹ Jondrette quờ quạng chiếc chìa

khóa của chàng trong bóng tối. Cửa mở ra. Chàng đứng như trời trồng vừa sợ vừa ngạc nhiên.

Mụ Jondrette vào.

Chiếc cửa sổ con của căn phòng áp mái để lọt một tia ánh trăng chiếu vào giữa hai vạt tường nơi Marius dựa vào để ẩn.

Mụ Jondrette đưa mắt lên, không nhìn thấy Marius. Mụ lấy đi hai chiếc ghế duy nhất chàng có trong phòng rồi đi ra, đóng cửa ra vào đánh sầm một cái sau lưng.

Mụ vào lại căn phòng lụp xụp nhà mụ.

- Đây hai cái ghế đây.

- Còn đây là đèn. - Tay chồng nói. - Xuống đi, mau lên.

Mụ vội vàng vâng lời, còn lại một mình Jon-drette.

Hắn bày hai chiếc ghế hai bên bàn, lật chiếc kéo trong bếp lò đang cháy rực để trước lò sưởi, đặt một cái bình phong che khuất cái bếp lò rồi đi tới góc nhà nơi có một đồng dây thùng, cúi xuống xem xét cái gì đó.

Jondrette để tắt tắt thuốc, dấu hiệu nghiêm trọng tỏ ra hắn rất bận rộn. Hắn lại ngồi vào chỗ cũ. ánh nến hắt rõ những góc cạnh dữ dằn và khôn ngoan trên mặt hắn. Hắn cau mày, thỉnh thoảng bàn tay phải lại đột ngột mở ra như trả lời cho những lời khuyên bảo cuối cùng của bản độc thoại tâm tối đang diễn ra trong con người hắn. Một lần hắn vừa làm động tác tự trả lời đen tối đó vừa mở ngăn kéo bàn lấy ra một con dao. làm bếp giấu ở đó và thử lưỡi dao trên móng tay mình. Rồi lại cất vào ngăn kéo, đóng lại.

Về phần chàng, Marius, chàng rút khẩu súng lục trong túi quần bên phải ra và nạp sẵn đạn.

Marius cầm lăm lăm khẩu súng trong tay.

Chú nhóc Gavroche

Chương 3

Cuộc mai phục

Bỗng nhiên tiếng chuông ngân buồn bã ở xa xa làm rung chuyển cửa kính. Chuông sáu giờ đã điểm ở nhà thờ Saint - Médard.

Mỗi tiếng chuông vang lên, Jondrette lại gật đầu một cái. Tiếng chuông thứ sáu vừa đánh xong, hắn lấy mấy ngón tay gạt tàn cây nến đi.

Rồi hắn bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, nghe ngóng tiếng động trong hành lang, đi đi lại lại, rồi lại lắng nghe.

- Chỉ cần lão ấy đến là được! - Hắn lau bầu, rồi trở lại ghé ngồi.

Hắn vừa ngồi xuống thì cửa mở ra.

Đó là do mẹ Jondrette mở, mẹ vẫn đứng ngoài hành lang nhẩn nhó làm bộ đến khiếp vía - sợ dĩ Jondrette nhìn thấy được là do một lỗ hổng ngấm ở cái đèn chiếu ánh sáng xuống đất.

- Xin mời ông vào ạ. - Mẹ nói..- Mời ân nhân vào ạ. - Jondrette nhắc lại vừa vội vàng đứng lên.

ông Leblanc hiện ra. Con người ông toát ra một vẻ trong sáng làm ông càng cực kỳ đáng kính. ông để trên bàn bốn đồng lu-i.

- ông Fabantou, - ông nói. - đây là để ông trả tiền nhà cùng một số chi phí cần ngay. Sau rồi ta sẽ xem.

- Trời phù hộ cho ông, người làm phúc rộng lượng của tôi! - Jondrette nói và đến gần vợ.

- Cho xe đi đi! Mẹ chuồn ngay trong khi chồng mẹ không tiếc lời chào hỏi và kéo một cái ghế cho ông Leblanc ngồi.

Lát sau mẹ vợ trở lại thì thăm vào tai hắn: - Xong rồi.

Tuyệt không ngừng rơi từ sáng lúc này dày đặc đến nỗi chẳng ai có thể nghe tiếng xe ngựa đến, xe ngựa đi.

Trong khi đó ông Leblanc ngồi xuống.

Jondrette ngồi chiếc ghế bên kia, trước mặt ông Leblanc.

Trong đêm lạnh giá, nổi hiu quạnh của khu Salpêtrière phủ đầy tuyết nằm dưới ánh trắng trắng toát như những tấm vải liệm mệnh mông, ánh sáng đỏ quạch hắt lên từ những tấm gương phản chiếu của những cây đèn đêm, đây đó những đại lộ thảm thương, những hàng cây đen ngòm dài dằng dặc không một bóng người trong cả một vùng có lẽ đến một phần tư dặm. Trong quang cảnh đó ngôi nhà nát Gorbeau ở đỉnh điểm cao nhất của yên lặng, hãi hùng và đêm tối. Trong ngôi nhà đó, giữa cái bóng đó, căn phòng rộng áp

mái của Jondrette được một ngọn nến chiếu tù mù, có hai người đàn ông ngồi bên bàn, ông Leblanc bình thản, còn Jondrette tươi cười nhưng khùng khiếp, mặt Jondrette chó sói trong một góc và sau vách là Marius, đứng im không ai thấy, không bỏ qua một lời nói, một cử động nào, mắt rình rập, tay cầm súng.

Chàng cảm thấy cảnh sát đã ở gần đâu đó, đang giăng bẫy, chỉ còn chờ ám hiệu là sẵn sàng ra tay.

Chàng hy vọng ít nhất qua cuộc gặp gỡ quyết liệt giữa Jondrette và ông Leblanc cũng có được vài ánh sáng soi tỏ những gì mà chàng cần biết. Vừa ngồi xuống ông Leblanc đưa mắt về phía hai chiếc giường trống trơn: - Cháu gái bị thương thế nào rồi? - Xấu, xấu lắm thưa ông kính mến. - Jondrette nói với nụ cười nảo lòng và biết ơn. - Chị cháu đưa cháu ra nhà thương chỗ Bourse để băng bó.

- Bà Fabantou có vẻ khá hơn rồi phải không ạ? - ông Leblanc nói tiếp, mắt nhìn về phía mặt Jondrette ăn mặc lơ lửng đang đứng giữa ông và cánh cửa như đã chuẩn bị sẵn đường tháo lui, mặt nhìn ông với dáng dọa nạt hầu như nghênh chiến.

- Ồm sắp chết đấy ạ. - Jondrette nói. - Nhưng biết làm sao, thưa ông? Người đàn bà này xiết bao dững dưng, đó không phải là một người đàn bà nữa, mà là một con bò.

Mặt Jondrette, cảm động vì được ca ngợi bèn kêu lên với vẻ nũng nịu của một con quỷ được người ta tặng bốc: - ông Jondrette, ông lúc nào cũng tốt với tôi! - Jondrette, - ông Leblanc nói. - tôi tưởng ông tên là Fabantou chứ nhỉ? - Fabantou tức Jondrette! - Tay chồng vội vàng đáp. - Biệt hiệu của nghệ sĩ ấy mà ông! Trong khi Jondrette nói, bên ngoài thì như không đầu không đuôi nhưng thực ra vẻ mặt hắn không hề mất đi nét suy nghĩ minh mẫn.

Marius ngược mắt lên và nhìn thấy ở cuối phòng có một người đàn ông mà từ nãy chưa ai trông thấy cả.

Mấy người đàn ông vừa mới vào, nhẹ nhàng đến nỗi không nghe tiếng bản lề cửa quay. Người này mặc một áo gi-lê dệt kim màu tím cũ nát, cẩu bẩn, bị cắt nhiều chỗ làm cho nếp gấp nào cũng hở hoác ra, một chiếc quần nhung bông, chân đi đôi guốc, không áo sơ mi, cổ để trần, hai cánh tay cũng để trần trên có nhiều hình xăm, mặt đen bản lem luốc.

Hắn ngồi im, trên chiếc giường gần nhất sau lưng Jondrette, hai tay khoanh lại, do đó người ta khó lòng mà thấy được hắn.

- ông kia là ai vậy? - ông Leblanc hỏi.

- ông ấy à? - Jondrette nói. - Hàng xóm thôi.

Chẳng cần chú ý làm gì.

Người hàng xóm có vẻ rất đặc biệt. Tuy nhiên vùng ngoại ô Saint - Marceau này có rất nhiều nhà máy hóa chất, thợ thuyền ở đó nhiều người có thể có bộ

mặt đen đui nhem nhuốc như vậy. Toàn bộ con người ông Leblanc toát ra một niềm tin tưởng ngây thơ và can trường. ông nói tiếp: - Xin lỗi ông Fabantou, vừa rồi ông nói với tôi cái gì ấy nhỉ? - Dạ tôi bảo là, thưa ông - người bảo trợ kính mến của tôi, - Jondrette nói, hai khuỷu tay tỳ trên bàn ngắm ông Leblanc với đôi mắt chăm chăm và trù mến như đôi mắt của một con trăn. - là tôi có một bức tranh muốn bán.

Có tiếng động khẽ ở cửa. Một người đàn ông thứ hai bước vào tới ngồi trên giường sau lưng Jondrette.

Cũng như người đầu tiên, người này cũng để hai cánh tay trần, mặt mũi cũng đầy mực hay bồ hóng.

- Chẳng nên chú ý làm gì. - Jondrette nói. - Người nhà cả. Tôi nói là tôi có một bức tranh quý... Đây ông xem.

- Cái này là cái gì vậy? - ông Leblanc hỏi.

Jondrette kêu lên: - Một danh họa bậc thầy, một bức tranh rất đắt giá, thưa ông làm phúc của tôi ô! Tôi quý nó như hai con gái của tôi vậy, nó gọi lại cho tôi bao kỷ niệm, nhưng như tôi đã nói với ông mà không cải chính, tôi khốn khổ quá đến nỗi tôi muốn đẩy nó đi.

Do vô tình, hoặc cũng có thể do bắt đầu có đôi chút lo lắng, vừa ngắm bức tranh ánh mắt ông Leblanc vừa đưa về phía cuối phòng. Lúc này ở đó đã có bốn người đàn ông, ba ngồi trên giường, một đứng giữa khung cửa ra vào, cả bốn đều tay trần, càm lẳng, mặt đen nhem nhuốc.

Một người ngồi trên giường thì dựa vào tường, mắt nhắm lại như đang ngủ.

Người này đã già, bộ tóc bạc tương phản với bộ mặt đen trông thật khủng khiếp. Hai người kia có vẻ trẻ hơn, một người để râu một người tóc rậm.

Chẳng ai đi giày cả, người đi guốc thì chân trần.

Jondrette để ý thấy mắt ông Leblanc cứ nhìn vào mấy người trên.

- Bạn bè cả đấy ạ. Hàng xóm ấy mà. - Hấn nói. - Họ làm việc ở lò than nên mặt mũi đen nhem ra như thế. Họ lại còn làm thợ nạo lò sưởi nữa. Thưa ông làm phúc, ông không nên bận tâm, nhưng ông mua hộ cho bức tranh của tôi. Xin hãy thương cảnh nghèo của tôi. Tôi không bán đắt đâu. Theo ông thì đáng giá bao nhiêu? - Nhưng mà, - ông Leblanc nói, lúc này ông nhìn thẳng vào Jondrette và đã có ý đề phòng. - đây chỉ là bằng hiệu của một quán rượu thôi mà, chỉ đáng ba frăng là cùng.

Jondrette nhẹ nhàng trả lời: - ông có mang ví đây không? Tôi bằng lòng với giá một nghìn ê-quy đây.

ông Leblanc đứng dậy, dựa vào tường và đưa mắt một lượt quanh gian phòng. Bên trái ông là Jondrette, phía cửa sổ thì có mẹ Jondrette, còn bốn người đàn ông thì ở bên phải ông, tức là phía cửa ra vào. Bốn người đàn ông không động đậy và làm như không nhìn thấy ông trong khi Jondrette tiếp tục nói với một giọng than van mắt mờ đi nghe thương tâm đến nỗi ông Leblanc

tường đơn giản trước mặt mình chỉ là một người đàn ông đã hóa điên vì quá cùng quẫn.

Bỗng nhiên con mắt lơ mờ của Jondrette sáng lên một ánh lửa tàn bạo.

Thằng cha bé nhỏ đó đứng thẳng dậy biến thành một kẻ đáng khiếp sợ, hấn tiến một bước về phía ông Leblanc và thét lên một giọng như sấm rền: -

Chẳng phải là chuyện đó đâu! Mày có nhận ra tao không? ông Leblanc tái mặt. ông nhìn toàn bộ quang cảnh căn buồng lụp xụp chung quanh, hiểu rằng mình đã sa bẫy. Đầu ông lần lượt quay về từng người một cách chậm rãi và sững sốt, nhưng không có vẻ gì là sợ hãi. ông dùng ngay cái bàn làm tuyến phòng thủ, con người mà vừa mới đây chỉ có vẻ một ông già tốt bụng đột nhiên trở nên một lực sĩ, nắm tay vạm vỡ của ông nắm lấy lưng ghế bằng một cử chỉ đáng gờm làm cho ai nấy phải kinh ngạc.

ông già cương quyết và dũng cảm ấy trước nỗi hiểm nguy lộ ra bản chất can trường cũng như tốt bụng vậy, sự thể hiện này sao mà dễ dàng và đơn giản đến thế. Cha của người đàn bà mà ta yêu làm sao xa lạ với ta được, Marius cảm thấy tự hào vì con người không quen biết này.

Bộ ba cánh tay trần mà Jondrette bảo là thợ nạo lò sưởi lấy ra một số thứ từ đồng sắt vụn, người thì lấy một cái kéo cắt kim loại lớn, người thì một cái kim dè, người thứ ba một cái búa, tất cả đứng chặn cửa ra vào không nói không rằng. Lão già vẫn chỉ mở mắt ngồi trên giường.

Mụ Jondrette ngồi cạnh lão già.

Marius nghĩ chỉ vài giây đồng hồ nữa là đến lúc phải can thiệp, chàng đưa bàn tay phải lên, phía trần nhà về hướng hành lang chuẩn bị nhả đạn từ khẩu súng lục.

Jondrette, hội với bọn gây gộc xong, lại quay về phía ông Leblanc, vừa nhắc lại câu hỏi vừa cười khàn, giọng cười khùng khiếp mà hấn vốn có.

- Thế mày không nhận ra tao thật à? ông Leblanc nhìn thẳng vào mặt hấn và đáp: - Không.

Thế là Jondrette đi tới chiếc bàn. Hấn cúi xuống bên ngọn nến, khoanh tay lại, cái hàm góc cạnh và hung dữ của bộ mặt hấn đưa gần sát đến bộ mặt bình thản của ông Leblanc, sát đến mức đủ để ông Leblanc không lùi lại, và trong tư thế con ác thú sắp cắn người ta ấy, hấn gào lên: - Tao không tên là Fabantou, cũng không tên là Jondrette. Tao tên là Thénardier! Tao là chủ quán hàng ở Montfermeil! Nghe rõ chưa? Thénardier! Bây giờ thì mày nhận ra tao chưa? Màu đỏ thoáng hiện trên trán ông Leblanc, ông trả lời giọng vẫn vững vàng bình thường, không hề cao giọng: - Vẫn chưa.

Marius không nghe thấy câu trả lời vừa rồi.

Ai mà nhìn được chàng lúc này trong bóng tối sẽ thấy chàng nhón nhác, ngây dại và choáng váng. Lúc Jondrette nói: Tao tên là Thénardier, toàn thân chàng run bắn lên, phải dựa vào tường cứ như thể có mũi kiếm xuyên qua

tim chàng. Cánh tay phải chàng đã sẵn sàng nhả phát súng hiệu cũng từ từ hạ xuống.

Đến khi Jondrette nhắc lại: Thénardier, hiểu chưa? Mấy ngón tay rã rời của Marius suýt nữa để rơi cả khẩu súng.

Jondrette, trong khi vạch trần sự thật mình là ai, chẳng làm động tâm ông Leblanc nhưng lại làm Marius bị đảo lộn. Cái tên Thénardier mà hình như ông Leblanc không biết, Marius lại biết.

Ta hãy nhớ lại cái tên này là như thế nào đối với chàng! Chàng đã mang nặng cái tên này trong lòng, nó đã được viết trong di chúc của cha chàng! Trong tư tưởng chàng lúc nào cũng có cái tên đó, nó ở tận sâu trong trí nhớ chàng, trong lời dặn dò thiêng liêng: "Một người tên là Thénardier đã cứu sống cha. Nếu con trai tôi gặp người đó thì phải đem lại cho người đó tất cả những điều tốt đẹp có thể"..Cái tên Thénardier cũng là một trong những tình cảm yêu thương của tâm hồn chàng, chàng vẫn trộn lẫn nó với tên cha chàng trong sự tôn thờ cha.

Vậy mà sao! Sao đây lại là Thénardier, tay chủ quán ở Montfermeil mà đã bao lâu nay chàng tìm không ra! Cuối cùng tìm ra hắn thì trong hoàn cảnh thế nào mới được chứ! Kẻ cứu cha chàng là một tên cướp, người mà chàng nóng lòng được tận tụy vì họ thì lại là một con quỷ! Người đã giải phóng đại tá Pontmercy giờ đây đang phạm tội mưu sát, tuy hình thức mưu sát là gì Marius chưa rõ nhưng nó không khác gì một vụ giết người! Và giết ai mới được chứ! Trời ơi! Sao định mệnh lại tàn khốc thế này! Số phận thật chua cay! Từ đáy mồ cha chàng đã ra lệnh cho chàng phải làm những điều tốt nhất có thể cho Thénardier, đã bốn năm nay chàng lo sao trả được món nợ này cho cha chàng, và đúng lúc chàng đang nhờ công lý tóm cổ một thằng kẻ cướp thì số mệnh lại kêu gào với chàng: Đó là Thénardier! Cha chàng bảo: Hãy cứu Thénardier! Trong khi chàng đáp lại giọng người cha kính mến và thánh thiện ấy bằng việc định đề nát Thénardier! Trong khi đó Thénardier, từ nay ta gọi hắn bằng tên thật của hắn, đi đi lại lại trước cái bàn trong một cơn điên say sưa vì chiến thắng.

Hắn đưa cả nắm tay ra nắm lấy cây nến, đem đặt trên lò sưởi mạnh đến nỗi suýt nữa thì nến tắt và làm cho mỡ nến bắn cả lên tường.

Và rồi hắn quay về phía ông Leblanc, trông hắn thật khiếp sợ, hắn khạc ra những tiếng sau đây: - Thui cho cháy! Hun khói! Nấu thành ra-gu! Quay chín lên! Rồi hắn lại đi lại trong phòng, bùng lên cơn giận dữ: - á chà! - Hắn nói. - Thế là rốt cục tao đã tìm ra mày! ông Người Yêu Người! ông triệu phú giả nghèo giả khổ! ông đem cho búp bê! ông già Ngốc Nghếch! à ra mày không nhớ tao hả! Chẳng phải mày đã đến Montfermeil cách đây tám năm, đến cái quán trọ của tao, vào đêm Nô-en năm 1823 hay sao? Chẳng phải mày đã dắt đi khỏi nhà tao đứa con của Fantine, con Alouette đó sao? Mày

mặc cái áo ca-ric vàng! Tay cầm một gói quần áo cũ, như sáng nay đem đến nhà tao ấy! Kia! Mụ vợ tôi, hãy nói xem có phải lão này hay có thói quen đem đến nhà người ta những gói tất len không? Lão già từ thiện! Nói đi nào! Mày là người bán đồ dệt kim chắc, hờ ông triệu phú? Con người thánh thiện là mày vẫn thường lấy những thứ ở cửa hàng đem cho người nghèo chứ gì? ôi! Đồ làm xiếc trên đây! ái chà! Mày không nhận ra tao ư? áy thế mà tao lại nhận ra mày đấy! Tao nhận ra mày ngay, ngay khi mày thò mồm vào đây. ái chà, cuối cùng thì người ta cũng thấy được là chẳng phải tươi đẹp gì đâu khi cứ đi vào nhà người khác lấy có đó là quán trọ, ăn mặc rách rưới như kẻ nghèo làm cho mọi người phải đem cho mình một xu để mà lừa người ta, ra về con người rộng lượng, lấy mất của người ta cái cần câu com, dọa nạt người ta trong rừng, rồi đến lúc người ta khuynh gia bại sản, tưởng là hết nợ khi đem cho người ta một cái áo rơ-đanh-gốt rộng thùng thình với hai cái chân nhà thương chẳng ra gì, thằng già vô lại kia, thằng ăn cắp trẻ con kia! Thénardier ngừng lời. Hắn hết hơi. Lồng ngực lép kẹp của hắn thở phì phò như một chiếc bể lò rèn. Mắt hắn tràn ngập một niềm hạnh phúc đê tiện của kẻ ác, yếu, hèn, cuối cùng có thể quật ngã một con người hắn đã từng phải gờm, lãng mạ một con người hắn đã từng tâng bốc. Niềm vui của một thằng lùn đã đặt được gót chân lên đầu Goliath, niềm vui của kẻ tham tàn vò xé một con bò mộng đang ốm đau đến mức gần như đã chết không chống cự lại được nữa tuy vẫn còn thoi thóp sống để mà đau khổ.

ông Leblanc bảo hắn: - Tôi không hiểu ông muốn nói gì. ông làm về tôi rồi. Tôi là một người rất nghèo đâu phải triệu phú. Tôi không quen ông. ông làm tôi với người khác rồi.

- ái chà! - Hắn khò khè cãi lại. - Chuyện mới tào lao chứ. ông vẫn cứ đùa theo kiểu ấy hả? ông lúng túng chứ gì, ông bạn thân của tôi ơi, thì ra ông không nhớ tôi? Không thấy tôi là ai ư? - Xin lỗi ông - ông Leblanc trả lời rất lịch sử. - trong lúc như thế này con người ông toát ra một sức mạnh rất kỳ lạ. - tôi thấy ông là một tên kẻ cướp.

Ai mà không nhận thấy những kẻ xấu xa cũng có tự ái, những con quỷ cũng biết động lòng.

Nghe tiếng kẻ cướp, mụ Thénardier lao từ trên giường xuống, Thénardier nắm lấy cái ghế, tựa như muốn bẻ gãy nó ra.

- Mẹ mày cứ im! - Hắn kêu lên với vợ hắn, và quay về phía ông Leblanc.

- Kẻ cướp! Vâng, tao biết bọn giàu có chúng mày vẫn gọi chúng tao là kẻ cướp. Đúng đấy, tao thất bại, tao ăn mình, tao không có bánh ăn, tao không có tiền, tao là kẻ cướp chứ gì! Đã ba ngày nay không ăn, tao là kẻ cướp!... Còn mày đến hang ổ của chúng tao, phải, hang ổ của chúng tao, gọi chúng tao là kẻ cướp! Nhưng tao sẽ ăn thịt chúng mày, xâu xé chúng mày ra, mày thằng con nít! Hồi ông triệu phú, hãy biết cho điều này: tao đã từng có cơ

nghiệp, có môn bài, đã là cử tri, tao là tư sản, tao ấy! Còn mày chắc gì mày đã là tư sản, mày ấy! Đến đây Thénardier bước một bước về phía mấy người đàn ông đứng gần cửa và nói thêm giọng run lên: - Tao không nghĩ lão dám mò đến đây nói với tao như nói với một thằng thợ vá giày!... Mà nên biết thêm cả cái này nữa nhé hồi ông Người Yêu Người! Tao không phải một con người ám muội! Tao không phải một người không ai biết tên tuổi ra sao đi nhặt trẻ con từ nhà người ta! Tao đã là một chiến sĩ Pháp, lẽ ra tao phải được gắn mẽ đây là khác! Tao đã từng ở Waterloo! Trong chiến trận tao đã từng cứu một vị tướng tên là gì tao cũng chẳng nhớ nữa! ông ta có bảo tao tên đấy nhưng cái giọng chó chết của ông ta yếu quá thành ra nghe không rõ, tao chỉ nghe thấy tiếng cảm ơn thôi. Giá như nghe rõ tên tao lại thích hơn vì còn tìm được ông ta. Tao đã từng là một chiến sĩ Waterloo! Còn cái tên nào hơn thế nữa! Và bây giờ, sau khi tao đã có lòng tốt cho mày biết tất cả những điều đó, thôi ta chấm dứt chuyện này, tao đang cần tiền đây, cần nhiều lắm ấy, nhiều vô cùng tận ấy, nếu không tao sẽ hóa kiếp cho mày, như sấm sét trời giáng xuống mày ấy! Marius đã cố lấy lại ít tự chủ và lắng nghe. Những nghi ngờ cuối cùng thế là tiêu tan hết.

Chính là Thénardier trong bản di chúc rồi.

Marius rung mình nghe lời oán trách vô ơn mà người ta khiển trách cha mình, qua đó chàng sắp sửa chứng minh được sự thật một cách trí mạng. Ông Leblanc im. Giữa cái im lặng ấy một giọng khàn khàn cất lên từ hành lang lời cay độc bi thảm sau đây: - Nếu cần bỏ củi thì có tôi đây! Đó là người đàn ông cầm rìu đang khoái chỉ ở ngoài cửa.

Đồng thời một bộ mặt khiến người ta hết vía, tóc tai dựng ngược lên, thò vào cười một cái cười man dại, miệng không phải nhe răng mà là nhe những nanh nọc của thú vật. Đó là bộ mặt của người đàn ông cầm rìu.

- Sao mày lại bỏ mặt nạ ra là thế nào hả? - Thénardier giận dữ quát hấn.

- Để cười chứ còn để làm gì nữa! - Người đàn ông đáp.

Từ mấy lúc gần đây ông Leblanc đã có vẻ theo dõi và rình rập mọi cử động của Thénardier.

Trong khi Thénardier, lóa mắt vì cơn giận dữ của chính mình cứ đi đi lại lại trong sào huyệt của mình, tin tưởng chắc chắn cửa đã chặn và chín người có vũ khí đang giữ một người không vũ khí - ta cứ cho mục Thénardier cũng là một người đàn ông đi. Trong khi nạt nộ người đàn ông cầm rìu hấn quay lưng về ông Leblanc.

ông Leblanc nhân lúc đó lấy chân đạp chiếc ghế, lấy tay đẩy cái bàn và chỉ một bước, với một sự nhanh nhẹn không ngờ, trước khi Thénardier kịp quay lại, ông đã tới chỗ cửa sổ. Mở cửa sổ ra, leo lên chỗ tựa, giẫm chân vào đó là việc trong một giây. Một nửa người ông đã ở bên ngoài thì sáu cánh tay hộ pháp đã nắm lấy ông một cách quyết liệt đưa lại ông vào phòng.

Đó là ba tay "thợ nạo lò sưởi" lao vào ông.

Đồng thời mục Thénardier túm lấy tóc ông.

Thấy tiếng chân rậm rịch bọn ngoài hành lang chạy vào.

Lão già ngồi trên giường có vẻ như say rượu, bước xuống khỏi cái giường nát, lão đảo đi tới, lăm lăm cái búa của công nhân sửa đường trong tay.

Một trong mấy tay "thợ nạo lò sưởi" mặt mày nhem nhuốc vung lên trên đầu ông Leblanc một loại vỏ chì tử làm bằng hai quả chì gắn vào hai đầu một cái gậy sắt.

Marius không chịu nổi cảnh tượng này.

- Cha ơi, chàng nghĩ, xin cha hãy tha thứ cho con.

Ngón tay chàng tìm cò súng. Vừa hay lúc phát súng sắp nổ thì Thénardier kêu lên: - Ầy, đừng làm hại hấn! Toan tính tuyệt vọng vừa rồi của nạn nhân không hề làm Thénardier bức tức mà làm hấn bình tĩnh lại. Trong hấn có hai con người, con người hung bạo và con người khôn khéo.

Một cuộc vật lộn phi thường xảy ra: bằng một cú đâm vào giữa ngực lão già, ông Leblanc hạ luôn lão lăn ra giữa nhà rồi với hai cú tát bằng mu bàn tay ông hạ tiếp hai tên tấn công nữa, mỗi tên bị ông ghì dưới một đầu gối, hai tên khốn nạn rên hừ hừ vì bị ép quá chặt như kẹp trên một đĩa đá mài.

Nhưng còn bốn tên kia, chúng nắm lấy cổ và hai tay ông già đáng gờm, kìm ông ngồi xổm trên hai tay "thợ nạo lò sưởi" đang nằm vật ra. Thế là tuy làm chủ được hai tên đang bị mình đè bẹp, ông Leblanc lại ngạt thở dưới những tên khác, ông vùng vẫy vô hiệu dưới sức mạnh của bọn này. Không còn ai nhìn thấy ông đâu dưới đồng kẻ cướp, chẳng khác gì một con thú bị săn đuổi vùi dưới lũ chó săn.

Chúng lật được người ông trên cái giường gần cửa sổ, dùng vũ lực bắt ông phải sợ. Mục Thénardier vẫn nắm tóc ông.

- Mẹ mày đừng dây vào. - Thénardier nói. - Rách khăn quàng bây giờ.

Mục Thénardier vội vâng lời như con sói cái vâng lời con sói đực, miệng gầm gừ.

- Còn bọn bay, - Thénardier nói tiếp. - lục soát hấn.

ông Leblanc hình như không chống cự nữa.

Chúng lục soát người ông, nhưng chẳng có gì trừ một cái túi da trong có sáu frăng và một cái mù-xoa.

Thénardier nhét cái mù-xoa vào túi hấn.

- Sao? Không có ví à? - Hấn hỏi.

- Chẳng có cả đồng hồ nữa. - Một tay "thợ nạo lò sưởi" nói.

Khi nút dây thừng cuối cùng được thắt chặt lại, Thénardier lấy một chiếc ghế đem lại ngồi gần như trước mặt ông Leblanc. Hấn trông không còn giống mình nữa, chỉ mới chốc lát bộ mặt hấn đã từ chỗ phát khiếp sợ trở nên bình thản ranh ma. Marius hầu như không còn nhận ra cái miệng có cái cười lễ

phép của nhân viên bàn giấy vừa mới đây sùi bọt mép như miệng con thú vật, chàng ngạc nhiên trước sự biến hình kỳ lạ đây. nghi ngại này, điều chàng cảm thấy lúc này giống như một người trông thấy con hổ biến thành người đại diện tổ tụng.

- Thưa ông... - Thénardier nói. Và làm một cử chỉ xua mấy tên cướp vẫn còn giữ tay trên người ông Leblanc. - Bọn bay ra xa kia một chút để tao nói chuyện với ông đây.

Chúng rút ra phía cửa hết.

Hắn nói tiếp: - Thưa ông, ông đã nhảm khi muốn nhảy qua cửa sổ. ông có thể bị gãy chân. Bây giờ, nếu ông cho phép, ta sẽ chuyện trò bình thân với nhau. Trước hết tôi phải đưa ra nhận xét sau đây: ông chưa hề kêu lên một tiếng nào...

Thénardier có lý, chi tiết này rất thực mặc dù Marius không để ý trong lúc hoang mang.

ông Leblanc chỉ thốt ra vài lời, không cao giọng và ngay cả trong lúc vật lộn cạnh cửa sổ với sáu tên cướp ông vẫn giữ im lặng tột bậc, một cái im lặng kỳ quặc nhất.

Thénardier tiếp lời: - Lạy Trời! Giá như ông chỉ kêu lên: kẻ cắp chẳng hạn, thì tôi đã không lấy làm lạ. Hoặc như trong trường hợp này: có kẻ giết người! Tôi cũng không cho thế làm xấu. Đằng này ông lại im, càng tốt, xin khen ngợi ông và tôi sẽ bảo ông tôi kết luận thế nào. Thưa ông kính mến, khi người ta kêu thì sao nào? Cảnh sát đến chứ gì? Và sau cảnh sát thì ai nữa? Tòa án. Thế nào? ông không kêu có nghĩa cũng như chúng tôi ông chẳng mong cảnh sát cũng như tòa án tới đây.

Có nghĩa - tôi nghi là đã từ lâu rồi - ông cần phải giấu giếm một điều gì đó. Về phía chúng tôi, cũng cùng một mối quan tâm ấy. Vậy thì, chúng ta có thể thỏa thuận với nhau rồi.

Nhận xét trên cơ sở vững vàng như vậy của Thénardier làm Marius càng thấy mù mịt hơn màn bí mật dày đặc che phủ khuôn mặt nghiêm trang lạ lùng khiến chàng phải vứt bỏ cái biệt hiệu Leblanc của ông già. Nhưng, dù trong tình trạng hiện tại bị trói chặt, bọn đao phủ vây quanh, có thể nói gần như đã sa xuống hố và cứ mỗi ngày một tụt sâu xuống, trước cái giận dữ điên cuồng cũng như cái ngọt ngào của Thénardier, con người này vẫn thản nhiên. Marius ngay trong giờ phút này không thể nào không khâm phục khuôn mặt buồn bã một cách cao quý ấy. Thénardier không giả đò gì nữa, đứng dậy đi đến lò sưởi, bỏ bức bình phong ra dựa nó vào cái giường gần đấy và để lộ ra cái bếp lò đang cháy phừng phừng khiến người tù có thể nhìn rõ cái kéo để trên lò đang đỏ đến mức sáng trắng lên với những bụi than rực hồng bay lên đây đó.

Rồi Thénardier lại tới ngồi cạnh ông Le-blanc.

- Tôi nói tiếp nhé. - Hấn nói. - Ta có thể thỏa thuận với nhau, thu xếp sao cho êm thấm.

Lúc này tôi sai lầm đã nổi nóng, không biết trí não để đâu, tôi đi quá xa nói những điều quá đáng. Thí dụ như, vì ông là triệu phú mà, tôi bảo tôi đòi ông tiền, đòi rất nhiều, đòi vô cùng tận. Như vậy đâu có phải lẽ. Lạy Trời, dù cho ông giàu mấy đi chăng nữa ông cũng có những gánh nặng phải tiêu pha chứ, ai chẳng vậy? Tôi đâu muốn làm ông khuynh gia bại sản, cuối cùng thì tôi cũng chẳng phải một cái kẹp thịt. Tôi không phải loại người cậy thế mạnh, lợi dụng tình huống làm mình trở thành lỗ bịch. Này nhé, tôi cũng biết điều thôi, phần tôi tôi cũng chịu hy sinh ít nhiều. ông chỉ đơn giản đưa tôi hai trăm nghìn frăng là xong... ông sẽ bảo: tôi làm gì có hai trăm nghìn frăng trong người. ồ! Tôi không phải là người quá đáng. Tôi không yêu sách thế đâu. Chỉ yêu cầu ông một điều. Hãy vui lòng viết những gì mà tôi đọc cho ông.

Tới đây Thénardier ngừng lời, sau đó nói thêm, nhấn mạnh từng chữ, ném một nụ cười về phía bếp lò: - Báo trước với ông tôi không chấp nhận ông không biết viết đâu nhé.

Nụ cười này một quan tòa xử tòa án dị giáo cũng phải thèm.

Thénardier đẩy cái bàn lại gần ông Leblanc, lấy mực, bút và một tờ giấy trắng từ chiếc ngăn kéo để ngỏ trong đó còn có một lưỡi dao dài lấp lánh. Hấn đặt tờ giấy trước mặt ông Leblanc.

- Viết đi! - Hấn bảo.

Cuối cùng thì người tù cũng cất tiếng nói: - Làm sao tôi viết được? Tôi bị trời cơ mà.

- ừ nhỉ, xin lỗi! - Thénardier nói. - ông nói đúng.

Và quay về phía Bigrenaille: - Cởi trói cánh tay phải ông đây ra..Bigrenaille thi hành lệnh của Thénardier. Khi bàn tay phải của người tù đã được tự do, hấn chấm bút vào mực rồi đưa cho ông.

Thénardier bắt đầu đọc.

- "Con gái tôi..." Người tù rung mình đưa mắt lên nhìn Thénardier.

- Hãy viết "Con gái yêu quý". - Thénardier bảo.

ông Leblanc vâng lời.

Thénardier tiếp tục: - "Con hãy đến ngay..." Hấn dừng lại.

- ông vẫn xưng hô thân mật cha, con phải không? - Ai cơ? - ông Leblanc hỏi.

- Tất nhiên là với con Alouette chứ còn ai nữa? ông Leblanc trả lời không hề xúc động: - Tôi không hiểu ông nói gì.

- "Con hãy đến ngay. Cha cần con vô cùng.

Người cầm giấy này sẽ chịu trách nhiệm đưa con đến với cha. Cha chờ con. Cứ tin tưởng mà đến." ông Leblanc viết đúng như thế. Thénardier lại nói: -

ôi, thôi bỏ câu cứ tin tưởng mà đến đi.

Nó lại làm người ta nghĩ sự việc không đơn giản và có thể phải nghi ngại. ông Leblanc gạch đi mấy chữ cuối cùng.

- Bây giờ thì ký vào. ông tên là gì nhỉ? - Urbain Fabre. - Người tù nói.

Thénardier, cử động nhanh như một con mèo, thò tay vào túi lôi ra chiếc mù-xoa lấy của ông Leblanc. Hắn đưa chiếc mù-xoa đến gần cây nến xem dấu hiệu.

- U. F. Đúng đây. Urbain Fabre. Vậy ký U.

F. đi.

Ký xong Thénardier nói tiếp: - Đề địa chỉ vào. Cô Fabre, ở tại nhà ông.

Người tù nghĩ ngợi một lát rồi cầm bút viết: Cô Fabre, ở nhà ông Urbain Fabre, phố Saint - Dominique - d'Enfer, số nhà 17.

Thénardier cầm lấy lá thư, tay run lên vì bồn chồn.

- Mẹ nó đâu? - Hắn kêu.

Mụ Thénardier chạy tới..- Thư đây. Mẹ mày biết phải làm gì rồi. Dưới đường có cái xe ngựa. Đi ngay và về ngay.

Chưa đến một phút đã thấy tiếng roi vọt ngựa. Tiếng roi ngựa nhỏ dần rồi mau chóng mất hẳn.

- Được rồi! - Thénardier lẩm bẩm. - Họ đi nhanh đấy. Cứ cái đà này thì mụ tư sản chỉ bốn mươi năm phút nữa là về đến đây thôi.

Chú nhóc Gavroche

Chương 4

Javert

Marius đợi chờ trong niềm lo lắng ngày càng tăng. Điều bí ẩn ngày càng khó xuyên thủng hơn bao giờ hết. "Con bé con" mà Thénardier gọi là Alouette là ai? Nghe tên này người tù có vẻ không xúc động gì cả và đã trả lời với giọng tự nhiên nhất đời: Tôi không hiểu ông nói gì. Mặt khác hai chữ U. F đã được giải thích: đó là Urbain Fabre.

- Trong mọi trường hợp, - Chàng tự nhủ. - nếu Alouette là nàng thì đăng nào ta cũng biết bởi vì Thénardier sắp cho đưa cô ta đến đây mà.

Lúc đó, tất cả sẽ được nói ra, ta sẵn sàng hy sinh xương máu nếu cần để giải cứu nàng! Không gì có thể ngăn ta được.

Gần nửa tiếng đồng hồ trôi qua như vậy.

Thénardier như đắm chìm trong những suy nghĩ đen tối. Người tù thì không động đậy. Tuy nhiên Marius tưởng như từ ít phút nay cứ từng lúc chàng lại thấy có tiếng động khe khẽ ngấm ngấm từ phía người tù.

Mục đích của Thénardier là muốn cầm giữ cô con gái chờ nhận được hai trăm ngàn frăng.

Marius không biết phải làm gì. Bắn vào tên cướp? Điều đó không ngăn cản bọn cướp nắm giữ con tin của mình. Đánh động cảnh sát? Chàng đã chẳng nghe Thénardier nói đây sao: ông mà cho bắt tôi thì bạn tôi sẽ hoàn tất con Alouette ngay.

Đang đắm chìm trong những suy nghĩ của mình thì mụ Thénardier thở hổn hển đi vào: - Địa chỉ láo! - Mụ kêu lên.

Bằng chiến lược này người tù đã thêm được ít thời gian. Marius thở phào. Nàng hoặc Alou-ette, con người mà chàng chẳng biết gọi tên là gì nữa, đã thoát nạn! Bỗng dưng, ông già đã hoàn toàn tự giải thoát được mình, cầm lấy cái kéo nung đỏ trên bếp lò áp vào cánh tay trần của mình.

- Đừng hòng bảo tao nói hoặc viết cái gì mà tao không thích. - ông nói.

Người ta nghe thấy tiếng thịt cháy sèo sèo, mùi của những phòng tra tấn lan khắp gian buồng áp mái khiến Marius chao đảo, hoảng hốt cuống cuống, chính bọn kẻ cướp cũng rùng mình.

Khuôn mặt ông già xa lạ chỉ hơi nhăn lại, trong khi sắt đỏ nung vào da thịt cháy bốc khói lên mặt ông vẫn vô cảm trông còn oai nghiêm là khác. ánh mắt đẹp đẽ của ông nhìn vào Thénardier không chút hận thù, sự đau đớn biến đi nhường chỗ cho sự trong trắng uy nghi.

ở những bản chất lớn lao cao thượng, phản ứng của da thịt và giác quan trước đau đớn thể xác thường làm nổi bật tâm hồn họ, làm nó hiện lên trên trán họ, chẳng khác gì điều mà các thủ lĩnh quân sự buộc phải thể hiện ra trước cuộc phản nghịch của lính tráng.

- Bọn khốn nạn! - ông nói. - Chúng mày chẳng cần phải sợ tao cũng như tao chẳng sợ gì chúng mày.

Rồi nhấc cái kéo khỏi cánh tay, ông quăng nó ra cửa sổ lúc này bỏ ngõ, cái dụng cụ kinh hoàng quay cuồng rồi rơi xuống xa xa trong lớp tuyết, mất biến trong đêm.

Người tù nói tiếp: - Chúng mày muốn làm gì tao thì làm.

Lúc này ông không còn vũ khí nữa..- Tóm lấy lão! - Thénardier nói.

Hai tên cướp đặt tay lên vai ông và người đeo mặt nạ, nói giọng bụng, đứng ngay trước mặt ông sẵn sàng bỏ chiếc chìa khóa rất to vào sọ ông một nhát nếu ông ho he.

Cùng lúc ấy Marius nghe dưới chân bức vách, gần đến mức phân biệt được tiếng ai nói, lời trao đổi thì thào sau đây: - Chỉ còn mỗi một cách thôi.

- Lá thịt hấn ra chứ gì? - Đúng.

Đó là thằng Thénardier và vợ họ ý với nhau. Thénardier chậm chạp bước tới bên bàn, mở ngăn kéo lấy con dao.

Marius giãy vò cái băng súng. Chàng bối rối vô hạn. Đã một tiếng đồng hồ nay lương tâm chàng có hai tiếng nói, một là tôn trọng di chúc của cha chàng, hai là cứu lấy người tù. Hai tiếng nói này không ngừng giằng xé nhau làm chàng như người hấp hối.

Chàng nhón nhấc đảo mắt quanh mình, hành động máy móc tuyệt vọng cuối cùng để tìm xem còn nguồn cứu vãn nào nữa không.

Bỗng nhiên chàng rùng mình.

Dưới chân chàng, trên bàn, một ánh trắng sáng hình như muốn soi tỏ cho chàng tờ giấy, trên đó chàng đọc thấy dòng chữ to mà con gái lớn nhà Thénardier vừa viết sáng nay: Bọn cóm đây.

Một ý nghĩ, một tia sáng lóe lên trong đầu Marius. Đó chính là biện pháp chàng cần tìm, giải pháp cho vấn đề nan giải đang hành hạ chàng, vừa tha cho kẻ giết người lại vừa cứu được nạn nhân. Chàng quỳ xuống tủ com-mốt, với tay lấy tờ giấy, bửa nhẹ một miếng vữa trên vách, gói vào trong tờ giấy, ném qua kẽ hở vào đúng giữa gian phòng lụp xụp.

Vừa kịp.

Lúc này Thénardier đã thắng được nỗi sợ hãi cuối cùng hoặc những do dự cuối cùng và tiến về phía người tù.

- Có cái gì vừa rơi xuống ấy! - Vợ Thénardier kêu.

- Cái gì? - Thằng chồng hỏi.

Mụ vợ lao ra nhặt miếng vữa có tờ giấy gói đưa cho chồng.

- Nó được ném vào từ đâu ấy nhỉ? -Thénardier hỏi.- Mẹ kiếp! - Mụ vợ trả lời. - ông muốn từ đâu vào nào? Từ cửa sổ chứ còn từ đâu nữa! - Tôi cũng nhìn thấy thế. - Bigrenaille nói.

Thénardier vội mở tờ giấy đưa gần đến ngọn nến.

- Chữ con Eponine rồi! Quý thật! Hắn ra hiệu cho mụ vợ lại gần, chỉ cho mụ xem dòng chữ trên tờ giấy và nói thêm bằng giọng đùng đục: - Nhanh lên! Đưa thang ra! Để miếng mỡ lại cái bấy thôi! Chuồn ngay.! - Không cắt cổ thằng cha ư? - Mụ Thénardier hỏi.

- Làm gì còn thì giờ nữa.

- Theo lối nào? - Bigrenaille hỏi.

- Qua cửa sổ. - Thénardier đáp. - Vì Eponine vút qua cửa sổ có nghĩa lối đó không bị vây.

Tên đeo mặt nạ nói giọng bụng bỏ chiếc chìa khóa to xuống, đưa hai cánh tay lên trời và nắm hai bàn tay lại ba lần không nói không rằng. Đó là hiệu lệnh chuẩn bị chiến đấu của thủy thủ một con tàu. Bọn cướp đang giữ người tù rồi tay ra, trong nháy mắt chiếc thang dây được thả ra ngoài cửa sổ và cột chắc vào bờ cửa sổ bằng hai cái móc sắt.

Người tù không chú ý đến những gì diễn ra quanh mình. ông ta như đang mơ mộng hoặc đang cầu kinh.

Thang dây cố định xong, Thénardier gọi to: - Mụ tư sản đâu? Tới đây! Và hắn vội vã tiến về chỗ cửa sổ.

Nhưng hắn vừa định bước chân lên thì Bi-grenaille thô bạo nắm lấy cổ tay hắn: - Không đâu! Thằng hề già kia! Sau chúng tao! - Sau chúng tao! - Bọn cướp nhao nhao lên.

- Bọn mày là lũ trẻ con! Mất thì giờ làm gì.

- Thénardier bảo.

- Vậy thì rút thăm, - Một tên cướp nói. -xem ai xuống trước vậy.

Thénardier kêu lên: - Chúng mày có điên không? Gàn không? Một lũ khờ! Để mất bao nhiêu thì giờ à? Rút thăm ấy à? Phải đắp ướm ngón tay để rút thăm này! Phải lấy cọng rom để rút thăm này! Phải viết tên vào mảnh giấy rồi cho vào cái mũ để rút thăm này!....- Các vị có muốn dùng cái mũ của tôi không ạ? - Một giọng nói cất lên từ ngưỡng cửa.

Mọi người quay lại. Đó là Javert.

Javert tay cầm mũ, vừa cười vừa chìa mũ ra.

Hắn ta đã đến đúng lúc.

Bọn cướp hết hồn nhảy bổ vào những vũ khí mà chúng đã vút lại ở khắp các xó nhà khi định chuồn. Chỉ trong một giây, bảy tên cướp trông rất ghê sợ tập trung vào thành một nhóm trong tư thế chống trả, thằng thì với cái rìu, thằng thì với cái chìa khóa, thằng thì với cái vồ, những thằng khác thì nào kéo, nào kìm, nào búa.

Thénardier tay nắm con dao. Mụ Thénardier thì cầm một tảng gạch lát lớn để ở góc cửa sổ mà hai con gái mụ vẫn dùng làm ghế đầu.

Javert đội lại mũ lên đầu, bước vào phòng hai bước, hai tay khoanh lại, can cấp dưới nách, kiểm trong bao.

- Thôi đủ rồi! - Hấn ta nói. - Tụi bay sẽ không qua cửa sổ mà qua cửa ra vào, thế có phải lành mạnh hơn không? Tụi bay có bảy, chúng tao mười lăm. Ta không nên đánh vật với nhau như bọn Auvergnat. Cứ tử tế thì hơn.

Bigrenaille rút ra một khẩu súng lục giấu dưới áo bờ-lu và đưa vào tay Thénardier trong khi thì thầm với hấn: - Javert đấy. Tao không dám bắn vào lão này.

Mày dám không? - Tất nhiên là dám! - Vậy thì bắn đi.

Thénardier cầm khẩu súng, nhắm vào Javert.

Javert cách đó có ba bước nhìn vào hấn và chỉ bảo hấn: - Đừng bắn. Mày sẽ bắn trật.

Thénardier bóp cò. Phát súng trật thật. Bi-grenaille ném cái chùy xuống chân Javert.

- ông là hoàng đế của quỷ sứ! Tôi xin hàng.

- Còn các anh thì sao? - Javert hỏi bọn còn lại.

Chúng trả lời: - Chúng tôi cũng vậy.

Javert bình tĩnh nói tiếp: - Thế thì tốt. Tôi đã bảo mà. Tử tế với nhau là hơn.

- Tôi chỉ xin có mỗi một điều, - Bigrenaille tiếp tục nói. - là trong thời gian ở tù tôi được hút thuốc lá mà thôi..- Được. - Javert nói.

Và quay lại phía sau hấn gọi: - Xin mời vào! Một tốp cảnh sát tay cầm kiếm và một tốp nữa cầm chùy và dùi cui ủa vào. Người ta trói bọn cướp lại. Cả đoàn người có mỗi một ngọn nến chiếu sáng mờ mờ, bỗng chốc căn phòng áp mái đầy chật những cái bóng.

- Khóa tay tất cả bọn chúng lại! - Javert hét.

- Cứ lại gần đây! - Một giọng nào đó kêu lên, nó không phải giọng đàn ông nhưng cũng không ai dám bảo là giọng đàn bà.

Mụ Thénardier lúi vào một góc cửa sổ và chính mụ đã gầm lên mấy tiếng này.

Các cảnh sát lúi lại.

Mụ đã vứt khăn quàng đi nhưng vẫn đội mũ.

Chồng mụ quỳ đằng sau mụ, gần như nấp sau cái khăn quàng rơi xuống, mụ lấy cái khăn phủ kín chồng mụ, hai tay nâng tảng gạch lát lên cao hơn đầu, trông như một mụ khổng lồ đang đứng đưa chuẩn bị lao một tảng đá.

- Cần thận đấy! - Mụ la lên.

Tất cả mọi người lúi về phía hành lang. Giữa phòng thế là có một khoảng trống.

Mụ Thénardier ném một cái nhìn về phía bọn cướp, lăm bằm, giọng khàn

khàn của vòm họng: - Đồ hèn! Javert cười mỉm, tiến ra chỗ khoảng trống mà mẹ Thénardier đang giương mắt ra nhìn bao quát.

- Đừng có mà lại gần, lui ra! - Mẹ kêu. - Tao đập tan mày bây giờ! - Mẹ này như đàn ông ấy nhỉ! - Javert bảo.

- à, ra mẹ đây. Mẹ có râu như đàn ông, nhưng tôi đây, tôi có móng vuốt như đàn bà.

Và hắn tiếp tục bước tới.

Mẹ Thénardier, đầu tóc bù xù trông thật kinh khủng, dặng hai chân ra, ưỡn người ra phía sau, cuống cuống ném tảng gạch lát vào đầu Javert. Javert cúi xuống. Tảng gạch vọt qua đầu Javert đập vào bức tường đằng sau làm rơi một mảng vữa thạch cao rồi nảy lại, đập thia lia từ góc này sang góc khác trong cả căn phòng may thay lúc này trống trải, cuối cùng nằm im dưới chân Javert.

Cùng lúc đó Javert tiến gần đến chỗ hai vợ chồng Thénardier. Một bàn tay to lớn của hắn đặt mạnh trên vai mẹ Thénardier, tay kia trên đầu thẳng chồng.

- Khóa tay! - Javert kêu.

Cả đoàn cảnh sát kéo vào và chỉ vài phút sau lệnh của Javert đã được thực hiện.

Mẹ Thénardier lúc này mới táo tác, nhìn đôi tay bị còng của mình và của chồng, mẹ khụy xuống đất kêu khóc âm lên: - Các con gái tôi! - Chúng ở trong nhà mát rồi. - Javert bảo.

Trong khi đó các cảnh sát nhìn thấy lão say rượu ngủ ở sau cánh cửa bèn đánh thức lão dậy.

Lão tỉnh dậy lấp bắp: - Xong rồi hả Jondrette? - Xong rồi. - Javert trả lời.

Sáu tên cướp bị còng tay thì đứng, và chẳng chúng cũng còn cái vẻ của những bóng ma, ba tên bôi mặt đen, ba tên đeo mặt nạ.

- Cứ để mặt nạ. - Javert nói. Và đi qua chúng một lượt, chẳng khác gì cái nhìn của Frédéric II ở cuộc điều hành Potsdam, hắn nói với ba tay "thợ nạo lò sưởi": - Chào Bigrenaille. Chào Brujon. Chào Deux Millions.

Rồi quay về ba cái mặt nạ, hắn bảo tay cầm rìu: - Chào Guelemer.

Và nói với tay cầm chiếc gậy: - Chào Babet.

Và với tay nói giọng bụng: - Chào Claquesous.

Bây giờ hắn mới chợt thấy người tù của bọn cướp, từ lúc các cảnh sát vào vẫn ngồi cúi đầu không nói một câu.

- Cởi trói ông ấy ra! - Javert nói. - Và không ai ra khỏi đây.

Nói xong, hắn ngồi một cách oai vệ sau chiếc bàn nơi có ngọn nến và tráp bút, móc túi lấy ra một tờ giấy dán tem, ngồi viết biên bản.

Khi đã viết xong mấy dòng đầu, đều là mấy dòng theo thủ tục, cũng vẫn những dòng mọi khi, hắn bèn nhìn lên.

- Đưa ông bị bọn cướp trói lại đây! Cảnh sát nhìn đi nhìn lại quanh mình.

- ông ta đâu rồi? - Javert hỏi.

Người tù của bọn kẻ cướp, ông Leblanc, ông Urbain Fabre, cha của Alouette đã biến mất..Cửa ra vào được canh giữ nhưng cửa sổ thì không.

Vừa được cởi trói xong, trong khi Javert viết biên bản, ông ấy đã nhân lúc rối ren, ồn ào, đông đúc, tối tăm, lúc người ta không chú ý đến mình, lao ra cửa sổ.

Một cảnh sát chạy ra chiếc cửa sổ con. Chẳng thấy ai bên ngoài cả.

Chiếc thang dây vẫn còn rung rinh.

- Quý thật! - Javert nói giữa hai hàm răng. -Đây mới là tên cao cường nhất bọn.

Ngày hôm sau một đứa bé xanh xao, gầy còm, ăn mặc rách rưới đến gõ cửa nhà Jondrette - Thénardier. Đó là Gavroche về thăm các "cụ tổ" và được biết cả gia đình đã bị tóm. Tin này đối với thằng bé chẳng gây bối rối gì lắm vì nó lại vừa ra đi vừa hát vang lòng.

Chú nhóc Gavroche

Chương 5 Eponine

Chúng ta đang ở vào năm 1831 và 1832, hai năm gắn liền với cuộc cách mạng Tháng Bảy, một trong những thời gian gây ấn tượng mạnh nhất trong lịch sử.

Cả đất nước làm việc vì nhu cầu tiến bộ rất lớn nhưng dòng họ lúc này đang trên ngai vàng của nước Pháp là gia đình Bourbon lại không hiểu gì về những việc đang xảy ra. Họ từ chối không cho tất cả các công dân được tự do, họ chỉ nghĩ đến quá khứ, bất cần tương lai của dân tộc.

Về sau ở Pháp có một ông vua mới được tôn phong: đó là Louis Philippe d'Orléans.

Dưới triều đại ông người ta cảm thấy tự do hơn. Đó là một ông vua tốt và hiền hậu, mà đối với chúng ta, trong lịch sử thì lòng tốt là một hạt châu quý giá. Nhưng sự nung nấu các ý tưởng vẫn tiếp tục.

Ý nghĩ về tiến bộ ngày càng ăn sâu vào tâm địa mọi người. Người ta muốn phần vinh xã hội, có nghĩa con người được sung sướng, công dân được tự do, đất nước được rộng mở.

Hỡi ôi, trong thực tế xã hội lại đầy rẫy những bất công, biết bao điều còn phải làm để bênh vực kẻ yếu hèn, để giáo dục dân chúng, để bảo vệ con trẻ và quyền sống của tất cả những người lao động.

Những cảm giận ngấm ngấm tích tụ lại khắp nơi lại thêm sự căng thẳng về chính trị, một cái bóng kỳ lạ cứ lần lần ngấm vào mọi người, mọi sự việc, mọi tư tưởng của người ta...

Năm 1832 khởi đầu đã báo hiệu một sự đe dọa. Cách mạng, một cái gì kinh khủng, cứ thế áp ụ. Cảnh sát lắng nghe, cảm thấy cách mạng lớn dần không thể nào cưỡng nổi.

Khu ngoại ô Saint - Antoine trở nên sôi động và cơn sốt lan tràn. Dân chúng bắt đầu vũ trang.

Ngay cả các trường học cũng chuẩn bị tham gia khởi nghĩa, cuộc khởi nghĩa mà người ta đã thấy trước là rộng lớn. Sinh viên cũng cầm vũ khí. Từ quán cà phê Musain, Enjolras như một vị chỉ huy đã phai gấp các viên phó của mình là Courfeyrac, Feuilly, Combeferre, Bahorel, Prou-vraire, Grantaire... tới tứ phương Paris để nói chuyện với dân chúng và thúc giục họ hành động. Chính trong không khí của cơn bão này mà ta gặp lại các nhân vật của tấn thảm kịch suýt nữa làm mất mạng Jean Valjean tức ông Leblanc tức ông

Fabre.

Sau khi gia đình Thénardier bị bắt, Marius vội vàng dọn đi chỗ khác. Thỉnh thoảng chàng vay Courfeyrac ít tiền gửi tới phòng lục sự của nhà tù cho Thénardier. Chàng chỉ còn biết nghĩ về ông Leblanc. Ông già bí mật vừa dừng cảm vừa đáng ngờ này là ai? Tại sao ông không kêu cứu? Tại sao ông trốn? ông có phải là cha cô thiếu nữ không? Và Alouette, cô gái mà chàng vẫn yêu ra sao rồi? Liệu chàng có gặp lại nàng không? Javert thì không hoàn toàn thắng lợi. Một tên cướp có tên Montparnasse lọt lưới, một tên khác Claquesous chuồn khỏi tay cảnh sát. ở trong tù bọn can phạm không ngồi im và nhờ một người tên là Brujon chúng đã tuồn ra tới tay hai đứa con gái Thénardier vừa mới được thả, một mẫu giấy viết như sau: Có việc làm ở phố Plumet đây. Nhà có rào sắt trong là vườn.

Nhưng Eponine, một trong hai con gái của Thénardier, vẫn rình ngôi nhà này thì khẳng định ngôi nhà chẳng có gì hay cả. Một hôm bố Ma-beuf giúp cô biện pháp tìm được Marius.

- Thế là tìm được ông rồi! - Cuối cùng cô bảo. - Bố Mabeuf nói đúng, trên đại lộ này đây! Gớm em tìm ông mãi! Giá mà ông biết! Em cũng bị tổng giam! Mười lăm ngày! Rồi bọn chúng thả em vì trên người em chẳng có gì, hơn nữa em chưa đến tuổi biết phân biệt phải trái. Nếu không thì phải tù hai tháng. ôi! Em tìm ông mãi! Sáu tuần nay rồi. ông không còn ở đây nữa à? - Không. - Marius đáp.

- ồ, em hiểu rồi. Vì chuyện đó chứ gì? Những chuyện lòe bịp ấy khó chịu thật. Thế cho nên ông dọn đi. Này! Sao ông đội cái mũ cũ thế nhỉ? Một người trẻ tuổi như ông phải ăn mặc đẹp vào chứ. ông biết không, ông Marius? Bố Mabeuf gọi ông là Nam tước Marius, em chẳng hiểu tại sao. ông là nam tước thật à? Hãy bảo em đi nào, bây giờ ông ở đâu? Marius không trả lời.

- A! - Cô nói tiếp. - áo sơ mi ông có lỗ thủng đây này. Để em khâu lại cho ông.

Cô nói thêm với vẻ ngày càng u ám: - ông có vẻ không bằng lòng khi gặp lại em nhỉ? Marius im. Cô gái cũng im lặng một lát, sau đó cô kêu lên: - ấy thế mà chỉ cần em muốn thôi là ông thấy bằng lòng ngay cho mà xem.

- Cái gì? - Marius hỏi. - Cô muốn nói gì? - ái chà! Trước kia ông gọi em là em kia mà? - Thế em muốn nói gì? Cô cần môi, có vẻ ngằn ngừ, tựa như đang là nạn nhân của một cuộc đấu tranh nội tâm.

Cuối cùng cô quyết định.

- Khỏi cần, cũng thế cả thôi. Trông ông có vẻ buồn, em muốn ông vui lòng cơ. Chỉ cần ông hứa với em là ông sẽ cười. Em muốn thấy ông cười, muốn nghe ông nói: "A! Thế à! Hay quá!" Tội nghiệp ông Marius! ông biết đấy! ông đã hứa với em sẽ cho em tất cả những gì em muốn...

- Phải! Nhưng em hãy nói đi! Cô nhìn thẳng vào mắt Marius và bảo chàng:- Em có địa chỉ rồi.

Marius tái mặt. Bao nhiêu máu chàng dồn về tim hết.

- Địa chỉ nào? - Địa chỉ mà ông hỏi em ấy! Cô nói thêm, tựa như phải cố gắng lắm mới nói được: - Địa chỉ... ông biết chứ? - Phải! - Marius lắp bắp.

- Cửa tiểu thư ấy ấy! Nói ra tiếng này xong cô thở dài náo ruột.

Đang ngồi trên lan can Marius nhảy vọt xuống, rồi rít cầm tay cô gái: - ồ thế à? Thế thì đưa tôi đến đấy đi! Bảo tôi đi! Em hãy yêu cầu tôi tất cả những gì em muốn! ở đâu vậy? - ông đi theo em. - Cô trả lời. - Em không rõ phố và số nhà, ở tí tặn đầu kia cơ, nhưng em biết nhà, em sẽ đưa ông đi.

Cô rút tay ra và nói với giọng khiến cho một người quan sát phải náo lòng nhưng chẳng hề làm Marius động tâm vì chàng đang say sưa hoan hỉ.

- ôi! ông mới hài lòng làm sao! Một đám mây thoáng qua trên trán Marius.

Chàng nắm lấy tay Eponine.

- Em hãy thề với tôi một điều! - Thề? - Cô nói. - Thề là cái gì? Này, thế ông muốn em thề ư? Và cô cười.

- Cha em! Em hãy hứa với tôi, Eponine ô! Em hãy thề với tôi là không bảo cho cha em biết địa chỉ này! Cô quay lại chàng, ngạc nhiên.

- Eponine! Tại sao ông biết tên em là Eponine? - Em hãy hứa với tôi điều tôi vừa nói.

Nhưng cô hầu như không nghe thấy.

- ôi, tử tế làm sao! ông gọi em là Eponine! Marius nắm lấy cả hai cánh tay cô cùng một lúc.

- Nhưng trời ơi! Em hãy trả lời tôi nào! Hãy chú ý đến lời tôi nói nào! Em hãy thề với tôi là không nói địa chỉ em biết cho cha em! - Cha em? - Cô nói.

- à vâng, cha em! ông cứ yên tâm. Cha em đang ngồi tù cơ mà. Với lại em thiết gì đến cha em! - Nhưng em vẫn chưa hứa! - Marius kêu lên.- Nhưng ông hãy bỏ tay em ra nào! - Cô vừa nói vừa phá lên cười. - Sao mà ông lắc em dữ thế! Được rồi! Được rồi! Em hứa với ông điều đó! Can gì đến em đâu cơ chứ? Em sẽ không nói cho cha em biết địa chỉ này. Nào, thế được chưa nào? Thế là được chứ gì? - Cũng không nói với ai hết! - Marius dặn.

- Không nói với ai hết.

- Bây giờ thì, - Marius nói tiếp. - em đưa tôi đi.

- Ngay ấy à? - Ngay.

- Thế thì đi... ồ, ông ấy mới hài lòng làm sao. - Cô nhủ thầm.

Được vài bước cô dừng lại.

- ông theo sát em quá ông Marius ạ. Cứ để em đi trước và ông đi sau em như thế này này.

Đừng làm ra vẻ đi theo em. Không nên để người ta nhìn thấy một người khá như ông mà lại đi với một người đàn bà như em.

Cô đi độ mười bước, lại dừng lại. Marius theo cô. Cô vẫn đi thẳng và nói với chàng mà không quay về phía chàng: - Nhân đây em hỏi ông, ông có còn nhớ ông đã hứa gì với em không? Marius lục túi, chàng chỉ có năm frăng định gửi cho Thénardier. Chàng cầm lấy đặt vào tay Eponine.

Cô mở các ngón tay ra để cho đồng tiền rơi xuống đất và u ám nhìn chàng.

- Em không cần tiền của ông. - Cô nói.

Ngôi nhà ở phố Plumet phía sau thông sang phố Babylone, có một hành lang dài và hẹp uốn lượn giữa các hàng rào của vườn cây nối liền hai con phố.

Một khu vườn nhỏ có rào sắt rộng nằm trước ngôi nhà xinh xinh, trong sân còn có thêm một nơi ở nữa gồm hai phòng. Cửa ra vào của một trong hai phòng đó được nguy trang mở ra hành lang dẫn ra phố Babylone.

Vào tháng mười năm 1829, một người đàn ông đứng tuổi đã thuê ngôi nhà nguyên canh nguyên cư như thế, dĩ nhiên là cả nơi ở phía sau và hành lang chạy ra phố Babylone và cho đặt lại mấy cái cửa ra vào bí mật mở ra lối này.

Người mới đến cho sửa sang thêm một vài chỗ nữa, cuối cùng đến ở với một cô thiếu nữ và một bà đầy tớ già. Người thuê nhà này, không muốn phô trương gì, là Jean Valjean, còn cô gái là Cosette. Người đầy tớ tên Toussaint trước đây được Jean Valjean cứu ra khỏi bệnh viện. Và khỏi đói khổ thì đã già, lại ở tính lẻ, nói lắp, ba đặc tính đó khiến Jean Valjean quyết định mang bà ta theo ông.

ông thuê ngôi nhà dưới tên ông Fauchelevent, sống bằng lợi tức.

Tại sao Jean Valjean lại từ bỏ nhà tu Petit - Picpus? Có chuyện gì xảy ra vậy? Chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

Người ta nhớ lại Jean Valjean ở trong nhà tu này rất sung sướng, sung sướng đến nỗi lương tâm ông làm ông thắc mắc. Ngày nào ông cũng trông thấy Cosette. ông cảm thấy tình phụ tử phát sinh và nảy nở. Dần dần trong khi áp ủ tâm hồn đứa trẻ ông tự bảo nó là của ông, không ai lấy nó khỏi ông được, suốt đời sẽ như thế, một ngày kia nó sẽ đi tu, sẽ ở ngay đây, mỗi ngày lại như một gợn ra hình ảnh ấy, rồi tu viện sẽ mãi mãi là vũ trụ của nó cũng như của ông, ông sẽ về già ở đây, sẽ chết ở đây, cuối cùng, hy vọng mới đẹp để làm sao, không bao giờ họ xa rời nhau cả.

Nghĩ đến đó ông lại sa vào bối rối. ông tự hỏi mình, phải chăng hạnh phúc này thực sự là của ông nếu như nó không bao gồm hạnh phúc của một người khác nữa, hạnh phúc của đứa trẻ mà ông đã tịch thu, đã ăn trộm? Chẳng phải đây là một sự ăn trộm là gì? ông quyết định rời bỏ nhà tu.

Năm năm ở trong bốn bức tường này, năm năm mất tích, đã đủ tiêu hủy và đánh tan những yếu tố sợ hãi.

ông có thể trở về giữa người đời một cách thanh thản. ông đã già đi, mọi thứ cũng đã thay đổi. Bây giờ còn ai nhận ra ông nữa? Với lại xấu nhất đi nữa thì cũng chỉ có ông là bị nguy hiểm, ông không có quyền bắt Cosette phải

chôn chân trong tu viện chỉ bởi lý do trước kia ông đã bị tù khổ sai. Hơn nữa, trước bốn phen thì nguy hiểm là cái gì? Cuối cùng thì có gì ngăn cản ông khôn ngoan và thận trọng? Về chuyện học hành của Cosette thì đã sắp xong và sắp hoàn tất.

Quyết định rồi, ông chờ thời cơ. Chẳng mấy mà cơ hội tới. ông già Fauchelevent chết.

Jean Valjean xin gặp Mẹ Bề Trên và nói với bà rằng anh ông chết đi, ông được hưởng một chút thừa kế cho phép ông từ nay đủ sống không cần phải lao động nữa, ông xin phép thôi phục vụ nhà tu đem theo con gái. Nhưng vì Cosette, chưa được chính thức thụ giáo đi tu mà đã được dạy dỗ không mất tiền thì quả là không công bằng chút nào, do đó ông khiêm tốn đề nghị Mẹ Bề Trên cho ông được biếu tu viện một món tiền là năm ngàn frăng coi như tiền bồi thường cho năm năm Cosette sống ở đây.

Thế là Jean Valjean ra khỏi tu viện Yêu Thương Vĩnh Hằng.

Rời khỏi tu viện, chính tay ông xách chiếc vali nhỏ mà lúc nào ông cũng giữ chìa khóa trên người, không giao cho bất kỳ người chuyên chở nào. Chiếc vali này đã kích thích trí tò mò của Cosette tận do mùi thơm từ trong đó bay ra.

Chúng ta hãy nói ngay rằng từ lúc đó trở đi chiếc vali không bao giờ rời ông. Lúc nào ông cũng để nó trong buồng mình. Đó là vật đầu tiên đôi khi là vật duy nhất ông đem theo mỗi khi dọn nhà. Cosette đã cười và bảo nó là vật bất ly thân, cô nói: Con ghen với nó.

Vả lại, Jean Valjean ra ngoài tự do vẫn cứ lo lắng sâu sắc.

ông tìm được căn nhà phố Plumet và thu mình trong đó. Từ nay ông có tên Ultime Fauchelevent.

Đồng thời ông thuê thêm hai căn hộ ở Paris để đỡ làm người ta chú ý khi cứ ở mãi trong một khu phố và cũng để khi cần thì có thể vắng mặt ít lâu nếu như có điều gì làm ông lo lắng và cuối cùng để không đến nỗi rơi vào hoàn cảnh bất ngờ, như là cái đêm ông đã thần kỳ thoát khỏi tay Javert.

Hai căn hộ này là hai nơi ở rất kém, bên ngoài trông rất nghèo nàn ở hai khu cách xa nhau, một ở phố Phía Tây, một ở phố L'Homme -Armé.

Thỉnh thoảng ông tới ở lúc thì phố L'Homme Armé, lúc thì phố Phía Tây cùng với Cosette, không mang theo Toussaint. ở đó những người gác cổng phục vụ họ, ông nói mình là người sống bằng lợi tức, ở ngoài ô có căn nhà trú chân trong tỉnh.

Jean Valjean tổ chức một cuộc sống rất yên tĩnh trong căn nhà phố Plumet. ông Fauchelevent, người sống bằng lợi tức, từ nhà tu. Petit - Picpus đến, được bổ nhiệm làm vệ quốc quân. Mỗi năm từ hai đến ba lần, Jean Valjean mặc bộ đồng phục vào, đi canh gác, rất tự nguyện.

Đó là một việc cải trang rất đúng mức khiến ông hòa trộn vào tất cả mọi

người.

Cosette yêu mảnh vườn xinh xắn trải ra tới tận tấm rào sắt, nàng yêu quý Jean Valjean, nàng ít nghĩ đến tuổi ấu thơ của nàng, đến mẹ nàng.

Nàng sung sướng. Con người mà nàng gọi là "Cha" tự bảo mình quả thật ông chưa chịu đựng đủ đau khổ để xứng đáng với hạnh phúc chói lọi ấy.

Càng lớn Cosette càng trở nên xinh đẹp.

Toàn bộ con người nàng, tràn ngập niềm vui và tuổi trẻ, sự ngây thơ trong trắng cùng sắc đẹp, toát ra một vẻ buồn rức rờ.

Đó chính là giai đoạn mà sau sáu tháng, Marius gặp lại nàng ở vườn Luxembourg.

Người ta đã lợi dụng quá nhiều cái nhìn trong các tiểu thuyết tình cảm thành ra cuối cùng làm nó mất uy tín. Bây giờ đây khó lòng nói được hai con người yêu nhau chỉ vì nhìn nhau.

Tuy nhiên đúng là người ta yêu nhau như vậy và chỉ vì như vậy. Sự thể rồi ra sao chỉ là việc về sau, và về sau mới tới.

Vào một giây phút nào đó, khi mà Cosette có cái nhìn khiến Marius bối rối mà nàng không biết, thì Marius cũng không ngờ rằng mình cũng có một cái nhìn làm Cosette bận lòng.

Họ vừa làm cho nhau đau khổ vừa khiến nhau sung sướng.

Ta hãy nhớ lại những ngập ngừng của Marius, nỗi hồi hộp, sự sợ hãi của chàng. Chàng ngồi lại trên ghế không dám đến gần nữa. Cosette bực mình.

Một hôm nàng bảo Jean Valjean: - Cha ơi, ta đi chơi về phía kia một chút đi.

Thấy Marius không tới với nàng, thì nàng tới với chàng... Ngày hôm ấy, cái nhìn của Cosette làm Marius hóa điên, cái nhìn của Marius làm Cosette run rẩy. Marius ra đi lòng đầy tin tưởng còn Cosette thì lo lắng. Kể từ hôm ấy họ tha thiết yêu nhau.

Ngày nào nàng cũng sốt ruột chờ tới giờ đi dạo, nàng thấy Marius ở đó, nàng sung sướng khó tả và thành thật biểu lộ ý nghĩ của mình khi nói với Jean Valjean: - Vườn Luxembourg này mới tuyệt vời làm sao! Marius và Cosette đối với nhau như ở trong đêm tối. Họ không nói với nhau, không chào hỏi nhau, chỉ nhìn thấy nhau. Và cũng như các vì tinh tú ở cách xa nhau hàng triệu dặm, họ sống bằng nhìn nhau.

Chính vì vậy mà Cosette dần dần trở thành một người đàn bà và ngày càng đẹp, càng tình tứ, ý thức được là mình đẹp nhưng không hề biết là mình yêu.

Chú nhóc Gavroche

Chương 6

Nỗi sợ của Cosette

Trong nửa đầu tháng tư, Jean Valjean đi du lịch. Chuyện này cứ lâu lâu lại xảy ra một lần. ông vắng mặt một đến hai ngày là cùng.

ông đi đâu? Không ai biết cả, kể cả Cosette.

Chỉ có mỗi một lần, một lần ông đi, nàng đã đi xe ngựa cùng ông tới một ngõ cụt, trên góc nàng đọc được: Ngõ Planchette. Tới đây ông xuống xe, xe lại đưa Cosette về phố Babylone.

Nói chung thì cứ khi nào trong nhà hết tiền Jean Valjean lại làm mấy cuộc du lịch nhỏ này.

Đợt ấy Jean Valjean đi vắng. ông nói: Ba ngày nữa cha sẽ về.

Buổi tối Cosette ngồi một mình trong phòng khách. Để đỡ chán, nàng mở chiếc đàn piano-or-gue ra, vừa hát vừa đệm theo.

Bỗng nhiên nàng nghe như có tiếng ai đi ngoài vườn..Không thể là cha nàng được, ông đi vắng cơ mà. Mà cũng không thể là Toussaint, bà ta đã đi ngủ.

Lúc ấy đã mười giờ.

Nàng tới gần cánh cửa sổ con ở phòng khách lúc này đang đóng, ghé tai lắng nghe.

Hình như có tiếng chân đàn ông đi rất nhẹ.

Nàng vội lên tầng hai vào buồng mình, mở một ô kính trong cánh cửa chớp nhìn xuống vườn. Lúc này trăng tròn, nhìn rõ như ban ngày.

Không có ai cả.

Nàng mở cửa sổ. Căn vườn tuyệt đối yên tĩnh, ngoài phố vắng hoe như mọi khi.

Cosette nghĩ là mình nhầm. Nàng tưởng nghe thấy tiếng động mà thôi. ảo giác thôi.

Nàng không nghĩ đến nữa.

Hơn nữa bản chất Cosette không nhút nhát.

Nàng là người thực chất dũng cảm, bạo là khác.

Hôm sau vào lúc muộn hơn nàng đi dạo trong vườn. Giữa những ý tưởng ngổn ngang đang làm nàng bận tâm, nàng tưởng như nghe rõ từng lúc một, tiếng động giống như đêm trước. Tựa như có ai đi trong bóng tối, dưới những cây cao, không xa nàng là bao, nhưng nàng tự bảo không giống tiếng bước chân đi trên cỏ, chỉ như tiếng hai cành cây đối chỗ cho nhau, nàng không chú ý đến nữa. Nàng cũng không trông thấy gì khác.

Nàng ra khỏi "bụi rậm", chỉ còn cách một bãi cỏ xanh nho nhỏ là lên tới bậc thềm. Lúc này trăng bắt đầu lên ở phía sau nàng, và vì nàng vừa ra khỏi lùm cây, ánh trăng chiếu cái bóng của nàng trên thảm cỏ.

Cosette dừng lại hoảng hốt.

Bên cạnh bóng nàng, ánh trăng chiếu rõ trên cỏ một cái bóng nữa nom thật sợ hãi kinh hoàng, một cái bóng đội một cái mũ tròn.

Cứ như bóng của một người đàn ông đang đứng ở rìa bụi cây ngay đằng sau Cosette.

Trong một phút nàng không thể nói, không thể kêu, không thể gọi, cử động hay quay đầu.

Cuối cùng nàng thu hết can đảm, cương quyết quay lại.

Không có ai cả.

Nàng nhìn xuống đất. Cái bóng đã biến mất.

Nàng trở lại bụi cây, mạnh dạn lùng sục các xó xỉnh cho tới tận tấm rào sắt nhưng không thấy gì hết. Người nàng lạnh toát. Chẳng nhẽ cũng lại là ảo giác? Sao vậy nhỉ? Hai ngày liền! Một ảo giác còn có thể, chứ hai ảo giác? Đáng ngại là ở chỗ cái bóng chắc chắn không phải hồn ma. Ma không đội mũ tròn.

Ngày hôm sau Jean Valjean trở về. Cosette kể ông nghe những gì nàng tưởng mình nghe thấy và nhìn thấy. Nàng đang chờ đợi được bình tâm và thấy cha mình nhún vai nói: Con là con bé điên rồi.

Jean Valjean trở nên suy nghĩ.

- Có thể không có gì đâu. - ông nói.

ông lấy có đi ra, ông ra vườn và nàng thấy ông chăm chú xem xét tấm rào sắt rất cẩn thận.

Đến đêm nàng thức dậy. Lần này nàng chắc chắn có tiếng chân bước ngay gần bậc thềm dưới cửa sổ nàng. Nàng chạy ra ô kính lắp vào cửa chớp và mở ra.

Quả thật trong vườn có một người đàn ông tay cầm gậy. Vừa lúc định kêu lên thì ánh trăng soi tỏ mặt nhìn nghiêng của người ấy. Đó là cha nàng.

Nàng đi ngủ lại và tự nhủ: - Cha mình lo lắng! Đêm đó cũng như hai đêm sau Jean Valjean ở trong vườn suốt đêm. Qua khe cửa chớp Cosette nhìn thấy ông.

Đêm thứ ba trăng bắt đầu khuyết và lên chậm hơn, khoảng một giờ sáng, nàng nghe thấy cha nàng cười to lên và gọi nàng: - Cosette! Nàng vội nhảy khỏi giường, khoác chiếc áo mặc trong nhà vào và mở cửa sổ.

Cha nàng đứng bên dưới, trên thảm cỏ.

- Cha gọi con dậy để làm con yên tâm. - ạng nói. - Nhìn đây này. Bóng người đội mũ của con đây này.

Và ông chỉ cho nàng một cái bóng chiếu trên thảm cỏ quả giống bóng của

một người đội mũ tròn. Đó là bóng cột ống khói lò sưởi bằng tôn có mũ của nhà bên cạnh.

Cosette cũng cười, mọi giả thiết u ám thế là biến hết và hôm sau, khi ngồi ăn sáng với cha, nàng rất lấy làm thích thú về mảnh vườn bị ám bởi những bóng ống khói lò sưởi.

Jean Valjean lại bình tĩnh trở lại. Về phía Cosette, nàng chẳng bận tâm lắm về việc cái ống khói lò sưởi có ở cùng phía cái bóng mà nàng nhìn thấy hay tưởng là nhìn thấy không và mặt trăng có ở cùng một phía đó trên bầu trời không.

Nàng cũng không tự hỏi tại sao cái ống khói lò sưởi lại đặc biệt thế, lại sợ bị bắt quả tang cho nên khi người ta nhìn thấy bóng mình vội biến đi ngay, bởi vì khi Cosette quay lại thì cái bóng này không còn nữa và Cosette rất lấy làm chắc.

Cosette hoàn toàn bình tâm. Việc chứng minh coi như hoàn hảo, nếu như có người nào đó đi trong vườn lúc chiều tối là chỉ do đầu óc nàng tưởng tượng ra mà thôi.

Tuy nhiên sau đó mấy ngày lại xảy ra chuyện mới. Trong vườn, bên tấm rào sắt cạnh đường phố có một cái ghế đá được một lùm cây xanh che khuất khỏi những cặp mắt tò mò nhưng tuy nhiên thì cánh tay người qua đường vẫn có thể thò tới đó qua rào sắt và lùm cây.

Một chiều tối cũng tháng tư đó, Jean Valjean đi vắng. Cosette sau lúc mặt trời lặn ra ngồi trên chiếc ghế đá đó. Gió thổi mát rượi qua cây cối trong vườn, Cosette nghĩ ngợi. Một nỗi buồn vô duyên cứ dần dần thâm nhập vào người nàng, nỗi buồn không ai thắng nổi vào lúc chiều hôm và có lẽ, ai mà biết được, nó tới từ cội bí ẩn của nhà mồ mở ra vào giờ này cũng nên? Có thể Fantine ở trong cái nhà mồ đó chăng? Cosette đứng dậy, chậm rãi thả bộ trong vườn trên lớp cỏ ẩm sương đêm và tự nhủ trong cảm giác buồn bã mà nàng đang đắm chìm trong đó: - Phải đi guốc để đi trong vườn vào giờ này. Nếu không sẽ bị cảm mất.

Nàng trở lại ghế đá.

Trong lúc ngồi xuống nàng ngạc nhiên thấy ở chỗ nàng vừa ngồi có một tảng đá khá to mà rõ ràng lúc này chưa có.

Cosette ngắm tảng đá, tự hỏi thế này là nghĩa thế nào. Bỗng dưng ý nghĩ tảng đá này không thể tự nó đến cái ghế được mà phải do tay ai đó đặt vào, phải có một cánh tay nào đó thò qua rào sắt. ý nghĩ này làm nàng sợ. Lần này thì là một nỗi sợ hãi thực sự. Tảng đá nằm lù lù ở đấy. Không còn nhầm lẫn gì nữa; nàng không dám sờ vào nó, nàng trốn vào nhà, không dám nhìn lại đằng sau, nàng đóng ngay cửa chớp, cài then vặn chốt cửa sổ trông ra thềm nhà. Nàng hỏi bà Toussaint: - Cha tôi về chưa? - Thưa cô chưa...Jean Valjean, con người suy tưởng và hay đi chơi ban đêm thường tối khuya mới

về.

- Toussaint, - Cosette nói. - bà có đóng thanh chắn và đặt cẩn thận những miếng sắt vào trong các vòng sắt để đóng những cánh cửa chớp trông ra vườn không? - ồ, cô cứ yên tâm thưa cô.

Cosette biết Toussaint đã làm đầy đủ những việc đó nhưng nàng vẫn không dừng được vẫn nói thêm: - ở đây vắng vẻ quá đi mất! - Vắng vẻ thì đúng thật đấy cô ạ. - Toussaint nói. - Chưa kịp kêu đã bị ám sát rồi ấy chứ! Mà ông lại không ngủ ở nhà nữa, nhưng cô đừng sợ, tôi đóng cửa sổ kỹ như đóng cửa pháo đài ấy.

Chỉ có hai người đàn bà! Sợ run lên ấy chứ! Cô thử hình dung xem, đêm hôm khuya khoắt có những tay đàn ông xông vào phòng nói: Im! Và định cắt cổ mình. Vấn đề không phải là chết, chết thì được rồi, ai cũng biết mình sẽ phải chết, nhưng tởm nhất là cảm thấy bọn đó mó vào người mình. Và dao của bọn chúng nữa, nhay chứ không phải là cắt nữa chứ! Trời ơi là Trời! - Thôi bà im đi! - Cosette nói. - Đóng các cửa kỹ vào.

Cosette, phần thì sợ vở kịch do Toussaint ứng tác, phần thì có lẽ hồi ức về sự xuất hiện trong tuần trước lại trở lại thành ra không dám nói: Bà ra xem thử tảng đá người ta đặt trên ghế đá là cái gì, vì nàng sợ lại phải mở cửa, "bọn đàn ông" đột nhập.

Nàng cho đóng thật kỹ các cửa ra vào và cửa sổ, bảo Toussaint thăm kỹ cả tòa nhà từ hầm rượu lên tầng nóc sau đó nàng khóa cửa buồng mình lại, kéo chốt, soi gằm giường, đi ngủ và ngủ không ngon. Suốt đêm nàng trông thấy tảng đá to bằng trái núi có đầy những hang những hốc.

Mặt trời vừa lên - đặc điểm của mặt trời lúc ló rạng là làm chúng ta phì cười vì những nỗi sợ hãi ban đêm, cái cười luôn cân xứng với nỗi sợ hãi người ta đã có - Cosette, thức dậy, thấy nỗi sợ của mình chẳng qua chỉ là cơn ác mộng và tự bảo: "Mình nghĩ đến cái gì mới được chứ? Cũng như những bước chân mà mình tưởng nghe thấy tuần trước trong vườn vào ban đêm chứ có gì khác đâu! Nó cũng giống như bóng cái ống khói lò sưởi! Ta đã biến thành kẻ nhát gan rồi sao?" Mặt trời, đỏ chói sau khe cửa chớp và làm tím các bức rèm cửa bằng vải hoa, đã làm nàng tự tin đến nỗi tắt cả sợ hãi gần như biến mất trong mọi ý nghĩ của nàng, kể cả tảng đá.

- Chắc hẳn sẽ không có tảng đá trên ghế cũng như cái bóng người đội mũ tròn. Ta mơ về hòn đá cũng như mọi thứ khác rồi! Nàng mặc quần áo, xuống vườn, chạy đến cái ghế đá, vãi mồ hôi lạnh: tảng đá vẫn ở đấy. Nhưng chỉ một lát thôi. Cái sợ lúc ban đêm đã biến thành tò mò lúc ban ngày.

- Mặc kệ! Ta cứ xem thử xem là cái gì. - Nàng tự nhủ.

Thế là nàng nhắc tảng đá khá to lên. Bên dưới có cái gì giống như một bức thư.

Đó là một cái phong bì bằng giấy trắng.

Cosette cầm lấy. Một mặt thư không ghi địa chỉ, mặt kia không dấu bưu điện. Tuy nhiên, phong bì dù mở nhưng không rỗng. Người ta nhìn thấy những tờ giấy ở bên trong.

Cosette lục tìm. Lúc này không phải là sợ mà là tò mò, bắt đầu thêm chút lo ngại.

Cosette rút từ phong bì ra một quyển vở con, mỗi trang đều có đánh số và ghi vài dòng bằng nét chữ mà Cosette nghĩ là rất đẹp và rất thanh tú.

Cosette cố tìm một cái tên mà không thấy, một chữ ký cũng không. Cái này là viết cho ai đây? Có thể là nàng lắm chứ, bởi vì một bàn tay đã để nó trên chiếc ghế của nàng. Của ai gửi lại? Một sự thôi miên không sao cưỡng nổi xâm chiếm lấy nàng. Nàng ngước mắt lên khỏi mấy trang giấy đang run rẩy trong tay để nhìn lên trời, ra ngoài phố, lên những cây keo ngập tràn ánh sáng, lên những con chim bồ câu đang bay trên mái nhà bên cạnh, rồi bỗng nhiên nàng lại nhìn xuống tập bản thảo một cách dứt khoát, nàng tự bảo ta phải biết trong này viết cái gì.

Cosette cảm động đọc hàng mấy chục ý nghĩ trong đó, một số làm nàng vô cùng xúc động.

Chỉ cần bất chợt gặp một nụ cười ở nơi đó dưới cái mũ crêp trắng có dải mũ màu tím hoa cà là đủ để tâm hồn ta phiêu diêu tới lâu đài mộng tưởng.

Một số tư tưởng nào đó là những lời nguyện cầu. Có những lúc cho dù cơ thể ở trong tư thế nào đi nữa thì tâm hồn ta cũng đang quỳ gối.

ại sung sướng thay loài chim! Chúng có tổ ấm, có lời ca tiếng hót..Có một điều lạ quá bạn có biết không? Tôi ở trong đêm tối. Có một người ra đi đã đem theo cả mặt trời.

Trong khi đọc, Cosette cứ đi dần vào mơ màng.

Nàng ngắm kỹ quyển vở. Chữ viết đẹp tuyệt vời, tuy cùng do một bàn tay viết nhưng mực nhiều chỗ khác nhau, chỗ quá đậm, chỗ quá nhạt cứ như là vì mực được đổ vào lọ vào những lúc khác nhau, tức là những ngày khác nhau. Cùng là một tư tưởng được thổ lộ lúc này lúc kia, thờ dài tiếp theo thờ dài, không đều đặn, không thứ tự, không lựa chọn, không mục đích, tiện đâu viết đấy. Cosette chưa bao giờ được đọc thứ gì như thế.

Những trang này đến với nàng từ ai nhỉ? Ai là người có thể viết những dòng đó? Cosette không ngáp ngừng tới một phút: Chỉ có một người mà thôi.

Chàng! ánh sáng ban ngày sáng sủa lại trở lại tâm trí nàng. Tất cả lại tái hiện. Nàng vui mừng vô tả và cũng lo lắng sâu sắc. Thì ra chàng! Chàng đã viết cho nàng! Chàng đã tới đây! Cánh tay chàng đã đưa qua rào sắt này!

Trong khi nàng quên chàng thì chàng đã tìm thấy nàng.

Nhưng có phải nàng đã quên chàng không? Không. Không bao giờ! Nàng đã điên mà tưởng như vậy trong một lúc nào đó! Lúc nào nàng cũng yêu chàng, yêu tha thiết! Chiều tối đã đến. Jean Valjean đi ra ngoài, Cosette mặc quần

áo. Nàng chải tóc sao cho đẹp nhất.

Nàng cũng muốn đi ra ngoài chăng? Không.

Màn đêm vừa buông là nàng xuống vườn. Tous-saint đang bận trong bếp quay ra sân sau.

Nàng bắt đầu đi dưới những cành lá, thỉnh thoảng lại gạt chúng sang bên vì có những cành cây la đà dưới thấp.

Cứ như thế nàng đi tới ghế đá.

Hòn đá vẫn còn ở đấy.

Nàng ngồi xuống, bàn tay trắng muốt đặt trên hòn đá như muốn vuốt ve, muốn cảm ơn nó.

Bỗng nhiên nàng có một cảm giác khó tả, cảm giác người ta thường có khi có người đứng đằng sau mình dù mình không nhìn thấy.

Nàng quay đầu lại và đứng dậy..Chính là chàng! Chàng để đầu trần. Chàng có vẻ xanh và gầy hơn. Khó mà phân biệt được bộ đồ đen của chàng. ánh hoàng hôn làm trán chàng nhợt nhạt và bóng tối che phủ cặp mắt chàng. ở chàng, ẩn dưới lớp phủ ngoài dịu dàng, không gì so sánh nổi là một cái gì đó của chết chóc và của đêm tối. Khuôn mặt chàng được chiếu sáng bởi ánh sáng ban ngày đang tắt dần và bởi tư duy của một tâm hồn đang từ bỏ chàng mà đi.

Đó chưa phải một bóng ma, nhưng cũng không còn là hình người nữa.

Mũi chàng vút đầu đó trong bụi cây.

Cosette suýt ngã đi, không kêu nổi tiếng nào. Nàng chậm chạp lùi lại vì cảm thấy mình bị cuốn hút. Chàng không động dậy. Trước một cái gì đó không thể tả bằng lời và trước nỗi buồn bao trùm chàng, nàng cảm thấy cái nhìn của chàng tuy nàng không trông thấy được cái nhìn ấy.

Lùi lại như vậy Cosette chạm vào một thân cây. Không có cái cây ấy hẳn nàng đã ngã.

Thế là lúc ấy nàng nghe tiếng chàng, tiếng nói mà nàng chưa bao giờ thực sự được nghe, nó chỉ hơi rõ hơn tiếng cành lá rì rào, thì thầm với nàng: - Nàng hãy tha lỗi cho tôi. Tôi đây. Tôi đến vì tim tôi căng lên, tôi không thể sống như trước được nữa. Nàng đã đọc những gì tôi để trên chiếc ghế này chưa? Có thể nàng đã hiểu tôi phần nào.

Nàng dừng sợ tôi. Thời gian đã trôi qua, nàng còn nhớ cái ngày nàng nhìn tôi như thế nào không? Hôm ấy ở vườn Luxembourg, gần cái tượng đầu sĩ. Và cái ngày nàng đi qua trước mặt tôi? Đó là ngày mười sáu tháng sáu và ngày mùng hai tháng bảy. Cách đây đã một năm rồi. Đã bao lâu nay tôi không nhìn thấy nàng. Tôi hỏi bà cho thuê ghế, bà ấy bảo đã lâu lắm cũng không nhìn thấy nàng đâu. Nàng ở phố Phía Tây, tầng ba, buồng trước, trong một ngôi nhà mới. Đó, tôi biết rõ về nàng như thế cơ mà. Tôi đã đi theo nàng. Tôi còn biết làm thế nào được nữa? Và rồi, nàng biến mất.

- ôi mẹ ơi! - Nàng kêu lên khe khẽ.

Và nàng xỉu xuống như sắp chết.

Chàng đỡ lấy nàng, nàng ngã ra, chàng giữ nàng trong tay. Chàng vừa đỡ nàng vừa lão đảo.

Chàng ngã xuống ghế, nàng bên cạnh. Họ không nói nên lời..Sao trên trời bắt đầu rạng rỡ.

Nàng không hỏi gì cả, cũng không suy nghĩ gì hết về việc chàng vào vườn từ chỗ nào và làm sao vào được. Việc chàng ở đây đối với nàng thật giản đơn.

Thình thoảng Cosette áp úng vài tiếng: tâm hồn nàng run rẩy như những giọt sương trên một bông hồng.

Dần dần họ nói lên được. Sau lúc im lặng trọn vẹn tiếp đến lúc thổ lộ tâm can.

Khi họ đã giải bày cho nhau tất cả, nàng đặt đầu mình trên vai chàng và hỏi:

- Anh tên là gì hả anh? - Anh tên là Marius. Còn em? - Em là Cosette.

Chú nhóc Gavroche

Chương 7 Gavroche

Từ năm 1823, gia đình Thénardier thêm ba đứa con trai. Thế là quá nhiều: giờ đây cả thầy hai gái ba trai, trong đó có Gavroche.

Mụ Thénardier giữ được hai đứa con trai út nhỏ xíu và mới tí tuổi đầu một cách sung sướng không ngờ.

Giữ được là một cách nói thôi. Mụ đem để chúng ở nhà mụ Magnon giả làm hai đứa con của mụ này đã bị chết trong trận dịch hạch. Bằng cách này mụ Magnon vẫn nhận được món trợ cấp nhỏ mà lão Gillenormand, chủ cũ của mụ, chu cấp.

Sau đó vài năm và trước lúc Eponine nhận được mẫu giấy liên quan đến căn nhà phố Plumet, trong một cuộc vây ráp cảnh sát đã bắt mụ Magnon và bạn gái của mụ là "Cô Miss". Hai đứa trẻ, đang chơi trong sân sau, khi muốn vào nhà thì thấy cửa đóng. Một người hàng xóm đưa cho chúng một mảnh giấy và nói: - Chúng mày hãy đến địa chỉ này, từ nay không ở đây nữa.

Dọc đường hai đứa trẻ đánh mất mảnh giấy quý báu và thế là chúng lang thang ngoài phố.

Mùa xuân ở Paris hay có những cơn gió bắc lạnh buốt làm cho người ta không những tái tê mà còn người lại. Những cơn gió bắc này khiến những ngày đẹp nhất cũng đậm buồn chẳng khác gì một gian phòng ấm áp bị những luồng gió lạnh ngất luôn vào qua khe cửa sổ hoặc qua khe cửa ra vào đóng khít.

Hầu như cánh cửa u ám của mùa đông khép không kín nên từ đó gió mới lùa vào.

Vào mùa xuân năm 1832, mùa xảy ra trận dịch lớn nhất thế kỷ ở châu OEu, những cơn gió bắc này càng lạnh ngor lạnh ngất hơn bao giờ hết.

Đó là cánh cửa khép hờ của nơi còn rét buốt hơn cả mùa đông tháng giá: cánh cửa của năm mờ. Người ta cảm thấy trong những cơn gió bắc này luồng gió của dịch tả.

Về mặt khí tượng mà nói thì những cơn gió lạnh này rất đặc biệt vì trong đó như có điện áp mạnh. Thời kỳ này bão luôn xảy ra kèm theo sấm chớp ầm ầm.

Một buổi tối gió rét căm căm, đến mức tưởng như tháng giêng lại trở lại, dân tư sản lại phải đem măng tồ ra khoác, chú bé Gavroche, lúc nào cũng run lập cập một cách vui nhộn dưới mớ quần áo rách tả rách toi, đứng ngây ngất

trước tủ kính một cửa hàng cắt tóc ở vùng phụ cận Orme - Saint - Gervais, cổ quàng chiếc khăn san phụ nữ nhặt ở đâu không biết. Chú có vẻ đang ngắm nghía một cách say mê cô dâu bằng sáp, mặc áo hở vai, đầu đội vòng hoa cam đang quay giữa hai ngọn đèn trong tủ kính và mỉm cười với mọi người qua lại, nhưng thực ra chú đang quan sát cửa hàng xem liệu có "thỏ" được gì trong tủ kính bày hàng không, một bánh xà phòng chẳng hạn, để rồi đem bán cho bác "thợ cắt tóc" ở ngoại ô lấy một xu. Thường chú ăn bữa sáng từ một trong những chiếc bánh này. Chú gọi loại công việc mà chú rất thiện nghệ này là "sửa râu các lão thợ cạo".

Vừa ngắm cô dâu vừa tắm bánh xà phòng, chú lẩm bẩm giữa hai hàm răng: - Thứ ba. Không phải thứ ba rồi. Có phải thứ ba không? Có lẽ thứ ba. Đúng rồi. Thứ ba. Người ta không bao giờ biết cuộc độc thoại này liên quan đến cái gì.

Nếu vô tình mà nó liên quan đến lần cuối cùng chú ăn bữa tối thì cách đây đã ba ngày. Lão thợ cạo trong cửa hiệu có cái lò sưởi rất ấm đang cạo râu cho một khách hàng, thỉnh thoảng lại ném một cái nhìn vào tên kẻ thù tức là thằng nhóc trắng trẻo đang rét công, hai tay thủ túi nhưng rõ ràng là đầu óc không để vào cái áo dài bó sát người kia một chút nào.

Trong khi Gavroche đang ngắm nghía cô dâu, tủ kính bày hàng và những bánh xà phòng thì có hai đứa bé, một đứa lớn hơn đứa kia, ăn mặc khá sạch sẽ, đều nhỏ tuổi hơn chú, vẻ như một đứa lên bảy một đứa lên năm, mở cửa đám cửa hàng vào nói cái gì đó, có lẽ là xin bố thí chẳng, giọng thì thâm than vẫn giống như một tiếng rên hơn là một tiếng cầu xin. Cả hai đứa nói cùng một lúc, chúng nói gì không ai hiểu được vì những tiếng nức nở luôn ngắt giọng thằng bé và cái rét làm răng thằng lớn va vào nhau lập cập. Lão thợ cạo quay lại, mặt sát khí bùng bùng và vẫn không rời lưỡi dao cạo, tay trái đẩy thằng lớn ra, đầu gối thì huých vào thằng bé, tổng chúng ra khỏi cửa, vừa đóng cửa lại vừa nói: - Vào làm người ta lạnh thêm chẳng được ích gì! Hai đứa trẻ lại tiếp tục đi, vừa đi vừa khóc.

Trong lúc đó một đám mây dày đặc bay đến, trời trở mưa.

Chú bé Gavroche chạy theo hai đứa, bắt chuyện: - Có chuyện gì thế, hai chú mày? - Chúng cháu không biết ngủ ở đâu. - Đứa lớn trả lời.

- Tưởng gì? - Gavroche bảo. - Có thể thôi à? Có thể mà cũng khóc. Chúng mày là bọn ngốc ư? Rồi với bẻ bẻ trên nhạo báng, chú lấy giọng quyền uy đến mũi lòng và giọng che chở bảo hai đứa trẻ: - Đi theo tao.

- Thưa ông vâng. - Thằng lớn đáp.

Thế là hai đứa trẻ đi theo Gavroche như đi theo một vị tổng giám mục.

Chúng thôi không khóc nữa.

Gavroche đưa chúng lên phố Saint - Antoine về phía ngục Bastille..Khi đi qua một lưới mắt cáo dày bằng sắt chúng tỏ đây là hiệu bánh mì bởi vì người

ta đặt bánh mì đằng sau nó như đặt vàng sau lưới sắt, Gavroche quay lại: - Bọn bé này, các chú mình đã ăn cơm chưa nhỉ? - Thừa ông, - Thăng lớn đáp.

- từ sớm nay chúng cháu chưa ăn gì ạ.

- Thế các chú mình không cha không mẹ ư? - Gavroche nghiêm trang nói.

- Thừa ông, xin ông tha lỗi, chúng cháu có ba mẹ nhưng chúng cháu không biết ba mẹ ở đâu.

- Nhiều khi thế mà lại hay hơn là biết cơ đấy. - Vốn là một nhà tư tưởng, Gavroche nói.

Thăng lớn nói tiếp: - Chúng cháu đi lang thang đã hai tiếng đồng hồ, tìm xem có gì ở góc các cột mốc không nhưng chẳng thấy gì cả.

- Tao biết rồi. - Gavroche nói. - Chó ăn hết rồi.

Tuy nhiên chú dừng lại, và từ vài phút nay chú lục lọi hết các ngóc ngách của mớ giẻ rách mặc trên người.

Cuối cùng chú ngẩng đầu lên với một vẻ tuy chỉ muốn tỏ ra mãn nguyện thôi nhưng thực tế hóa thành chiến thắng: - Các ông nhai ời, yên trí rồi. Có thứ chén cho cả ba đây rồi.

Và chú lôi từ một cái túi ra một đồng xu.

Không đợi cho hai đứa trẻ có thời giờ sừng sốt, chú đẩy hai đứa lên trước vào trong cửa hàng bánh mì, đặt đồng xu của mình lên quầy, la lên: - ông bán hàng đâu, cho năm xu bánh mì đây! Người làm bánh, cũng chính là ông chủ cửa hàng, lấy ra một chiếc bánh mì với một con dao.

- Cắt làm ba, ông bán hàng! - Gavroche nói tiếp và thêm vào một cách oai nghiêm: -Bọn này ba.

Thấy ông bán bánh sau khi ngắm nghía ba khách ăn tới lấy ra loại bánh mì nâu, chú thọc sâu ngón tay vào lỗ mũi hít mạnh một cách hồng hách chẳng khác gì đầu ngón tay cái của chú là nhúm thuốc lá của Frédéric vĩ đại, ném vào mặt ông hàng bánh câu hô ngữ giận dữ sau đây: - Đolacaigi?.- Đó là bánh mì chứ còn cái gì nữa, bánh mì ngon loại hai đấy.

- ông muốn nói bánh mì đen chứ gì? -Gavroche lạnh nhạt và khinh khỉnh nói tiếp. -Bánh mì trắng, hiểu không, ông bán hàng! Bánh mì trắng! Hôm nay tôi đãi khách cơ mà! ông bán bánh không ngăn nổi một nụ cười, vừa cắt bánh mì trắng ông vừa nhìn Gavroche một cách thương hại khiến Gavroche bị chạm nọc.

- ái chà, cái ông thợ phụ lò bánh này, làm gì mà ông nhìn chúng tôi từ đầu đến chân như muốn đo xem chúng tôi cao bao nhiêu thế hả? Cả ba đứa bé chồng lên nhau chưa đủ được hai mét.

Bánh cắt xong ông bán bánh thu đồng xu, Gavroche bảo hai đứa trẻ: - Nhấn đi! Hai đứa bé trai nhìn Gavroche sững sờ.

Gavroche bèn cười: - à phải, đúng đấy, chúng còn bé quá hiểu sao được! Và chú nói: - Ớn đi! Đồng thời chú đưa cho mỗi đứa một mẩu bánh.

Nghĩ rằng đứa lớn đáng để chú chuyện trò hơn do đó cũng đáng được động viên đặc biệt hơn cho nên phải được xua tan mọi ngần ngại mà ăn cho thỏa cái bụng đói, chú nói thêm với đứa lớn trong khi đưa nó phần to nhất: - Tọng vào họng súng đi! Có một phần nhỏ nhất, chú giữ lại cho mình.

Mấy đứa trẻ khốn khổ đói quá, kể cả Gavroche.

Nhôm nhòam ngoạm bánh, chúng làm trở ngại cửa hàng bánh mì, cho nên bây giờ khi chúng đã trả tiền xong, ông hàng bánh nhìn chúng có vẻ bức bối.

- Ta ra ngoài phố. - Gavroche nói.

Chúng nhắm hướng ngục Bastille mà đi.

Vừa ăn xong miếng bánh và đến góc con phố Ballets rầu rĩ, cuối phố có cái cửa con tháp đầy thù nghịch của sức mạnh thì có tiếng ai nói: - Này, mày đây hả Gavroche? - Mày à, Montparnasse? - Gavroche nói.

Montparnasse và Gavroche kể cho nhau nghe những chuyện lật vật: tin tức nhà tù, một thằng cướp đã xổng tên là Babet, biện pháp ẩn thân ở đất Paris khi người ta không nhà không cửa...

Qua đó Montparnasse biết Gavroche hiện nay đang ngụ trong bụng một con voi cao một mét hai, được xây dựng bằng "xương người và phần xây" chắc thuộc một tổng thể tượng đài theo sáng kiến của Napoléon.

Gavroche dẫn hai đứa trẻ mà chú che chở tới đó, chú bắt đầu giáo dục hai đứa bằng cách dạy chúng những tiếng lóng.

Một buổi sáng Montparnasse đến tìm Gavroche trong căn nhà kỳ quặc của chú và bảo: - Bọn tao đang cần mày đây. Đến giúp chúng tao một tay.

Thế là chú bé theo chúng, không hỏi nửa lời xem là chuyện gì.

Hóa ra chuyện giúp Brujon, Guenlemer và Thénardier đang thử vượt ngục.

Thénardier đã trốn ra khỏi xà lim nhưng đoạn dây thừng dùng để xuống phố quá ngắn.

Gravoche theo ông máng leo lên, đưa được cho Thénardier đoạn dây bị thiếu.

Vừa xuống đến đất tên chủ quán cũ hỏi ngay liệu có nên chơi một cú mới không, nghe nói có cái nhà ở phố Plumet chỉ có hai người đàn bà ở, khiến cả băng đã chú ý, chỉ riêng Eponine bảo là chỗ đó chẳng bỏ bèn gì mà làm.

Gavroche bỏ bọn tù vượt ngục đấy quay về chỗ con voi, nơi hai đứa trẻ chú che chở vẫn đang ngủ ngon lành.

- Mày có nhìn cái thằng nhóc đó không thế? - Montparnasse hỏi Thénardier. Không nhìn kỹ lắm.

- Này, tao không biết chắc lắm nhưng hình như nó là con trai mày hay sao ấy.

- Thế à, - Thénardier nói. - Mày cho là thế à? Cosette và Marius tiếp tục gặp nhau mỗi buổi tối trong mảnh vườn nơi phố cổ Plumet mà Jean Valjean chẳng nghi ngờ mảy may.

Hai lần liền trong khi đi tới nơi hẹn hò Marius gặp Eponine.
Cô đi theo, ghi nhận chàng vào vườn.
Một đêm mấy tên cướp Brujon, Babet, Claquesous, Gueulemer, Montparnasse và Thénardier quyết định sẽ cướp ngôi nhà ở phố Plumet. Chúng đang chuẩn bị vượt rào sắt thì Eponine hiện ra chặn lại. Cô dọa sẽ kêu lên, gọi cảnh sát làm bọn chúng phải bỏ đi không thực hiện được cú làm ăn bản thủ đó.
Trong khi cô con gái của Thénardier canh giữ hàng rào sắt thì Marius ở bên Cosette.
Chàng thấy nàng vừa mới khóc xong, nàng báo tin cho chàng biết nàng sắp đi Anh quốc.
Marius để lại địa chỉ cho Cosette khắc vào tường.
Marius nghèo, chàng không thể đi theo cô thiếu nữ được. Chính vào lúc đó chàng nghĩ đến ông chàng, lão Gillenormand, lúc này đã hơn chín mươi tuổi. Chàng đến ông chàng, người mà thực ra trong bụng rất yêu chàng, xin phép ông được lấy vợ.
Thế là xảy ra một sự hiểu nhầm sâu sắc không sao tiêu tan được. Marius bỏ đi để không bao giờ trở lại nữa.
Mặt khác, tình hình chính trị ngày càng xấu đi và người ta đã bắt đầu nghe thấy những tiếng động khác lạ trong thành phố Paris giống như tiếng súng và tiếng la ó của quần chúng.
Cuộc nổi dậy sắp sửa chiếm lĩnh phố xá.
Vào đúng ngày hôm đó, khoảng bốn giờ chiều, Jean Valjean ngồi một mình bên bờ đoạn đất dốc trợ trụ nhất của thao trường Champ - de - Mars. Có thể vì cẩn thận, cũng có thể vì muốn tĩnh tâm hoặc đơn giản chỉ vì trong cuộc đời con người ta có những lúc muốn thay đổi thói quen chẳng biết tại sao, gần đây ông rất ít đi ra ngoài cùng với Cosette. ông mặc chiếc áo ngắn công nhân, chiếc quần vải bông màu xám, đội chiếc mũ cát có lưỡi trai dài che lấp khuôn mặt. Giờ đây ông sống bình thản và sung sướng bên cạnh Cosette.
Những gì trước đây làm ông sợ hãi và bối rối nay đã tiêu tan. Nhưng từ một hai tuần nay ông lại có một nỗi lo lắng nên tính cách khác hẳn. Một hôm đang đi chơi trên đại lộ, ông bắt gặp Thénardier, nhờ ông cải trang nên Thénardier không nhận ra. Nhưng từ hôm đó Jean Valjean còn nhìn thấy Thénardier nhiều lần nữa do đó ông tin chắc Thénardier đang rình mò ở khu vực này.
Điều đó đủ để ông đi đến một quyết định lớn. Thénardier ở đâu thì ở đó có tất cả mọi nỗi hiểm nguy.
Hơn nữa Paris không yên tĩnh. Rồi ren chính trị đưa đến phiền toái cho những người có chuyện cần che giấu trong đời, hiện nay cảnh sát đang rất lo ngại và sợ bóng sợ vía những người thuộc diện ấy.

Jean Valjean quyết định rời khỏi Paris, thậm chí rời khỏi nước Pháp sang Anh quốc.

Ông đã báo cho Cosette biết.

Ông định khởi hành trong tám ngày nữa.

Ngồi trên bờ đất dốc ở thao trường Champ - de - Mars, biết bao ý tưởng cứ trở đi trở lại trong tâm trí ông, nào Thénardier, nào cảnh sát, nào chuyến du hành, nào khó khăn kiếm đâu cho được tám hộ chiếu.

Mặt nào cũng làm ông bồn chồn lo lắng.

Cuối cùng, còn một việc không sao cắt nghĩa được đập vào óc ông, vẫn còn nóng hổi làm ông thêm cảnh giác.

Sáng hôm nay, mới có mình ông thức dậy, ông đi chơi trong vườn khi cửa sổ phòng Cosette còn chưa mở, bỗng nhiên ông nhìn thấy dòng chữ sau đây khắc trên tường hình như bằng một cái đinh: 16 phố Le Verrerie.

Mà khắc vừa mới đây thôi, nét chữ còn trắng tinh, nổi bật trên nền vữa đen, một khóm tầm ma mọc dưới chân tường còn vương đầy bột thạch cao mịn.

Có lẽ ai đó vừa mới viết lúc đêm.

Thế là cái gì vậy? Một địa chỉ? Một tín hiệu cho những kẻ khác? Một lời cảnh báo gửi tới ông? Trường hợp nào đi nữa thì căn vườn cũng đã có kẻ xâm lăng, những kẻ lạ mặt đã vào đây. Ông nhớ lại những sự kiện kỳ quặc vừa đánh động ngôi nhà. Óc ông làm việc rất lung trên toàn bộ bối cảnh. Ông cũng giữ kín chuyện dòng chữ trên tường không nói cho Cosette biết sợ làm nàng kinh hãi.

Giữa những nỗi lo lắng ưu tư ấy ông thấy mặt trời in hình một cái bóng trên đầu bờ đất dốc, ngay đằng sau ông.

Định quay lại thì một mảnh giấy gấp tư rơi vào lòng ông. Ông nhặt mảnh giấy, mở ra và đọc những chữ lớn sau đây viết bằng bút chì.

Dọn nhà đi! Jean Valjean vội đứng dậy nhưng chẳng thấy ai trên bờ đất dốc cả. Tìm mãi quanh mình ông chỉ nhìn thấy bóng một người, lớn hơn trẻ con nhưng nhỏ bé hơn một người đàn ông, mặc áo bờ lu xám, quần nhung bông màu bụi, rảo bước về phía ụ đất và luồn vào đường hào của thao trường Champ - de - Mars. Jean Valjean về nhà ngay và càng suy nghĩ tợn.

Còn Marius thì thất vọng ra khỏi nhà ông lão Gillenormand.

Chàng bắt đầu thả bộ trong phố xá, cội nguồn của những cơn đau khổ.

Marius tỉnh dậy trong nhà Courfeyrac, khi Courfeyrac hỏi chàng: - Cậu có đi đưa ma tướng Lamarque không? Chàng tưởng Courfeyrac nói tiếng Tàu.

Chàng đi ra đường sau Courfeyrac ít lâu.

Chàng bỏ túi khẩu súng lục mà Javert đã giao cho chàng vào hôm xảy ra sự kiện 3 tháng hai mà chàng vẫn còn giữ. Súng vẫn nạp đạn. Khó mà nói được chàng có ý nghĩ đen tối nào trong đầu.

Chàng sốt ruột kinh khủng đợi đêm đến.

Trong chàng chỉ có mỗi một ý nghĩ rõ ràng là chín giờ tối nay sẽ gặp Cosette. Hạnh phúc cuối cùng này giờ đây là toàn bộ tương lai chàng còn sau đó chỉ là bóng tối.

Trong khi cất bước trên các đại lộ vắng vẻ nhất, thỉnh thoảng hình như chàng nghe thấy những tiếng động lạ trong thành phố Paris. Đầu óc chàng ra khỏi cơn mơ, chàng tự hỏi: người ta đánh nhau chăng? Đêm xuống, chín giờ đúng, theo hẹn với Cosette, chàng tới phố Plumet. Tới gần tám rào sắt, chàng quên hết. Đã bốn mươi tám giờ nay chàng chưa gặp Cosette, chàng sẽ gặp lại nàng.

Mọi ý nghĩ khác biến mất hết, chàng chỉ còn một niềm vui sâu sắc, phi thường. Những giây phút đang trôi qua, đang tràn ngập trái tim ta là những phút ta tưởng như trông thấy hàng bao thế kỷ, bao giờ chúng cũng tuyệt vời, như ngự trị hồn ta.

Marius dỡ tấm rào sắt, vội vã bước vào vườn.

Cosette không ngồi ở ghế đá chờ chàng như mọi khi. Chàng qua lùm cây bước tới chỗ thụt vào ở gần thềm nhà.

- Có lẽ nàng đợi mình ở đây chăng. - Chàng tự nhủ.

Cosette không có ở đây.

Chàng nheo mắt thấy các cửa sổ của ngôi nhà đều đóng kín. Chàng đi một vòng quanh vườn, vườn vắng ngắt. Thế là chàng tới sát ngôi nhà. Yêu đến mất trí, say đắm, hãi hùng, kiệt lực vì đau khổ và lo lắng, chàng đập vào cánh cửa chớp tựa như một ông chủ trở về nhà mình vào một giờ khuya khoắt. Chàng đập cửa, đập mãi, chỉ sợ cánh cửa sổ mở ra và bộ mặt tối sầm của người cha xuất hiện.

- Cosette! - Chàng kêu to. - Cosette! - Chàng nhắc lại, giọng khẩn thiết.

Chẳng ai trả lời. Thế là hết.

Vườn không có ai. Nhà cũng chẳng có ai.

Marius nhìn đắm đắm vào ngôi nhà u ám vừa đen ngòm vừa lặng lẽ, trông rỗng như một nấm mồ. Chàng nhìn chiếc ghế đá nơi đã cùng Cosette trôi qua bao giờ phút yêu dấu. Chàng ngồi xuống mấy bậc thềm, lòng tràn ngập niềm dịu dàng và quyết tâm, tận sâu trong tâm tưởng chàng lấy làm sung sướng vì mối tình của mình, bụng bảo dạ Cosette đã đi thì ta chỉ còn nước chết.

Bỗng nhiên chàng nghe thấy có tiếng gọi từ ngoài phố vắng qua cây cối: - ông Marius! Chàng đứng dậy.

- ông Marius có đây không? - Có.

- ông Marius, - Giọng đó nói tiếp. - các bạn ông đang chờ ông ở chiến lũy phố Chanvrière.

Giọng nói này chàng nghe quen quen, giống như giọng khàn khàn của Eponine.

Chàng chạy ra hàng rào sắt, thò cổ ra và thấy một người giống một chàng thanh niên chạy bổ vào trong ánh hoàng hôn..

Chú nhóc Gavroche

Chương 8 Trên chiến lũy

Những cụm nhà và những căn nhà được đẽo gọt một cách kỳ quặc, đặt đây đặt đó như vô tình, chỉ hơi cách xa nhau một chút xíu -giống như những tảng đá trên công trường -bằng những kẽ hở rất hẹp.

Ta gọi là kẽ hở hẹp bởi vì nếu không gọi thế thì không sao có được ý niệm đúng về những con phố tối tăm chật hẹp, khúc khuỷu, hai bên là những ngôi nhà nát tám tầng. Những ngôi nhà này lụ khụ đến nỗi ở các phố Chanvrière và Petite - Truanderie, mặt ngoài phải chống bằng xà từ nhà này qua nhà kia. Phố thì hẹp mà rãnh nước lại rộng, khách bộ hành qua đó phải dò dẫm trên vỉa hè lúc nào cũng ẩm ướt, dọc theo những cửa hàng giống những cái hang, những cột mốc có sắt bao quanh, những đồng rác to quá mức, những cửa ra vào có cốt là lưới sắt từ đời nào đời nào.

ở cuối một trong những con phố hẹp đó là quán rượu của bà Hucheloup hiện đang bị những người nổi dậy chiếm đóng, những người này đã lập tức bóc ngay đá lát đường, lật đổ một chiếc xe chở khách để dựng lên một chiến lũy. Courfeyrac ở đó cùng với Enjolras, Joly, Gavroche và những người khác nữa đi theo nhóm thợ thuyền vũ trang.

Một chiến lũy nhỏ hơn cũng đang được dựng lên ở góc quán cà phê Hucheloup.

Rượu cứ chảy trong khi ở trong bếp người ta nấu tất cả những vật bằng thiếc có thể tìm được trong một cái khuôn đúc đạn.

Tất cả mọi người đều làm việc ở chiến lũy nhỏ, ai cũng muốn mình trở thành có ích. Gavroche tham gia ở chiến lũy lớn. Hoàn toàn bay bổng vào rạng rỡ, chú phụ trách việc phát động tinh thần. Chú đi lại, chú leo lên, chú trèo xuống, rồi lại leo lên, chú xì xà xì xầm, chú bốc lửa. Tựa như chú ở đó để động viên tất cả mọi người.

Chú có niềm khích lệ nào không? Có, hẳn là có: sự khốn cùng của chú. Chú có đôi cánh nào không? Có, hẳn là có: niềm vui của chú. Chú là một con lốc. Lúc nào người ta cũng thấy chú, ở đâu cũng nghe tiếng chú. Chú làm đầy ắp không khí, cùng một lúc chú ở tất cả mọi nơi, chú không dừng lại lúc nào. Cả một chiến lũy to lớn cảm thấy sự có mặt của chú. Chú quấy rầy những kẻ ngồi không, kích động những kẻ lười nhác, chú làm những người đang mệt phải hồi tỉnh, những người đang suy tư phải sốt ruột lên, chú làm người này vui, người kia căng thẳng, kẻ khác nữa thì tức giận, tất cả đều trở nên hoạt

động. Chú chằm chọc một anh sinh viên, nói khích một người thợ, đứng đó, dừng lại, rồi lại đi, bay bổng trên sự náo nhiệt, rì rầm, vo ve, quấy rối đoàn ngựa kéo; chú là con người lảng xảng, là con ruồi vo ve quanh cỗ xe cách mạng vĩ đại.

Hai cánh tay bé nhỏ của chú khua lên không dứt, tiếng la hét từ hai buồng phổi nhỏ xíu của chú vang lên những lời bất diệt.

- Hăng hái lên! Thêm đá lát đường nữa vào! Thêm các thùng ton-nô, thêm các cái gì nữa vào! Chiến lũy của các vị nhỏ quá. Phải cao nữa lên.

Chất tất cả mọi thứ vào đó! Quăng tất cả vào đó! Tổng tất cả vào đó! Đập cả nhà ra.

Chú hò hét không ngừng: - Một khẩu súng! Tôi muốn một khẩu súng! Tại sao lại không cho tôi một khẩu súng? - Em mà cầm súng ấy à? - Này nhé, - Gavroche đập lại. - tại sao không? Hồi năm 1830, khi người ta đấu với Charles X em chẳng có một khẩu là gì? Enjolras nhún vai.

- Khi nào người lớn đủ súng đã, rồi mới đến trẻ con.

Gavroche quay lại một cách kiêu hãnh và trả lời Enjolras: - Anh mà chết trước em, em sẽ lấy súng của anh.

- Nhóc con! - Enjolras bảo.

- Anh nhãi con thì có! - Gavroche cãi lại.

Hai chiến lũy dựng xong, cờ đỏ giương lên, một cái bàn được kéo ra khỏi quán rượu, Cour-feyrac đứng lên đó. Enjolras đem đến một cái hòm vuông và Enjolras mở ra. Trong đầy đạn.

Trông thấy đạn, những người dũng cảm rùng mình. Một lát im lặng.

Courfeyrac vừa cười vừa phân phát cho mọi người.

Mỗi người nhận ba mươi viên đạn. Nhiều người đã có thuốc súng và họ bắt đầu nhồi thêm đạn với những vỏ đạn đã nấu ở trong kia. Thùng thuốc súng thì đặt trên một cái bàn riêng ở gần cửa, để dành.

Người ta bắt đầu nạp đạn vào súng trường và súng các-bin, tất cả các súng, họ làm việc này với vẻ trịnh trọng trang nghiêm. Enjolras đặt ba người gác bên ngoài chiến lũy, một ở góc Chan-vrierie, người thứ hai phố Prêcheurs, người thứ ba góc phố Petite - Truanderie.

Rồi, sau khi các chiến lũy đã dựng xong và đã chỉ định xong các vị trí canh gác, súng đã nạp đạn hết, nghĩa quân chỉ còn lại một mình trong những con phố đáng sợ. Không còn ai qua lại nữa, vây bọc bởi những ngôi nhà câm lặng như đã chết, không còn mạch đập nào của hoạt động con người, bao trùm trong những bóng tối ngày càng gia tăng của ánh hoàng hôn bắt đầu buông xuống, giữa cảnh tối tăm vắng lặng mà người ta cảm thấy có một cái gì đang tiến tới gần, một cái gì bí hiểm và kinh hoàng. Chỉ còn mình họ, cô lập, vũ trang, kiên quyết, bình thản, họ chờ đợi.

Đêm đã xuống hẳn. Người ta nghe thấy những tiếng rì rào mờ ảo, chốc chốc

lại điểm thêm tiếng súng nhưng thừa thót, hết ngay và ở xa xa. Sự ngừng lại khá lâu này là dấu hiệu chính phủ đang tranh thủ thời gian thu thập lực lượng.

Năm mươi người ở đây đang chờ sáu mươi ngàn quân lính.

Rõ ràng là đã có một sự kiện xảy tới với Gavroche. Tất cả mọi bộ phận trong con người chú đều hoạt lên, bản năng của chú cũng đang đánh hơi kết hợp với trí thông minh phán đoán.

- Em người nhỏ bé, - Enjolras bảo. - họ không nhìn thấy em. Em hãy ra khỏi chiến lũy, luôn dọc theo dây nhà, tới phố này phố khác rồi trở về cho anh biết ở ngoài đó đang xảy ra chuyện gì.

Gavroche vươn thẳng người: - Bé thế cũng được việc cơ đấy! Sướng thật! Em sẽ đi. Trong khi chờ đợi anh hãy cứ tin ở bọn bé, hãy cảnh giác với bọn lớn...

Gavroche vừa nói vừa ngẩng đầu lên, hạ giọng nói thêm và chỉ vào một người đàn ông ở phố Billettes: - Anh có trông thấy cái thằng lớn kềnh kia không? Mật thám đấy. Cách đây mười lăm ngày hắn vừa xách tai em trong khi em đang hóng mát trên cầu Royal..Enjolras vội bỏ thằng bé, thì thầm gì đó với một công nhân làm việc dưới cảng chuyên chở rượu đang đứng đó. Anh công nhân ra khỏi phòng và ngay sau đó trở vào cùng với ba người nữa. Họ tới đứng sau lưng người đàn ông phố Billettes, sẵn sàng lao vào hắn. Lúc đó Enjolras tiến tới trước mặt người đàn ông và hỏi: - ông là ai? Trước câu hỏi đột ngột này người đàn ông giật mình. Hắn cười, một cái cười làm bật hết tất cả những gì là khinh bỉ nhất, cương nghị nhất và quyết liệt nhất trên đời và trả lời với giọng trang trọng kiêu kỳ: - Ta là viên chức chính quyền. Ta tên là Javert.

Trong nháy mắt trước khi Javert kịp có thì giờ quay người, hắn đã bị vít cổ xuống, đè ra đất, trối lại và lục tìm khắp người.

Gavroche chứng kiến toàn bộ cảnh này, gật đầu im lặng tán thành. Chú tới gần Javert và bảo hắn: - Đây là chuột nhất bắt con mèo đấy! Rồi chú nhóc giơ tay chào kiểu quân sự, vui vẻ nhảy tót qua cái hố ngăn cách của chiến lũy lớn.

Tiếng nói trong buổi hoàng hôn gọi Marius đến chiến lũy phố Chanvrerie đối với chàng có tác dụng như tiếng nói của định mệnh.

Chàng muốn chết, thì đây cơ hội đã tới.

Chàng gõ cửa nhà mò thì một cánh tay trong bóng tối đã đưa cho chàng chìa khóa.

Chàng đi rất nhanh. Chuông mười giờ đã điểm ở Saint - Merry. Trong chiến lũy không ai nói với ai, mọi người đều lắng nghe, cố nhận ra tiếng bước chân khẽ nhất và ở xa nhất.

Bỗng nhiên, giữa cái bình lặng thê thảm ấy, một giọng hát trong trẻo, trẻ

trung, vui tươi cất lên, hình như từ phố Saint - Denis, nghe rất rõ, đó là điệu dân ca cổ Dưới ánh trăng, một bài thơ có câu sau cùng giống tiếng gà gáy: Mũi tôi chảy nước mắt ông bạn Bugeaud của tôi ơi Hãy cho tôi mượn bọn hiến binh Để tôi bảo chúng một lời Bọn mặc áo ca-pốt xanh Trên mũ sa-cô có con gà mái Ngoại thành đây rồi! Cô - cô - cô - ri - cô! - Đó là Gavroche, chú báo cho ta biết là chú đã về đây. - Enjolras nói.

Hành trình vội vã của chú làm kinh động cả con phố hoang vu. Người ta trông thấy một bóng người còn nhanh nhẹn hơn cả thằng hề, trèo lên chiếc xe chở khách nhảy thoát vào trong chiến lũy. Gavroche vừa thở hổn hển vừa nói: - Súng của tôi đâu! Chúng đến rồi kia kìa! Một cái rừng mình như điện giật chạy qua suốt chiến lũy, người ta nghe thấy tiếng những bàn tay quờ tìm súng.

- Em có muốn khẩu các-bin của anh không? - Enjolras bảo chú nhóc.

- Em muốn cái súng to kia cơ. - Gavroche trả lời.

Và chú cầm lấy khẩu súng của Javert.

Mỗi người đều đứng vào vị trí chiến đấu.

Bốn mươi ba nghĩa quân quỳ bên trong chiến lũy lớn, đầu ngang bờ lũy, nòng súng trường và nòng súng các-bin chĩa trên đá vĩa hè như chĩa từ các lỗ châu mai, chú ý, câm lặng, sẵn sàng nhả đạn.

ít phút trôi qua như thế, sau đó nghe có nhiều tiếng bước chân thận trọng, nặng nề ở phía Saint - Leu. Hình như nghe thấy tiếng thở của nhiều người ở đầu phố. Tuy nhiên không ai nhìn thấy gì, tít tận xa xa trong bóng tối dày đặc người ta chỉ phân biệt được rất nhiều sợi kim loại mảnh như cây kim gàn như không thấy được đang lay động, tựa như một màng lưới lân tinh khó tả xuất hiện dưới đôi mi khép kín trong đám sương mù của giấc ngủ lúc mới chập chờn.

Đó là những lưỡi lê, những nòng súng trường trông mờ mờ ảo ảo do phản xạ lại ánh sáng ngọn đuốc ở xa xa.

Thêm một quãng thời gian nghỉ nữa: cả hai bên đều chờ đợi.

Bỗng nhiên tận thẳm sâu trong bóng tối có một giọng cất lên, nghe càng thê lương vì không thấy người đâu hầu như chính tự bóng tối kêu lên vậy: - Ai? Đồng thời có tiếng súng lên đạn lách cách.

Enjolras trả lời, giọng rung vang và kiêu hãnh:.- Cách mạng Pháp.

- Bắn! - Giọng nói tiếp lời.

Một ánh chớp đỏ rực mặt phố tựa như một cánh cửa của lò lửa cực lớn mở ra rồi đóng lại ngay.

Một tiếng nổ kinh hoàng vang lên trong chiến lũy. Lá cờ đỏ rơi xuống. Phát bắn quá mạnh tiện đứt luôn cán cờ.

Nhiều viên đạn nảy thia lia qua các mái nhà, xuyên qua chiến lũy làm rất nhiều người bị thương.

- Nhặt lá cờ lên! Ai lên cầm lại lá cờ trên chiến lũy nào? Không ai trả lời. Trèo lên chiến lũy vào lúc mà người ta đang ngắm bắn tiếp có khác gì đi vào cái chết. Đến người can đảm nhất cũng ngại ngần tự kết án mình.

ông cụ Mabeuf đi thẳng tới Enjolras, các nghĩa quân trước mặt cụ giạt ra hai bên với một nỗi sợ hãi kính cẩn, cụ giật lấy lá cờ từ tay En-jolras trong khi Enjolras lùi lại, lúc đó chẳng còn ai dám ngăn cụ hay giúp đỡ cụ nữa, cụ già đã tám mươi tuổi ấy, đầu thì lắc lư nhưng hai chân vững vàng, bắt đầu chậm chạp leo lên mấy bậc thang do đá lát vỉa hè tạo nên ở chiến lũy.

Quang cảnh vừa ảm đạm vừa hào hùng làm sao, đến nỗi mọi người xung quanh cụ đều kêu lên: Tất cả hãy ngả mũ! Mỗi bước cụ bước lên đều đáng khiếp sợ, mái tóc bạc trắng, khuôn mặt già nua, trán hơi nhăn nheo, đôi mắt trũng xuống, cái miệng hé mở ngạc nhiên, cánh tay già cỗi giương cao lá cờ đỏ, nhô ra từ bóng tối và lớn dần lên trong ánh đuốc đầm máu, người ta tưởng lại nhìn thấy bóng ma của năm 93 từ lòng đất đi lên với lá cờ kinh hãi trong tay.

Lên tới bậc cao nhất, khi cái bóng ma run rẩy và khủng khiếp này đứng trên đồng vôi gạch đỏ nát, trước mặt một ngàn hai trăm tay súng vô hình, ưỡn thẳng người lên trước mặt cái chết như thể mình mạnh hơn cái chết, toàn bộ chiến lũy trong bóng tối thấy một dáng hình siêu phàm và khổng lồ.

Đây là một trong những cái im lặng chỉ có thể có được trong những chuyện kỳ diệu. Giữa cái im lặng đó cụ già vẫy lá cờ và hô to:- Cách mạng muôn năm! Cộng hòa muôn năm! Bác ái, bình đẳng! Cái chết! Cụ Mabeuf, nhợt nhạt, ngơ ngác, hai con mắt sáng rực những ánh lửa bi thảm trong cơn điên say, giơ cao lá cờ lên ngang trán và hô to một lần nữa: - Cộng hòa muôn năm! Một loạt đạn thứ hai như làn mưa rơi xuống chiến lũy. Cụ già quỵ gối rồi lại đứng dậy, để rơi lá cờ và ngã ngửa xuống mặt hè như một tấm ván nằm sóng sượt, hai tay giang ra thành hình chữ thập.

Những dòng suối máu tuôn ra từ dưới thân cụ.

- Hỡi anh em! Đây là tấm gương cụ già đã nêu cho lớp trẻ chúng ta. Chúng ta ngần ngại nhưng cụ đi tới! Chúng ta lùi lại nhưng cụ tiến lên! Đây là những gì mà những người run lên vì tuổi già dạy cho những người run lên vì sợ hãi! Cụ đã sống, đã có một cái chết huy hoàng, sự có mặt của cụ đã khiến chiến lũy của chúng ta trở nên kiên cố không ai đánh chiếm được! Có tiếng rì rầm buồn bã và cương nghị tiếp theo những lời nói này.

Enjolras cúi xuống nâng đầu cụ, hôn lên trán cụ một cái hôn mãnh liệt, rồi giang tay cụ ra với một vẻ thận trọng, cực kỳ dịu dàng tựa như sợ làm cụ đau đớn, chàng cởi bỏ áo cụ ra, chỉ cho mọi người những lỗ thủng đầm máu và nói: - Từ lúc này, đây là lá cờ của chúng ta.

Trong thời gian này một mình chú bé Gavro-che không rời nơi quan sát của mình, chú nhìn thấy có nhiều người đang rón rén lại gần chiến lũy. Chú chợt

kêu lên: - Mọi người hãy cảnh giác! Không còn kịp nữa. Người ta thấy đầy những lưỡi lê sáng loáng nhấp nhô trên bề mặt chiến lũy. Vệ binh thành phố, toàn những tên cao lớn tràn vào, kẻ thì giẫm lên chiếc xe chở khách, kẻ thì len qua khe hở, đẩy chú bé lên đằng trước chúng, chú lùi lại nhưng không trốn chạy.

Giây phút thật là căng thẳng.

Một tên vệ binh khổng lồ, to lớn nhất bọn tiến tới Gavroche, giơ lưỡi lê ra. Chú nhóc lấy hai cánh tay bé nhỏ cầm khẩu súng của Javert và bóp cò. Súng không nổ. Javert không nạp đạn.

Tên vệ binh cười phá lên và đưa lưỡi lê vào người chú bé. Nhưng trước khi lưỡi lê chạm vào người chú bé, tên vệ binh bỗng buông súng, một viên đạn bắn vào giữa trán hắn và hắn ngã vật ra.

Đó là Marius vừa bước vào chiến lũy.

Marius, vẫn nấp trong khúc ngoặt ở phố Mondétour, đã chứng kiến giai đoạn đầu của cuộc chiến đấu, rùng mình chưa biết nên quyết định thế nào. Tuy nhiên chàng không kháng cự được lâu sự căm dỗ bí mật và cao độ tốt cùng cái người ta gọi là tiếng gọi của vực thẳm.

Marius không có vũ khí, chàng vớt khẩu súng lục nay không còn đạn nữa, nhưng chàng đã trông thấy hòm thuốc súng trong căn buồng thấp, bên cạnh cửa ra vào.

Chàng vừa quay được nửa người nhìn ra phía đó thì một tên lính nhằm bắn chàng. Vừa lúc tên lính nhắm đúng Marius thì một bàn tay đặt vào hòng súng bít lại. Đó là anh thợ trẻ mặc quần nhung bông nhào tới. Viên đạn xuyên qua bàn tay, có lẽ cả người anh thợ, vì anh ta ngã xuống, nhưng viên đạn thế là không chạm vào Marius. Tất cả ngập trong khói, khói đắng ngắt làm người ta ngạt thở, trong đó vang lên tiếng rên rỉ yếu đuối của những người hấp hối và những người bị thương. Bọn tấn công bỏ họ lại đấy, hỗn độn tháo lui ra ngoài phố và mất hút trong đêm.

Mạnh thẳng nào thẳng ấy chạy. Chiến lũy được giải tỏa..

Chú nhóc Gavroche

Chương 9

Cái chết của Eponine

Một đặc điểm của loại chiến tranh này là cuộc tấn công vào các chiến lũy bao giờ cũng chính diện và tổng thể, những kẻ tấn công tránh thay đổi vị trí sợ sa bẫy hoặc sợ dẫn thân vào các con phố ngoằn ngoèo. Mọi tập trung của nghĩa quân dồn vào chiến lũy lớn, nơi rõ ràng lúc nào cũng bị đe dọa và chắc chắn cuộc chiến đấu sẽ lại bắt đầu. Tuy nhiên Marius nghĩ đến chiến lũy nhỏ và đi tới đây. Lúc này chiến lũy nhỏ vắng ngắt, chỉ được canh giữ bởi một ngọn đèn cóc run rẩy giữa các mảnh đá lát đường.

Hơn nữa con phố nhỏ Mondétour và các đường nhánh của phố Petite - Truanderic và phố Cygne đang vô cùng yên tĩnh.

Kiểm tra xong Marius vừa định lui về thì nghe có người gọi khê tên chàng trong bóng tối: - ông Marius! Chàng rung mình nhận ra tiếng người đã gọi mình hai giờ trước đây qua tấm rào sắt ở phố Plumet.

Chàng nhìn quanh không thấy ai.

Marius tưởng mình nghe nhầm, tưởng lại thêm một ảo tưởng của tâm trí mình trước những cảnh lạ lùng đang diễn ra chung quanh. Chàng bước một bước định ra khỏi chỗ thụt vào của chiến lũy.

- ông Marius! - Giọng nói lại vang lên.

Lần này không còn nghi ngờ gì nữa, chàng nghe tiếng gọi rõ mồn một.

Chàng nhìn khắp nơi, chẳng thấy gì cả.

- ở dưới chân ông đây này.

Chàng cúi xuống và thấy trong bóng tối một hình người đang bò trên mặt đường lết về phía chàng. Chính cái hình người đó đã nói với chàng.

Ngọn đèn cóc cho phép chàng phân biệt được chiếc áo bờ-lu, chiếc quần nhung thô đã rách, đôi chân trần và một cái gì như vũng máu.

Marius trông thấy một cái đầu xanh nhợt ngẩng lên và bảo chàng: - ông không nhận ra em ư? - Không...- Eponine đây mà.

Marius cúi xuống thật nhanh. Quả thật đó là đứa trẻ khốn khổ. Cô gái ăn mặc quần áo đàn ông.

- Làm sao mà cô lại ở đây được? Cô làm gì ở đây? - Em đang chờ chết! - Cô bảo chàng.

Có những chữ, những sự kiện làm cho những người đang nặng trĩu sầu thương cũng phải thức tỉnh. Marius giật nảy mình, kêu lên: - Cô bị thương ư? Chờ một chút tôi mang cô vào trong phòng. Người ta sẽ băng bó cho cô.

Cô có bị thương nặng lắm không? Mang cô vào như thế nào thì không đau? Cô đau ở đâu? Trời ơi! Cấp cứu! Nhưng cô đến đây làm gì mới được chứ? Chàng cố gắng luồn cánh tay xuống bên dưới người cô gái để nâng cô lên. Trong khi làm như thế chàng gặp phải bàn tay cô gái.

Cô kêu lên một tiếng yếu ớt.

- Tôi làm cô đau ư? - Một chút thôi.

- Tôi chỉ chạm vào tay cô thôi chứ có gì đâu.

Cô gái đưa bàn tay lên cho Marius nhìn và Marius thấy giữa bàn tay một lỗ thủng đen ngòm.

- Tay cô làm sao vậy? - Chàng hỏi.

- Thủng.

- Thủng! Thủng vì cái gì? - Vì một viên đạn.

- Sao lại thế được? - ông có thấy một khẩu súng đang nhắm bắn ông không?

- Có, và thấy cả một bàn tay bịt miệng súng lại.

- Tay em đấy! Marius rùng mình.

- Tội nghiệp cô. Cô điên quá. Nhưng cũng may, chỉ có vậy thì không sao. Để tôi mang cô đến một cái giường. Người ta sẽ băng bó cho cô, chỉ thủng một bàn tay thì không thể nào chết được.

Cô thì thầm: - Viên đạn xuyên vào bàn tay nhưng lại thoát ra ở lưng. ông đem em khỏi đây cũng vô ích mà thôi. Em sẽ bảo ông làm thế nào còn tốt hơn cả một thầy thuốc băng bó nó. ông hãy ngồi xuống cạnh em trên hòn đá này..Chàng vâng lời. Cô gái đặt đầu mình trên gối Marius và nói, không nhìn chàng: - ôi! Mới tuyệt làm sao! Dễ chịu quá! Em không còn đau nữa.

Cô gái im lặng một lúc rồi cô cố gắng quay đầu lại nhìn vào Marius.

- ông có biết không ông Marius? ông vào mảnh vườn đó chẳng khác gì trêu tức em, kỳ thế đấy, trong khi chính em là người chỉ cho ông ngôi nhà... và rồi cuối cùng thì em phải tự bảo: một người trẻ trung như ông...

Cô ngừng lại, hình như cố vượt qua những bước chuyển tiếp u tối trong tâm trí mình, cô nói tiếp với một nụ cười như xé nát lòng người: - ông thấy em xấu, có phải thế không? Cô nói tiếp: - ông thấy không, các ông thế là tuyệt đường sống rồi. Sẽ không một ai ra khỏi được chiến lũy này. Chính em là người đưa ông đến đây, thế đấy! ông sắp chết, em đã tính đúng. ấy thế nhưng khi thấy người ta nhắm bắn ông, em lại lấy tay bịt miệng súng lại. Kỳ quặc thật! Nhưng em muốn mình chết trước ông. Cách đây không lâu ông cho em một trăm xu và em đã bảo ông: Em không cần tiền của ông. ít nhất thì ông cũng nhặt lại đồng bạc ấy chứ? ông có giàu đâu. Em không nghĩ đến việc bảo ông nhặt lại. Hôm ấy trời đẹp quá, người ta không lạnh chút nào. ông còn nhớ không, ông Marius? ôi em mới sung sướng làm sao! Tất cả mọi người đều sắp chết.

Cô gái có vẻ một người mất trí, nghiêm trang trông đến não ruột. Chiếc áo

bờ-lu rách để lộ ra bộ ngực trần. Vừa nói cô vừa lấy bàn tay thúng ép lên ngực mình nơi có một lỗ thúng khác nữa, từ đây cứ từng lúc một làn máu lại trào ra như tia rượu phọt ra từ lỗ rớt ở thúng rượu.

Marius nhìn con người bất hạnh này vô cùng thương cảm.

- ôi! - Cô gái đột nhiên nói tiếp. - Em lại thấy khó thở rồi.

Cô cầm vạt áo lên cắn chặt vào đó, hai chân đặt trên mặt đá lát đường cứng lại.

Lúc này giọng gà trống tơ của Gavroche lại vang lên trong chiến lũy. Chú bé leo lên bàn để nạp đạn vào súng và hát vang bài hát lúc đó rất phổ biến:

Trông thấy Fafayette. Tên hiến binh lập đi lập lại: Ta chuồn thôi! Chuồn thôi! Chuồn thôi! Eponine nhòm dậy, thì thầm: - Nó đấy! Và quay về phía

Marius: - Em trai em ở đây. Đừng để nó trông thấy em. Nó mắng em mất.

- Em trai cô! - Marius hỏi, bụng nghĩ đến những bồn phận đối với

Thénérudier mà cha chàng đã trao lại cho chàng, lòng xót xa và đau đớn vô hạn.

- Ai là em trai cô? - Thằng bé đó.

- Thằng bé đang hát ấy ư? - Phải.

Marius làm một động tác như đứng dậy.

- áy, ông đừng đi! - Cô nói. - Chẳng còn lâu nữa đâu! Nghe em nói này, trong túi em có cái thư người ta gửi cho ông. Từ hôm qua. Người ta bảo em bỏ hộ vào thúng thư. Em giữ lại. Em không muốn thư tới tay ông. Nhưng ông hãy cầm lấy bức thư và hứa với em...

Cô ngừng lại.

- Hứa với em sẽ hôn lên trán em sau khi em chết. Em sẽ cảm thấy được nó.

Cô để rơi đầu xuống đầu gối Marius và mi cô khép lại. Eponine nằm im. Tuy nhiên cô lại từ từ mở mắt ra, đôi mắt cô đã in hình cái sâu thẳm tối đen của chết chóc, cô nói với chàng dịu dàng, tiếng nói như vắng tới từ một thế giới khác: - Và này nữa, ông Marius, em cho là em cũng có yêu ông một chút đấy.

Cô cố mỉm cười và thở hơi cuối cùng.

Marius giữ lời hứa. Chàng đặt một cái hôn lên cái trán nhợt nhạt của cô gái, trên đó lóng lánh một hạt mồ hôi. Không phải là chàng không trung thành với Cosette mà đó là lời vĩnh biệt đầy suy tưởng.

Và dịu dàng đối với một tâm hồn khôn khổ.

Chàng không khỏi rùng mình khi cầm lá thư Eponine trao cho chàng.

Cosette báo tin cho Marius biết việc nàng sắp đi sang Anh và cho chàng địa chỉ mới của nàng ở Paris, số 7 phố L'Homme - Armé.

Tình trạng nghĩa quân thật là tuyệt vọng, Marius biết sẽ không còn ai sống sót trong trận tấn công sắp tới vào chiến lũy. Đến lượt chàng, chàng cũng viết lời vĩnh biệt cho Cosette và gọi Gavroche bảo mang đến địa chỉ nói trên.

Jean Valjean, Cosette và bà già Toussaint ổn định chỗ ở ở phố L'Homme - Armé.

Cosette cố kháng lại việc đi khỏi phố Plumet.

Lần đầu tiên ý muốn của Jean Valjean và Cosette tỏ ra khác nhau, nếu không gọi là đối chọi nhau thì ít nhất cũng có phần mâu thuẫn.

Một bên ngăn cản một bên quyết liệt. Lời khuyên đột ngột: Hãy dọn nhà đi do một người lạ mặt ném vào Jean Valjean đã làm ông hoảng hốt đến nỗi trở nên cương quyết. ông sợ đã bị tìm ra tung tích và đang bị theo dõi. Cosette đành phải nhượng bộ.

Đi khỏi phố Plumet gần như là chạy trốn, Jean Valjean không mang theo gì ngoài chiếc vali nhỏ thơm phức mà Cosette đã đặt tên là vật bất ly thân.

ông còn làm cho việc đi khỏi tòa nhà phố Plumet thêm đơn độc và u ám khi quyết định việc ra đi vào lúc bắt đầu tối, nhờ đó Cosette đã kịp viết mảnh giấy cho Marius.

Vừa tới phố L' Homme - Armé là Jean Valjean đỡ lo lắng ngay và dần dà không còn lo lắng gì nữa.

Năm giờ chiều bà Toussaint đặt lên bàn ăn một con gà ướp lạnh. Cosette tựa có nhưc đầu ở lại phòng mình. Vừa ăn bữa cơm thanh đạm, Jean Valjean vừa nghe bà già Toussaint nói lấp bắp: - Thưa ông, có huyền náo, người ta đang đánh nhau ở Paris.

Mãi mê với những suy nghĩ miên man trong đầu, ông chẳng để ý gì cả. ông bình tĩnh nghĩ đến Cosette, mối bận tâm duy nhất của ông. Cosette là đất nước của ông. Chỉ mình Cosette đủ đem lại cho ông hạnh phúc. Đang chậm bước đi đi lại lại ông bỗng nhiên gặp chuyện lạ kỳ. Trước mặt ông trong tấm gương treo nghiêng ông đọc thấy bốn dòng chữ sau đây: Anh thân yêu, hồi ôi! Cha em muốn chúng em phải đi ngay. Chiều tối nay em ở số 7 phố L' Homme - Armé. Tám ngày nữa chúng em đã ở Londre rồi..Cosette 4 tháng sáu.

Jean Valjean dừng lại ngớ người. Dưới mắt ông là bức thư chiều qua Cosette viết cho Marius.

Chữ in hình trên tờ giấy thấm. ông gắn nối lại với nhau một vài hoàn cảnh, một vài ngày tháng, một vài lúc Cosette đỏ mặt hoặc tái xanh đi để tự bảo mình: Đúng anh chàng ấy rồi.

Trong khi ông nghĩ ngợi như vậy thì Tous-saint bước vào. ông đứng dậy và hỏi: - Lúc nãy bà bảo tôi là người ta đánh nhau ư? - à vâng, thưa ông. -

Toussaint đáp. - ở phía Saint - Merry.

Năm phút sau Jean Valjean đã ở ngoài phố.

ông để đầu trần, ngồi trên cột mốc ở ngoài cổng nhà ông. Hình như ông đang lắng nghe.

Đêm đã xuống.

ông ngồi như vậy bao lâu? Bản thân ông cũng khó lòng nói được. Phố vắng tanh. ông nghe tiếng chuông báo động liên hồi, tiếng rì rào ào ạt mơ hồ ở đâu đó. Một tiếng nổ giòn giã chột vang lên ở phía chợ, một phút im ắng tiếp theo, rồi lại một tiếng nổ nữa. Có lẽ đó chính là cuộc tấn công vào chiến lũy phố Chanvrerie.

Đột nhiên ông nhướng mắt lên, có tiếng ai đi ở ngoài phố, ông nghe thấy tiếng bước chân lại gần và dưới ánh sáng ngọn đèn đường, ông trông thấy một khuôn mặt nhợt nhạt, trẻ trung, rạng rỡ.

Gavroche vừa tới phố L' Homme - Armé.

Chú nhìn lên trời như tìm kiếm.

- Chú nhỏ, chú làm sao vậy? - Jean Valjean hỏi.

- Tôi đói. - Gavroche trả lời rõ ràng. Và chú thêm: - ông nhỏ thì có.

Jean Valjean lục trong túi áo lấy ra một đồng năm frăng đặt vào tay chú.

Gavroche nghech mũi lên, ngạc nhiên thấy đồng tiền quá to. Trong bóng tối chú cứ nhìn nó và nó sáng trắng lên làm chú lóa mắt. Chú chỉ mới nghe nói đến đồng năm frăng, tên tuổi của nó làm chú khá dễ chịu. Chú thích thú tận mắt nhìn một đồng tiền như vậy, chú nói: - ông tử tế lắm.

Chú say sưa ngắm Jean Valjean một lát. Rồi cất đồng năm frăng vào một trong những túi áo của chú.

- Chú có mẹ không nhi? - Jean Valjean hỏi..Gavroche trả lời: - Có hơn cả ông nữa ấy chứ.

- Thế thì, - Jean Valjean nói tiếp. - giữ tiền đó cho mẹ.

Gavroche thấy xúc động. Hơn nữa chú vừa nhận thấy người đàn ông nói chuyện với mình không đội mũ, điều đó làm chú tin tưởng.

- Thế không phải là vì muốn tôi không đập vỡ các cây đèn đường ư? - Chú muốn đập gì cứ đập.

- ông tử tế thật! - Gavroche nói.

Và chú thọc tay vào túi. Lòng thêm tin tưởng, chú nói thêm: - ông ở phố này à? - Phải, thế thì sao? - ông chỉ cho tôi số nhà 7 được không? - Số nhà 7 để làm gì? Đến đây chú bé ngừng lời sợ mình đã nói quá nhiều, chú hăm hở đưa những móng tay lên cào tóc và chỉ nói: - à, thế đấy.

Một ý nghĩ chột nảy ra trong óc Jean Valjean: - Có phải chú mang cho tôi cái thư tôi đang đợi không? - ông ấy ư? ông có phải đàn bà đâu? - Thư cho cô Cosette chứ gì? - Cosette? - Gavroche lăm bầm. - ừ, hình như là cái tên kỳ quặc đó thì phải.

- Thế thì đưa thư đây. Tôi là người sẽ phải chuyển lá thư ấy cho cô Cosette mà. - Jean Valjean bảo.

- Vậy ông phải biết tôi được cử tới từ chiến lũy chứ? - Có lẽ thế. - Jean Valjean nói.

Gavroche đưa cả bàn tay vào trong một cái túi khác và rút ra một tờ giấy gấp

tư. Rồi chú giơ tay lên chào kiểu nhà binh: - Phải tôn trọng bức thư khẩn ấy đấy. - Chú nói. - Từ chính phủ lâm thời gửi tới đây.

- Đưa đây. - Jean Valjean bảo.

Gavroche giơ lá thư lên cao quá đầu mình: - Đừng tưởng đây là thư tình.

Thư viết cho một người đàn bà nhưng cũng là viết cho nhân dân. ông cầm lấy.

Và chú trao lá thư cho Jean Valjean..- Này, ông nhanh lên ông Chose, kéo cô Chosette chờ đấy.

Gavroche thích thú vì đã sáng tạo ra được từ này.

Jean Valjean lại nói: - Phải mang thư trả lời tới Saint - Merry à? - Thư này từ chiến lũy phố Chanvrerie tới, tôi phải trở lại đây bây giờ đây. Thôi chào ông công dân.

Nói xong Gavroche ra đi, hay nói đúng hơn con chim lại tung cánh bay, trở lại chỗ xuất phát.

Chú lại chìm vào trong bóng tối nhanh đánh thoát một cái như một viên đạn bắn thành một lỗ hổng trong đêm đen. Con phố nhỏ L' Homme - Armé lại trở nên im lìm và quạnh quẽ, chỉ trong nháy mắt đưa trẻ kỳ lạ đó, trong người vừa u ám vừa có những giấc mơ, đã dần sâu vào lớp mù của những dãy nhà đen ngòm như là làn khói đẫm trong tối tăm. Và người ta cứ tưởng chú đã tan biến đi trong đó nếu như vài phút sau khi chú mất hút không có một tiếng kính bị đập vỡ kêu loảng xoảng: đó là một chiếc đèn đêm tan tành trên mặt đường, làm cho bọn tư sản bị đánh thức đột ngột phải tức giận. Đó là Gavroche đi qua phố Chaume.

Jean Valjean trở về nhà với lá thư của Marius.

ông dò dẫm lên cầu thang, thỏa mãn với bóng tối như một con cú đã quắp được mồi, ông mở rồi đóng cửa thật nhẹ nhàng, nghe ngóng không thấy tiếng động nào cả, yên trí là cứ theo như bên ngoài mà nói thì cả Cosette lẫn Tous-saint đều đang ngủ.

Trong lá thư gửi Cosette, Marius chỉ viết: Anh đang chết đây. Khi em đọc mấy chữ này thì linh hồn anh đã ở bên em rồi.

Khoảng một giờ sau, Jean Valjean ra đi với một khẩu súng trường đã nạp đạn. ông đi về phía chợ..

Chú nhóc Gavroche

Chương 10

Lòng dũng cảm của những người anh hùng

Những chiến lũy cách mạng lớn này là nơi gặp gỡ của chủ nghĩa anh hùng. ở đó chuyện huyền hoặc lại là điều đơn giản. Những con người này chẳng ai ngạc nhiên vì ai...

Marius đưa mắt lên và nhìn thấy ông Fauchelevent.

Jean Valjean vừa bước vào chiến lũy.

- ông ta là ai vậy? - Tôi biết ông ta. - Marius nói với giọng trang nghiêm.

Sự bảo lãnh ấy đối với mọi người là đủ.

Làm sao mà ông Fauchelevent lại đến đây được? ông đến đây để làm gì?

Marius không hỏi mình những câu hỏi này. Chàng chỉ se lòng nghĩ tới Cosette.

Hơn nữa ông Fauchelevent không nói gì với chàng, không hề nhìn chàng.

Thái độ của ông Fauchelevent làm Marius nhẹ mình. Chàng vẫn không thể bắt chuyện với con người bí hiểm này, con người đối với chàng vừa đáng ngờ lại vừa oai nghiêm hùng vĩ.

Bọn tấn công lại tiếp tục bắn.

Enjolras lúc này nhớ tới tên tù của họ, tên Javert. Chàng bước vào gian phòng thấp. Javert, bị trói vào cột, đang nghĩ ngợi.

- Bao giờ thì anh giết tôi? - Chờ đã. Chúng tôi đang cần đạn.

Người ta trói Javert càng chặt hơn khi người mới xuất hiện ở cửa nhìn tên tù chăm chú. Bóng người mới tới làm Javert quay đầu lại. Hắn ngẩng lên, nhận ra Jean Valjean. Hắn cũng không hề rung mình mà chỉ cup mi mắt xuống đành lòng nói: - Đơn giản thôi.

Ngày rạng rất nhanh. Tuy nhiên không cánh cửa sổ nào mở, không cánh cửa ra vào nào để hé. Đó mới chỉ là bình minh, chưa phải lúc thức tỉnh. Không một bóng người tại các ngã tư lúc này đã trắng ra vì ánh mặt trời. Không còn gì thê thảm hơn cái ánh sáng trên các phố hoang vu này.

Không nhìn thấy gì cả nhưng người ta lắng nghe. Rõ ràng sắp đến thời điểm cao trào.

Lúc này chiến lũy đã được củng cố vững chắc hơn lúc xảy ra đợt tấn công đầu tiên. Không gì lạ lẫm hơn một chiến lũy đang chuẩn bị nghênh chiến một đợt tấn công. Ai nấy chọn chỗ như đi xem hát. Họ chen vai thích cánh. Một số tiếng động gọn và khẽ kêu lét đét suốt dọc tường bên đường. Đó là tiếng người ta lên đạn.

Không phải chờ đợi lâu. Phía Saint - Leu có những tiếng động nghe rất rõ, nhưng không giống những tiếng người ta nghe thấy trong đợt tấn công đầu tiên. Có tiếng xích bập bênh, tiếng xóc đáng lo ngại của một khối lớn báo hiệu một tảng sắt hung tàn đang tiến lại, nó làm cho lòng những con phố cổ yên tĩnh rung lên.

Tất cả các con mắt của các dũng sĩ đổ dồn một cách dữ dội về đầu phố.

Một nòng súng đại bác xuất hiện.

- Bắn! - Enjolras hô.

Tất cả chiến lũy bắn ra cùng một lúc, tiếng nổ thật kinh hoàng. Khói tỏa mù mịt không còn nhìn thấy ai trong căn phòng nữa. Sau vài giây khói tan, mọi người lại hiện ra. Toàn bộ chiến lũy vỡ tay.

- Nạp thêm đạn! - Enjolras hét.

Trong khi mọi người nạp thêm đạn thì bọn pháo thủ cũng nạp đạn vào súng đại bác.

Mọi người hết sức lo lắng trong công sự.

Phát súng nổ đánh đùng.

- Có mặt! - Một giọng nói vui vẻ kêu lên.

Cùng lúc viên đạn đại bác bắn vào chiến lũy, Gavroche nhảy phóc vào.

Chú từ phố Cygne đến và nhanh nhẹn leo lên chiến lũy nơi quay mặt ra chỗ hẻm quanh co của phố Petite - Truanderie.

Gavroche gây hiệu lực cho chiến lũy mạnh hơn là viên đạn đại bác.

Mọi người vây quanh chú.

Chú không có thì giờ kể lại chuyện gì. Marius rùng mình kéo chú ra một nơi: - Ai bảo em quay lại? Em đã đưa bức thư của anh tới địa chỉ trên thư chưa? Gavroche không phải là không có chút ân hận về chuyện bức thư. Vì vội trở lại chiến lũy, chú muốn thoát ngay nên chưa kịp đưa. Chú phải thừa nhận là hơi nhẹ dạ trao lá thư cho người lạ mặt chưa kịp nhận diện. ông ta không đội mũ nhưng như thế đâu đã đủ. Tóm lại chú sợ Marius khiển trách. Chú thấy muốn gỡ việc khó khăn này chỉ còn mỗi một cách đơn giản nhất là nói dối thực mạng.

- Thừa công dân, em đã đưa thư cho ông gác cổng. Phu nhân đang ngủ. Khi dậy sẽ nhận được thư.

Marius gửi lá thư nhằm hai mục đích: vĩnh biệt Cosette và cứu Gavroche.

Chàng đành bằng lòng với một nửa công việc được hoàn thành vậy.

Trong lúc này Gavroche đã ở đầu kia của chiến lũy và kêu to: Súng tôi đâu! Courfeyrac đưa súng cho chú.

Gavroche báo cho "các đồng chí" của mình, chú gọi mọi người như vậy, là chiến lũy đã bị phong tỏa. Trước mặt là lực lượng lớn của quân đội.

Cung cấp tin tức xong, Gavroche nói thêm: - Tôi ra lệnh cho "các đồng chí" nện cho chúng một trận nên thân.

Một phát súng bắn ra. Trên cái má lạnh ngắt như đá hoa cương của Enjolras lẫn từ từ một giọt nước mắt.

Đồng thời Enjolras nhả đạn từ cây súng các-bin của mình. Tia lửa tóe ra.

Tên pháo thủ lộn hai vòng, hai tay đưa ra trước, đầu ngẩng lên như hít không khí rồi lẫn ra nằm nghiêng. Viên đạn đã bắn trúng ngực hắn, xuyên từ bên này sang bên kia. Hắn chết.

Trong lúc này Cosette thức dậy.

Phòng nàng nhỏ, sạch, kín đáo, có một cửa sổ dài quay ra phía đông, trên sân sau của ngôi nhà.

Cosette không biết những gì đang xảy ra ở Paris. Tối qua nàng không ra khỏi phòng và vừa vào lại phòng thì Toussaint bảo: - Hình như có huyền nào cô ạ.

Cosette ngủ không nhiều nhưng ngon giấc.

Nàng có những giấc mơ êm dịu. Có một người là Marius hiện ra trong làn ánh sáng. Nàng tỉnh dậy với ánh mặt trời chiếu vào mắt, vẫn cứ ngỡ là còn mơ. Ý nghĩ đầu tiên khi ra khỏi giấc mơ thật là vui tươi. Cosette cảm thấy rất yên tâm. Cũng như Jean Valjean mấy giờ trước đó, phản ứng của tâm hồn nàng là không chấp nhận bất hạnh. Nàng hy vọng hết sức mình, chẳng biết vì sao. Rồi tim nàng se lại. - Đã ba ngày nay nàng không gặp Marius. Nhưng nàng tự bảo hắn chàng đã nhận được thư nàng, chàng đã biết nàng ở đâu, chàng thông minh như thế, thế nào chẳng tìm cách đến được với nàng. Nàng cảm thấy mình không thể sống thiếu Marius. Ba ngày đau khổ thật quá kinh hoàng.

Marius vắng mặt ba ngày, chuyện này thật quá khủng khiếp.

Cosette mặc quần áo rất nhanh, chải đầu, đội mũ rồi mở cửa sổ và nhìn quanh, hy vọng phát hiện ra cái gì đó ở ngoài phố, một góc nhà, một góc đường chẳng hạn, nơi Marius có thể đang đứng rình. Nhưng chẳng thấy gì ở bên ngoài cả.

Sân sau thì tường rất cao, khoảng trống chỉ có vài mảng vườn. Cosette bảo là những mảng vườn này trông xấu xí quá, lần đầu tiên trong đời nàng thấy những bông hoa cũng xấu xí. Đoạn rãnh ngắn tí ở ngã tư còn vừa ý nàng hơn. Nàng đành nhìn lên trời, như thể cho rằng Marius có thể từ đây mà đến. Trong nhà mọi người vẫn đang còn ngủ. Một cái im lặng như ở tỉnh lẻ.

Toussaint chưa dậy, đương nhiên Cosette nghĩ rằng cha nàng đang ngủ.

Nàng bèn cầu kinh.

Thỉnh thoảng nàng nghe thấy ở xa xa có tiếng rung chuyển mơ hồ, nàng tự bảo: kẻ cũng lạ sao họ mở cổng xe và đóng cửa xe sớm thế nhỉ. Đó chính là những phát đại bác bắn vào chiến lũy.

Bọn tấn công vẫn tiếp tục bắn. Đó là chiến thuật tấn công các chiến lũy. Cứ bắn kéo dài làm cho nghĩa quân kiệt đạn, bắn trả là sai lầm. Khi thấy đạn bắn

trả thừa thót, tức là phía bên kia không còn đạn, không còn thuốc súng, lúc ấy họ mới tấn công. Courfeyrac không sa vào cái bẫy ấy, chiến lũy không hề bắn trả.

Mỗi loạt đạn bắn vào lại làm Gavroche phùng má, thè lưỡi, tỏ dấu hiệu khinh thường.

Trong cái hỗn loạn của tình cảm và say mê bảo vệ chiến lũy có tất cả mọi thứ: có lòng dũng cảm, có tuổi trẻ, có danh dự, có nhiệt tình, có lý tưởng, có niềm tin, có cái đam mê của người đánh bạc và trên hết là từng cơn hy vọng..Chiến lũy đang im lặng bấy lâu bỗng nổ súng dồn dập như điên như cuồng, bảy tám viên đạn tiếp nối nhau đầy giận dữ và phẫn khởi.

- Cứ thắng lợi thế này độ mười lăm phút nữa là trong chiến lũy chỉ còn mười viên đạn thôi.

Chú nhóc Gavroche

Chương 11

Cái chết của Gavroche

Hình như Gavroche nghe thấy câu nói này Chú lấy một cái giỏ đựng chai trong quán rượu, lên ra ngoài qua khe hở và bình thản dốc vào giỏ những túi đầy đạn của bọn lính vệ quốc bị giết trên khoảng đất dốc ngoài chiến lũy.

- Em làm gì vậy? - Courfeyrac nói.

Gavroche nghech mũi lên: - Thừa công dân, em làm đầy cái giỏ ạ.

- Em không nhìn thấy làn mưa đạn ư? Vào! - Tí nữa đã. - Gavroche nói.

Chú nhảy một bước, vọt vào trong phố.

Khoảng độ hai mươi tên lính chết nằm rải rác đây đó suốt dọc phố hai bên đường. Tha hồ đạn cho chiến lũy.

Khói thuốc súng mờ mịt như sương mù. Khói dần dần bốc cao, rồi mù lại.

Từ đầu đến cuối phố dù chỉ trong thời gian rất ngắn những kẻ đang đánh nhau khó mà nhìn thấy nhau. Mờ mịt như thế này lợi cho Gavroche. Nhờ thân hình nhỏ nhắn chú có thể tiến xa trong phố mà không bị nhìn thấy. Chú đã dốc được bảy tám túi đạn không nguy hiểm gì.

Chú bò sát đất rồi phóng thật nhanh bằng bốn chân tay, miệng ngậm giỏ, luôn lách, trườn như con rắn từ xác người này sang xác người khác, trút các túi đạn hoặc các băng đạn ra như một con khỉ mở một trái hồ đào.

Từ chiến lũy rất gần đó không ai dám gọi chú quay về, sợ người ta chú ý đến chú.

Trên xác chết của một tên cai, chú nhặt được một bịch thuốc súng hình quả lê.

- Để dành khi khát, - Chú bảo. - rồi nhét vào túi.

Càng tiến lên phía trước chú càng bò đến chỗ khói thuốc súng đã trở nên trong suốt, đến nỗi bọn lính đứng thành hàng phía trước và bọn lính mai phục đằng sau chỗ lòng đường đã bóc, cả bọn lính địa phương tụ tập ở góc phố, bỗng chỉ cho nhau một cái gì động dậy trong làn khói.

Đúng lúc Gavroche đang dỡ đạn từ xác tên đội nằm gần một cột mốc thì một viên đạn bắn ngay vào xác chết.

- á chà chà! - Gavroche bảo. - Chúng lại bắn cả vào những người chết của mình nữa cơ à.

Một viên đạn thứ hai làm tóe lửa đá lát đường ngay bên cạnh chú. Viên đạn thứ ba làm tung cái giỏ của chú.

Gavroche nhìn ra: từ phía ngoại thành? Chú bèn đứng thẳng lên, tóc bay

trước gió, hai tay chống nạng, mắt nhìn thẳng vào bọn lính vệ quốc vừa mới bắn, hát to: Xấu xí là người Nanterre Đó là lỗi tại Voltaire Ngu ngốc là người Palaiseau Đó là lỗi tại Rousseau. Rồi chú nhặt giỏ đạn lên, nhặt từng viên đạn vào, không thiếu viên nào, và càng tiến gần về phía loạt đạn bắn ra, lột thêm một túi đạn nữa.

ở đây lại một viên đạn nữa bắn trượt chú. Chú hát: Ta không phải viên thư lại Đó là lỗi tại Voltaire Ta là con chim nhỏ Đó là lỗi tại Rousseau.

Một viên đạn thứ năm chỉ đủ khiến chú hát tiếp đoạn ba: Vui sướng là tính cách ta Đó là lỗi tại Voltaire Cơ cực là bộ áo ta Đó là lỗi tại Rousseau.

Một lúc như thế cứ thế tiếp diễn.

Cảnh tượng thật hãi hùng và thú vị. Gavroche bị bắn, chú trêu lại loạt đạn.

Chú có vẻ thích chí lắm. Đúng là chim sẻ mổ người đi săn. Mỗi lần bọn lính bắn, chú lại trả lời bằng một khúc hát.

Chúng nhằm chú liên tục nhưng đều bắn trượt.

Bọn vệ quốc và bọn lính vừa cười vừa ngắm bắn chú. Chú nằm xuống, rồi lại đứng lên, lúc thì ẩn vào một góc cổng, lúc thì lại nhảy ra, biến đi, xuất hiện, chạy trốn rồi lại quay lại, lấy ngón tay đặt lên mũi để nhạo lại loạt đạn, trong khi đó chú vẫn tiếp tục càn quét đạn dược, dốc các túi đạn cho đầy giỏ. Nghĩa quân thờ dốc vì lo lắng, mọi đôi mắt theo dõi chú. Cả chiến lũy run lên còn chú thì hát. Đó không phải một đứa trẻ cũng không phải một người lớn mà là một chú nhóc thiên thần lạ lùng.

Người ta bảo chú là chú lùn bất khả sát thương của cuộc hỗn chiến. Đạn cứ chạy đằng sau chú, chú nhanh hơn đạn. Chú đang chơi trò đuổi bắt với tử thần, một trò chơi nguy hiểm không biết thế nào mà kể, mỗi lần bộ mặt bóng ma hiện ra chú lại cho nó một cái búng.

Tuy nhiên một viên đạn, hoặc nhằm khá hơn hoặc phản trắc hơn những viên khác, cuối cùng cũng trúng vào chú bé ma trơi. Người ta thấy Gavroche lao đảo rồi ngã xuống. Cả chiến lũy kêu lên một tiếng. Nhưng đối với chú nhóc, chạm vào đá lát đường không khác gì người khổng lồ chạm vào mặt đất, Gavroche chỉ ngã xuống để mà lại vươn dậy, chú ngồi lên, một dòng máu chảy dài trên mặt chú, chú giơ hai cánh tay lên trời, nhìn về phía viên đạn bắn ra và lại hát: Ta ngã xuống đất Đó là lỗi tại Voltaire Mũi ta vục vào rãnh nước Đó là lỗi tại....Chú không hát nốt được khúc hát. Một viên đạn bắn ra từ cũng tay súng ấy làm chú ngừng bật. Lần này chú ngã sấp xuống mặt đường và không động dậy nữa. Tâm hồn nhỏ bé mà cao thượng ấy đã bay lên không trung.

Marius lao ra khỏi chiến lũy. Nhưng đã quá muộn. Gavroche đã chết.

Combeferre mang giỏ đạn về, còn Marius bế chú bé về.

Hỡi ôi! Chàng nghĩ, cái mà cha chú bé làm cho cha chàng, nay chàng đã làm cho con trai của người ấy, chỉ có điều Thénardierr đem về cha chàng còn

sống, còn chàng, chàng đem về chú bé đã chết.
Khi Marius bước vào công sự với Gavroche trên tay, cũng như chú bé, mặt chàng đầy máu.
Lúc chàng cúi xuống bế Gavroche một viên đạn đã sượt vào sọ chàng mà chàng không để ý.
Courfeyrac cởi cà vạt mình ra băng trán cho Marius.
Người ta đặt Gavroche lên chiếc bàn đặt cụ Mabeuf, phủ lên hai tấm thân một chiếc khăn quàng đen, vừa che đủ cả hai.
Combeferre chia số đạn trong giỏ cho mọi người.
Jean Valjean vẫn ngồi im ở chỗ cũ trên chiếc cột mốc.
Sự hấp hối của chiến lũy sắp sửa bắt đầu.
Marius và Jean Valjean, cả hai đều không hay biết rằng mình chỉ có cùng một ý nghĩ duy nhất: đó là Cosette..

Nguồn: NXB Kim Đồng
Người đăng: Thành Viên VNthuquan
Thời gian: 27/12/2003 9:26:54 SA